Mục lục
Table of Contents

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị 02
Message from the Chairperson of the Board of Directors
Hội đồng quản trị 06
Board of Directors of VBSP
Ban Tổng giám đốc 08
Board of Managenent of VBSP
Mô hình tổ chức bộ máy quản trị, điều hành 09
The Govermance, Management Structure of VBSP
Các chương trình tín dụng chính sách xã hội 13
Policy Credit Programs
Các sản phẩm và dịch vụ 19
Other Products and Services
Tổ giao dịch lưu động tại xã 21
Mobile Transaction Units at Communes
Sơ đồ tổ chức hệ thống 23
Organization Chart
Sơ đồ tổ chức Hội sở chính 24
Organization Chart of VBSP's Headquarters
Sơ đồ tổ chức Sở giao dịch 25
Organization Chart of Transaction Center
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Đào tạo 26
Organization Chart of Training Center
Sơ đồ tổ chức Trung tâm Công nghệ thông tin 27
Organization Chart of Information Technology Center
Sơ đồ tổ chức chi nhánh cấp tỉnh 28
Organization Chart of Provincial Branch
Quá trình hoạt động 29
Banking Operations - Portfolio
Quá trình hoạt động 32
Banking Operations - Funding Sources
Chặng đường cải cách thủ tục hành chính của Ngân hàng Chính sách xã hội 35
The Roadmap for Administrative Refrom of VBSP
Hoạt động đối ngoại và quản lý dự án 40
International Relations Activities
Chuẩn hóa, phát triển các phần mềm ứng dụng, tiếp tục triển khai Dự án hiện đại hóa tin học 59
Standardization, Development of Application Software, the Information Technology Modernization Project in the Pipeline
Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học năm 2010 của Ngân hàng Chính sách xã hội 70
Training Activities and Scientific Research in 2010 Development Steps
Báo cáo tài chính 77
Financial Statements
Địa chỉ liên lạc 81
Contact Addresses

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI VIỆT NAM

Message from the Chairperson of the Board of Directors

Kinh tế thế giới năm 2010 mặc dù đang phục hồi sau khủng hoảng tài chính toàn cầu và có những chuyển biến tích cực, song nhìn chung chưa thực sự ổn định và còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất lợi tác động đến kinh tế nước ta. Ở trong nước, giá cả liên tục leo thang, thiên tai liên tiếp xảy ra đã ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất và đời sống dân cư, đặc biệt đến khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong xã hội. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 12% năm 2009 xuống còn 9,45% năm 2010.

Trong năm 2010, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục tổ chức giải ngân cho 18 chương trình

World economy, in year 2010, is recovering from the global financial crisis and experiencing positive changes, however, in general, is not really stable and still causes negative impacts to Vietnamese economy. Domestically, price goes up continuously, natural calamities regularly happens, which cause negative impacts to production and livings of the people, particularly customers of the Vietnam Bank for Social Policies who are most vulnerable in the society. In this context, VBSP has overcome difficulties to complete its tasks, contributing to the reduction of poor household rate from 12% in 2009 to 9.45% in 2010.

In 2010, VBSP continues to disburse for 18 policy credit programs, in which lending to

tín dụng chính sách, trong đó cho vay hộ nghèo chiếm 40,4%. Tổng dư nợ các chương trình tín dụng đạt 89.462 tỷ đồng, tăng 16.802 tỷ đồng (23%) so với năm 2009. Chất lượng các chương trình tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội ngày càng được nâng cao, nợ xấu tính đến 31/12/2010 là 1.078 tỷ đồng (chiếm 1,2% trong tổng dư nợ) giảm so với năm 2009 là 1,32%.

Để đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động tín dụng, mặc dù gặp rất nhiều khó khăn trong huy động vốn nhưng Ngân hàng Chính sách xã hội đã chủ động và tích cực huy động từ nhiều nguồn khác nhau như huy động từ dân cư, huy động từ khách hàng, thu nợ, phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh. Đặc biệt sau một năm triển khai sản phẩm tiết kiệm của người nghèo thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn, Ngân hàng Chính sách xã hội đã huy động được 568 tỷ đồng từ 134.886 tổ huy động tiết kiệm. Tuy số tiền huy động được chưa nhiều sau thời gian đầu triển khai nhưng sản phẩm tiết kiệm đã đạt được mục tiêu lớn hơn là giúp khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội hình thành thói quen tiết kiệm và làm quen với dịch vụ tiết kiệm, từ đó giúp họ thoát nghèo bền vững hơn.

Năm 2010 công nghệ thông tin tiếp tục khẳng định là công cụ hữu ích trong việc triển khai các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội như tổng kết và sắp xếp lại các chương trình tín dụng; rà soát, chuẩn hoá các mã báo cáo thống kê; cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động nghiệp vụ; triển khai trên diện rộng chương trình huy động tiết kiệm hộ nghèo. Đặc biệt, Ngân hàng Chính sách xã hội đã xây dựng và bước đầu triển khai dự án "Nâng cấp, hiện đại hóa tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội" với mục tiêu là hiện đại hoá các hoạt động nghiệp vụ nhằm tổ chức, quản trị ngân hàng theo các chuẩn mực của các ngân hàng tiên tiến, làm tiền đề để tiến tới

the poor accounts for 40.4%. Total loan outstanding of credit programs is VND 89, 462 billion, increases by VND 16,802 billion (23%) as compared to 2009. Portfolio of VBSP is gradually improved, bad debts as of 31/12/2010 is VND 1,078 billion (accounting for 1.2% of total loan outstanding) and decreases by 1.32% as compared to that of 2009.

To ensure funding sources for credit activities, despite facing a great deal of difficulties, VBSP has actively mobilized fund from various sources such as from the public, customers, debt collection, bond issuance guaranteed by the Government. Especially, after one year introducing the product of savings for the poor through savings and credit group, VBSP has raised VND 568 billion from 134,886 savings and credit group. Although amount of mobilized savings is not large at this beginning of implementation stage, savings product has achieved a greater goal, i.e. helping the customers of VBSP forming the habit of savings and getting on with savings services, hence, helping them to escape from poverty more sustainable.

In 2010, information technology continues to prove to be a helpful tool in deploying activities of VBSP such as to review and reorganize credit programs; to review, to standardize codes for report; to improve administration procedures in functioning activities; to deploy savings mobilization from the poor in large scale. Particularly, VBSP has built and initially started up the project "Upgrading and modernization of information technology in VBSP system" with objectives of modernizing VBSP's banking business to

hội nhập với hệ thống ngân hàng trong nước, trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh đó, công tác đào tạo cũng góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng như củng cố năng lực cho các đối tác thực hiện của Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương nhằm đảm bảo mang lại hiệu quả hoạt động cao nhất.

Cũng trong năm 2010, Ngân hàng Chính sách xã hội đã cùng các cơ quan, ban ngành liên quan thực hiện Đề án Đơn giản hoá Thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (Đề án 30). Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thiện giai đoạn quan trọng nhất của Đề án 30 là rà soát cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội. Đến ngày 21/12/2010 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 64/NQ-CP về đơn giản hóa thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội. Theo đó, các thủ tục hành chính đơn giản của Ngân hàng Chính sách xã hội nay sẽ càng được đơn giản hoá hơn, tạo điều kiện cho người dân dễ dàng thực hiện thủ tục và tiếp cận với các dịch vụ tài chính vi mô, tăng tính minh bạch trong hoạt động cho vay.

Sau gần 8 năm hoạt động (2003 - 2010), Ngân hàng Chính sách xã hội đã hỗ trợ vốn cho hơn 10,6 triệu lượt hộ nghèo với 6,7 triệu khách hàng hiện đang còn dư nợ, góp phần giúp gần 2,1 triệu hộ thoát nghèo, thu hút hơn 2,2 triệu lao động có việc làm, gần 2,1 triệu học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn, xây dựng trên 2,5 triệu công trình nước sạch và vệ sinh môi trường ở nông thôn, 74 nghìn căn nhà cho hộ gia đình vượt lũ Đồng bằng sông Cửu Long, trên 277 nghìn căn nhà cho hộ nghèo và các hộ gia đình chính sách có nhà ở, hơn 88 nghìn lao động thuộc gia đình chính sách được vay vốn đi xuất khẩu lao động. Những con số trên đã phần nào phản ánh

organize, administer the bank following standards of modern banks, which is the initial step to integrate into the banking system in the country, the region and the world. Besides, training activities also contribute remarkably to improve quality of VBSP's human resource as well as strengthen capacity of partners of VBSP at local level to ensure highest effective performance.

Also in 2010, VBSP has joined other relevant State agencies in carrying out The Master Plan of Administrative Procedure Simplification in the fields of state management for the period 2007 - 2010 (Project No.30). VBSP has completed the most important stage of Project No. 30, i.e. reviewing to cut down, simplify administration procedures under management of VBSP. Up to 21/12/2010, the Government has launched Resolution No. 64/NQ-CP on simplification of procedures under management of VBSP. Accordingly, administration procedures of VBSP now are more simplified, facilitating clients to easily conduct the procedures and access microfinance services, hence, increasing transparency in lending activities.

After almost eight years of operation (2003 - 2010), VBSP has provided credit to 10.6 million turns of poor households with 6,7 million active customers, helping nearly 2.1 million poor households to escape from poverty, creating more than 2.2 million jobs, nearly 2.1 million disadvantaged students getting loans, building more than 2.5 million safe water and rural sanitation works in rural areas, 74,000 houses for households in flood-prone area in Cuu Long river delta, more than 227,000 poor

được đóng góp tích cực của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc cấp tín dụng ưu đãi vào công cuộc xoá đói giảm nghèo, góp phần thực hiện cam kết của Chính phủ Việt Nam với thế giới về xoá đói giảm nghèo và thực hiện mục tiêu đầu tiên về xoá nghèo trong 8 Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc.

Có được thành tựu trên không chỉ cần sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ, lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội mà còn nhờ sự quan tâm và chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, sự phối hợp hiệu quả của các ngành, các cấp, sự hỗ trợ quý báu của các nhà tài trợ trong và ngoài nước. Tuy rằng trong năm 2010, Việt Nam đã chính thức thoát khỏi danh sách các nước nghèo trên thế giới nhưng Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn, người dân nông thôn, miền núi đặc biệt là người nghèo vẫn rất cần sự hỗ trợ hơn nữa, đặc biệt là về tín dụng, để thoát nghèo. Nhân dịp này, thay mặt Ngân hàng Chính sách xã hội tôi muốn bày tỏ lòng biết ơn, đánh giá cao những đóng góp và sự hợp tác của các đối tác trong và ngoài nước vào thành công chung của Ngân hàng Chính sách xã hội.

and policy households having safe shelters to live, more than 88,000 labors in policy families receiving loans for going working abroad. These figures has partly reflected positive contribution of VBSP regarding providing preferential credit to poverty elimination, contributing to implementation of Vietnamese government commitment to international community on poverty alleviation and of the first target on poverty elimination in United Nations 8 Millennium Development Goals.

Having such achievements, it is not only efforts of all staff and managers of VBSP, but also care and direction of the Party and the State, effective cooperation of various agencies, management levels, and valuable support of domestic and international donors. Although in 2010, Vietnam has officially come out of poverty country list in the world, however, the country is still facing with many difficulties. Rural residents, especially the poor, are still in need of supports, especially credit, to escape from poverty. On this occasion, on behalf of VBSP, I would like to express my gratitude and high appreciation to contribution and cooperation of local and foreign partners into overall success of VBSP.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
KIÊM CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GOVERNOR OF THE STATE BANK OF VIETNAM
CHAIRPERSON OF THE BOARD OF DIRECTORS

Nguyễn Văn Bình

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Board of Directors of VBSP

Ông **Nguyễn Văn Bình**
Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
kiêm Chủ tịch Hội đồng quản trị
Mr. **Nguyen Van Binh**
Governor - State Bank of Vietnam
Chairperson

Ông **Phạm Văn Phượng**
Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ
Uỷ viên
Mr. **Pham Van Phuong**
Vice Chairperson - Government Office
Member

Ông **Trần Xuân Hà**
Thứ trưởng Bộ Tài chính
Uỷ viên
Mr. **Tran Xuan Ha**
Vice Minister - Ministry of Finance
Member

Ông **Nguyễn Thế Phương**
Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Uỷ viên
Mr. **Nguyen The Phuong**
Vice Minister - Ministry of Planning and Investment
Member

Ông **Nguyễn Đồng Tiến**
Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Uỷ viên
Mr. **Nguyen Dong Tien**
Deputy Governor - State Bank of Vietnam
Member

Ông **Nguyễn Trọng Đàm**
Thứ trưởng
Bộ Lao động Thương binh - Xã hội
Uỷ viên
Mr. **Nguyen Trong Dam**
Vice Minister - Ministry of Labor, War Invalids and Social Affairs
Member

Ông **Bùi Bá Bổng**
Thứ trưởng Bộ NN&PTNT
Uỷ viên
Mr. **Bui Ba Bong**
Vice Minister - Ministry of Agriculture and Rural Development
Member

Ông **Hà Hùng**
Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc
Uỷ viên
Mr. **Ha Hung**
Vice Chairperson - Committee of Ethnic Minorities
Member

Ông **Hà Phúc Mịch**
Phó Chủ tịch
Hội Nông dân Việt Nam
Uỷ viên
Mr. **Ha Phuc Mich**
Vice Chairperson - Vietnam Farmers Association
Member

Bà **Nguyễn Thị Kim Thúy**
Phó Chủ tịch
Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam
Uỷ viên
Ms. **Nguyen Thi Kim Thuy**
Vice Chairperson - Vietnam Women's Union
Member

Ông **Đỗ Công Mùi**
Phó Chủ tịch
Hội Cựu chiến binh Việt Nam
Uỷ viên
Mr. **Do Cong Mui**
Vice Chairperson - Vietnam War Veteran Association
Member

Ông **Nguyễn Hoàng Hiệp**
Bí thư Trung ương Đoàn
Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
Uỷ viên
Mr. **Nguyen Hoang Hiep**
Secretary - Central Youth Union
Member

Ông **Dương Quyết Thắng**
Tổng giám đốc
Ngân hàng Chính sách xã hội
Uỷ viên
Mr. **Duong Quyet Thang**
General Director of VBSP
Member

Ông **Võ Đức Tiến**
Trưởng ban Kiểm soát
Ngân hàng Chính sách xã hội
Uỷ viên
Mr. **Vo Duc Tien**
Chief of Supervision Board of VBSP
Member

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
Board of Managenent of VBSP

Ông **Dương Quyết Thắng**
Tổng giám đốc
Mr. **Duong Quyet Thang**
General Director

Ông **Nguyễn Văn Lý**
Phó Tổng giám đốc
Mr. **Nguyen Van Ly**
Deputy General Director

Ông **Võ Minh Hiệp**
Phó Tổng giám đốc
Mr. **Vo Minh Hiep**
Deputy General Director

Ông **Nguyễn Đức Hải**
Phó Tổng giám đốc
Mr. **Nguyen Duc Hai**
Deputy General Director

Ông **Hoàng Minh Tế**
Phó Tổng giám đốc
Mr. **Hoang Minh Te**
Deputy General Director

MÔ HÌNH TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH
The govermance, management structure of VBSP

A. BỘ MÁY QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

I. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội gồm 14 thành viên, trong đó 2 thành viên chuyên trách gồm: Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát; 12 thành viên kiêm nhiệm là các Thứ trưởng hoặc cấp tương đương, đương chức của các Bộ, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tại Trung ương.

Hội đồng quản trị có chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành các văn bản về chủ trương, chính sách, chiến lược phát

A. THE GOVERNANCE STRUCTURE OF VBSP

I. The Board of Directors

The Board of Directors (BOD) comprises 14 members, among them the Governor of State Bank of Vietnam is the Chairperson. The two full-time members are the General Director and the Chief of Supervision Board. The twelve part-time members are Vice Ministers or equivalent-ranking officials of relevant ministries, agencies and mass organizations.

The BOD is in charge of governing VBSP's activities; issuing directions, policies, and the

triển Ngân hàng Chính sách xã hội hàng năm và 5 năm, cơ chế tổ chức và hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp, Nghị quyết các kỳ họp Hội đồng quản trị đột xuất, thường kỳ hàng quý, hàng năm.

Ngoài các nhiệm vụ trên, các thành viên kiêm nhiệm Hội đồng quản trị còn trực tiếp chỉ đạo hệ thống của mình tham gia quản lý, giám sát hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

II. Bộ máy giúp việc cho Hội đồng quản trị gồm

1. Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị: Có chức năng tư vấn cho Hội đồng quản trị trong việc thực hiện chức năng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội. Thành viên Ban chuyên gia tư vấn Hội đồng quản trị gồm các chuyên gia cao cấp do các Bộ, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội có lãnh đạo tham gia Hội đồng quản trị cử và một số chuyên gia do Chủ tịch lựa chọn.

2. Ban Kiểm soát: Có chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện và bộ máy điều hành của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, điều lệ Ngân hàng Chính sách xã hội và các văn bản, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

3. Ban đại diện Hội đồng quản trị cấp tỉnh, huyện: Là đại diện của Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương, có chức năng giám sát việc thực hiện các văn bản chỉ đạo, Nghị quyết Hội đồng quản trị tại chi nhánh Ngân

annual and five-year development strategies for VBSP; deciding the operational and organizational mechanism of VBSP at various levels; passing resolutions of the BOD on an adhoc, quarterly, and annual basis.

In addition, the part-time members of the BOD directly steer their own agencies to take part in managing and overseeing VBSP's activities.

II. Supporting teams of BOD

1. BOD's Advisory Team has the function of advising BOD on the governance of VBSP. Members of the Advisory Team are senior experts nominated by ministries, agencies, and mass organization that have their representatives on the BOD of VBSP. Other experts may be selected by the Chairperson of BOD.

2. BOD's Supervision Board is responsible for surveillance and supervision of the activities of Representative Units of the BOD at the provincial and district levels and of the Management Board of VBSP with respect to the execution of the Government's directions, policies and laws, VBSP's charter, and BOD's resolutions and decisions.

3. Representative Units of the BOD at the provincial and district levels: as the representatives of the BOD in the local area, these units are tasked with supervising the

hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh và Phòng giao dịch cấp huyện, phối hợp chỉ đạo việc gắn tín dụng chính sách với kế hoạch xoá đói giảm nghèo và dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

B. BỘ MÁY ĐIỀU HÀNH NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Ngân hàng Chính sách xã hội có hệ thống màng lưới hoạt động từ Trung ương đến tỉnh, thành phố, quận, huyện theo địa giới hành chính.

Điều hành hoạt động của hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội là Tổng giám đốc, giúp việc Tổng giám đốc có một số Phó Tổng giám đốc và các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính.

I. Tại Trung ương

Hội sở chính Ngân hàng Chính sách xã hội đặt tại thủ đô Hà Nội, Sở giao dịch, Trung tâm Công nghệ thông tin và Trung tâm Đào tạo.

II. Tại địa phương

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh: Là đơn vị trực thuộc Hội sở chính, đại diện pháp nhân theo uỷ quyền của Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành chi nhánh cấp tỉnh là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có một số Phó giám đốc và các Phòng chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở tỉnh. Đến 31 tháng 12 năm 2010 có 63 chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, thành phố.

implementation of BOD's directions and resolutions by VBSP's provincial branches and district transaction offices. These units also jointly give directions on the linkage of policy-based credit provision, poverty reduction, and socio-economic development projects in local areas so as to better utilize capital source.

B. THE MANAGEMENT BOARD OF VBSP

VBSP's operating network stretches from the Headquarters down to provinces and districts. At the helm of VBSP is the General Director, who is assisted by a number of Deputy General Directors and functional departments at the Headquarters.

I. At the central level

The Headquarters is located in Hanoi (the Capital), a Transaction Center, an Information Technology Center, a Training Center.

II. At the local level

VBSP's provincial branches are subordinated units of the Headquarters. Under the authorization of VBSP's General Director, these branches direct and run VBSP's activities in local areas. A provincial branch is headed by a director, who is assisted by a number of deputy directors and operational divisions. As of December 31st 2010 there have been 63 VBSP's provincial branches.

District transaction offices are subordinated units of the provincial branches.

Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện: Là các đơn vị trực thuộc chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh, đặt tại các quận, huyện, trực tiếp thực hiện các nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn. Điều hành Phòng giao dịch quận, huyện là Giám đốc, giúp việc Giám đốc có Phó giám đốc và các Tổ nghiệp vụ. Đến 31 tháng 12 năm 2010 có 618 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội cấp huyện.

Tổ tiết kiệm và vay vốn: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện phương thức cho vay đến người vay thông qua các tổ chức nhận uỷ thác. Tổ tiết kiệm và vay vốn của các tổ chức nhận uỷ thác là cánh tay nối dài của Ngân hàng Chính sách xã hội đảm bảo vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ đến đúng người nghèo và các đối tượng chính sách cần vay vốn. Đến 31 tháng 12 năm 2010 có 199.007 Tổ tiết kiệm và vay vốn.

These district offices directly conduct VBSP's activities in the local area. A district transaction office is also headed by a manager, who is assisted by a number of deputy managers and operational teams. As of December 31st 2010 there have been 618 district transaction offices.

Savings and credit groups: VBSP extend loans to group members through entrusted mass organizations. The savings and credit groups formed by such mass organizations are the extended hands of VBSP, which ensure that the Government's concessional credit approaching the poor and policy-based beneficiaries who are in need of capitals. As of December 31st 2010 there have been 199,007 savings and credit groups.

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

- Cho vay hộ nghèo.
- Cho vay học sinh, sinh viên.
- Cho vay giải quyết việc làm.
- Cho vay xuất khẩu lao động.
- Cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn.
- Cho vay trả chậm nhà ở cho hộ dân vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.
- Cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW).
- Cho vay dự án phát triển ngành lâm nghiệp (WB).
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn.
- Cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện.
- Cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn.
- Một số chương trình cho vay do nhận ủy thác của các tổ chức quốc tế; chính quyền địa phương.

SOCIAL POLICY CREDIT PROGRAMS

- *Poor households program.*
- *Disadvantaged students program.*
- *Job creation program.*
- *Program for migrant workers abroad for limited terms .*
- *Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes.*
- *Housing purpose program with deferred payment.*
- *Safe water and rural sanitation program.*
- *Small and medium enterprises program (KFW).*
- *Forest sector development program (WB).*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households program.*
- *Business and production units, enterprises with drug-detoxified employees program.*
- *Housing support program for the poor.*
- *Credit program for disadvantaged ethnic households in Cuu Long River Delta.*
- *Credit program for traders doing business in disadvantaged areas.*
- *Other credit program entrusted by international organizations; local authorities.*

CÁC CHƯƠNG TRÌNH TÍN DỤNG

Chương trình cho vay	Đối tượng	Mục đích	Điều khoản và điều kiện		
			Lãi suất (%/năm)	Mức vay tối đa (triệu đồng)	Thế chấp
Chương trình cho vay hộ nghèo	Hộ nghèo	Nhằm phục vụ sản xuất kinh doanh, cải thiện đời sống, góp phần thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xoá đói, giảm nghèo và việc làm, ổn định xã hội	7,8	30	Không
Chương trình cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn	Góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh, sinh viên trong thời gian Theo học tại trường	7,8	01/tháng	Không
Chương trình cho vay giải quyết việc làm	Hộ gia đình	Góp phần tạo việc làm, giảm tỷ lệ thất nghiệp, chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế	7,8	20	Không
	Cơ sở sản xuất kinh doanh			500	Có
Chương trình cho vay xuất khẩu lao động	Hộ gia đình chính sách	Nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao trình độ nghề nghiệp cho người lao động, tăng nguồn thu cho đất nước và mở rộng quan hệ hợp tác với Các nước trên thế giới	7,8	30	Không
Chương trình cho vay hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn	Hộ gia đình tại vùng khó khăn quy định trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ	Cho vay phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, tăng trưởng kinh tế đồng đều giữa các vùng trong cả nước	10,8	30	Không
				> 30 - 100	Có
Chương trình cho vay mua nhà trả chậm	Hộ gia đình vùng ngập lũ Đồng bằng sông Cửu Long	Hỗ trợ hộ dân mua trả chậm nhà ở hoặc tự xây nhà khi phải di dời vào ở trong các cụm, tuyến dân cư và bờ bao khu dân cư có sẵn	3	20	Không
	Doanh nghiệp cung cấp nhà trả chậm trong danh sách các doanh nghiệp sản xuất nhà ở được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt	Bù đắp các khoản chi phí xây dựng nhà ở khi đã hoàn thành việc xây dựng các căn nhà nhưng chưa bàn giao cho hộ dân	6,6	Tùy vào số căn nhà doanh nghiệp hoàn thiện và cung cấp	
Chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	Hộ gia đình khu vực nông thôn	Thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, nhằm nâng cao sức khỏe, cải thiện điều kiện sinh hoạt, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực nông thôn	10,8	8 (cho hai công trình)	Không
Chương trình cho vay dự án phát triển ngành lâm nghiệp	Hộ gia đình có đất trồng rừng tại 4 tỉnh dự án	Đưa đất rừng sản xuất chưa được sử dụng hợp lý vào quản lý có hiệu quả hơn; thiết lập một khu vực trồng rừng tư nhân dựa vào các hộ ở các tỉnh dự án; duy trì đa dạng sinh học có tầm quan trọng toàn cầu; và cải thiện công tác bảo tồn tính đa dạng sinh học của các khu rừng đặc dụng có tầm quan trọng quốc tế	7,8	30	Không
				> 30 - 300	Có

Chương trình cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)	Doanh nghiệp vừa và nhỏ tại 15 tỉnh dự án	Nhằm đáp ứng nhu cầu vốn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đầu tư phát triển	10,8	500	Có
Chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tại vùng khó khăn trong danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ	Hỗ trợ phát triển sản xuất, ổn định đời sống, sớm vượt qua đói nghèo	0	5	Không
Chương trình cho vay hộ gia đình, cơ sở doanh nghiệp sử dụng lao động là người sau cai nghiện	Hộ gia đình	Nhằm tổ chức quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, giúp họ tái hoà nhập cộng đồng vì lợi ích của chính họ, gia đình họ và lợi ích chung của cộng đồng	7,8	20	Không
	Cơ sở và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh			500	
Chương trình cho vay hỗ trợ hộ nghèo làm nhà ở theo Quyết định số 167 của Thủ tướng Chính phủ	Hộ nghèo	Hỗ trợ hộ nghèo có nhà ở ổn định, an toàn, từng bước nâng cao mức sống, góp phần xoá đói, giảm nghèo bền vững	3	8	Không
Chương trình cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74 của Thủ tướng Chính phủ	Hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo tại Đồng bằng sông Cửu Long	Hỗ trợ giải quyết đất ở, đất sản xuất và giải quyết việc làm cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn nhằm tạo điều kiện để các hộ này phát triển sản xuất, cải thiện và ổn định cuộc sống	0	Tùy chương trình lựa chọn	Không
Chương trình cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92 của Thủ tướng Chính phủ	Thương nhân tại vùng khó khăn	Hỗ trợ phát triển thương mại ở địa bàn miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc góp phần thực hiện chương trình phát triển nông nghiệp, nông thôn, tăng trưởng kinh tế đồng đều giữa các vùng	10,8	30	Không
				>30 - 500	Có
Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang (IFAD)	Hộ gia đình vùng dự án	Nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án, đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số	Bằng lãi suất NHNo &PTNT trên địa bàn dự án	30	Không
Dự án đa dạng hoá thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP)	Hộ nghèo và hộ sản xuất kinh doanh nhỏ vùng dự án. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện bán buôn qua Tổ tiết kiệm và vay vốn. Tổ tiết kiệm và vay vốn cho vay trực tiếp đến các thành viên	Cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các Nhóm đối tượng dự án bằng cách nâng cao năng lực và vai trò của họ trong tiến trình ra quyết định, tăng cường an ninh lương thực, đẩy mạnh đa dạng hoá thu nhập ở vùng dự án, khuyến khích sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên	Bằng lãi suất NHNo &PTNT trên địa bàn dự án	Theo quy định từng thời kỳ và số thành viên trong nhóm xin vay vốn	Không
Dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)	Hộ nghèo vùng dự án tại 4 tỉnh	Hỗ trợ các hoạt động sản xuất, kinh doanh tạo thu nhập phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn	Bằng lãi suất Ngân hàng thương mại trên địa bàn		Không
Dự án tài chính nông thôn cho người nghèo (OPEC)	Hộ nghèo vùng dự án tại 20 tỉnh	Tạo cho người nghèo khả năng cải thiện vị thế kinh tế - xã hội thông qua việc cấp vốn vay cho người nghèo phục vụ cho các hoạt động nông - lâm - ngư nghiệp	7,8	30	Không

CREDIT PROGRAMS

Credit programs	*Target groups*	*Purposes*	*Conditions*		
			Interest rate (%/year)	*Maximum loan size (VND million)*	*Mortgage*
Program to the Poor Households	Poor households	To support the production and business of the poor and improve their living standards in contribution to the implementation of the National Target Program on Hunger Elimination and Poverty	7.8	30	No
Program to the Disadvantaged Students	Disadvantaged households	To support disadvantaged students to finance their study and living expenses at universities/colleges	7.8	01 per month	No
Program for Job Creation	Households	To support the program beneficiaries to create jobs, reduce unemployment rate and shift the labor structure in line with the economic structure	7.8	20	No
	Production and business enterprises			500	Yes
Program to Overseas Migrant Workers for Limited Terms	Policy households	To make contribution to create jobs, increase income, improve the qualification of employees, increase the remittance volume for the country and develop the cooperation with other countries in the world	7.8	30	No
Program for business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes	Households in disadvantaged areas in the list enclosed with the Decision No. 30/2007/QĐ-TTg dated March 5th 2007 of the Prime Minister	To support the program beneficiaries to develop their production and business, in contribution to the implementation of the rural and agricultural development program and the equally-economic growth among different areas in the country	10.8	30	No
				> 30 - 100	Yes
Program for Housing Purposes with Deferred Payment	Households in flooded areas in Cuu Long River Delta	To support households in program areas to buy houses with deferred payment or build houses on their own when they are resettled in the available residential groups	3	20	No
	Suppliers of houses with deferred payment, who are in the list of housing enterprises approved by the provincial People's Committee	To support the suppliers of houses to cover the construction expenses during construction and before handing over to households	6.6	Based upon the number of completed houses supplied by enterprises	
Program for Safe Water and Rural Environmental Sanitation	Households in rural areas	To implement the national strategy on clean water supply and environmental sanitation in rural areas for the purpose of improving health and living conditions and promoting socio-economic	10.8	8 (for 2 facilities)	No
Program for Forest Sector Development (WB)	Households with forestration land in four project provinces	To put the forestation land into proper use and effective management; establish the private forestation areas; maintain the global biodiversity; improve the conservation of biological diversity in special forests which are internationally important	7.8	30	No
				> 30 - 300	Yes

Program to Small and Medium Enterprise (KFW)	Small and Medium Enterprises in 15 project provinces	To support the production, business and investment and development services	10.8	500	Yes
Program to Extremely Disadvantaged Ethnic Community Households	Extremely disadvantaged ethnic minority households in disadvantaged areas in the list enclosed with the Decision No. 30/2007/QĐ-TTg dated March 05th, 2007 of the Prime Minister	To support the production development in order to stabilize	0	5	No
Program to Business & Production Units, Enterprises with Drug-detoxified Employees	Households	To make supervision, provide vocational training and create jobs for drug addicts after detoxification, helping them rehabilitate into the community for the benefits of themselves, their family and the community	7.8	20	No
	Production and business units and enterprises			500	
Housing Support Program for the Poor under Decision No.167 of Prime Minister	Poor households	To support poor households to have steady and safe house, gradually improve their living standards in contribution to sustainable poverty release	3	8	No
Credit Program for Disadvantaged Ethnic Households in Cuu Long River Delta under Decision No.74 of Prime Minister	Disadvantaged ethnic households in Cuu Long River Delta	To ensure the residential and productive land and jobs for disadvantaged ethnic households to develop production and improve and stabilize their lives	0	Base upon the selected program	No
Credit Program for Traders Doing Business in Disadvantaged Areas under Decision No.92 of Prime Minister	Traders in disadvantaged areas	To support business activities in the highland, island where the ethnic minorities live, in contribution to the agricultural development program and the equally economic growth among different areas in the country	10.8	30	No
				>30 - 500	Yes
Participatory Resources Management in Tuyen Quang Province (IFAD project)	Households in project areas	To improve the income and the living standards of beneficiaries, especially the poor and ethnic minority households	The interest rate of VBARD in project areas	30	No
Rural Income Diversification Project (RIDP)	The poor and micro business households in project areas. VBSP implements the wholesales lending through savings and credit groups. Savings and credit groups then lend directly to their members.	To improving socio-economic situation of project's target groups by improving their capacity and role in decision-making process, enhancing food security, promoting income diversification in project areas, encouraging sustainable use of natural resources	The interest rate of VBARD in project areas	Based upon the regulations for each period and the number of members in group	No
Coastal Wet Land Development Project (CWPD)	Poor households in four project provinces	To support business and production activities to generate income for the goal to protect wet land area	The interest rate of commercial banks in project areas		No
"Fund for Rural Poor" Project (OPEC)	Poor households in 20 project provinces	To improve socio-economic situation of the poor through the financial support for their agriculture-forestry-fishery activities	7.8	30	No

CÁC SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

Tên sản phẩm và dịch vụ	*Sản phẩm tiết kiệm cho cộng đồng*	*Sản phẩm tiết kiệm cho người nghèo*	*Dịch vụ chuyển kiều hối sử dụng dịch vụ Western Union*	*Dịch vụ mở tài khoản*
Tiện ích	Được hưởng lãi suất theo quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội Được Nhà nước đảm bảo thanh toán Được Ngân hàng Chính sách xã hội cấp Sổ tiết kiệm và toàn quyền sử dụng tiền gửi, Sổ tiết kiệm của mình để thực hiện quyền tài sản theo luật định Được rút tiền theo yêu cầu trong phạm vi số dư tiền gửi của mình bằng tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản để mua hàng hoặc thanh toán cho bạn hàng Có thể chuyển tiền gửi của mình sang các hình thức tiền gửi khác Được hoàn trả đầy đủ tiền gốc và tiền lãi khi đến hạn, được miễn phí khi gửi tiền, rút tiền mặt Được Ngân hàng Chính sách xã hội giữ bí mật số dư tiền gửi trừ trường hợp theo yêu cầu của cơ quan pháp luật Sổ tiết kiệm do Ngân hàng Chính sách xã hội phát hành được cầm cố để vay vốn tại các tổ chức tín dụng Được Ngân hàng Chính sách xã hội nơi giao dịch xác nhận quyền sở hữu khi khách hàng có yêu cầu	Gửi tiền tự nguyện theo quy ước đã cam kết tại Tổ tiết kiệm và vay vốn. Tiền gửi tiết kiệm bằng tiền đồng Việt Nam, số tiền gửi chẵn theo đơn vị ngàn đồng Người gửi tiền được gửi và rút tiền tiết kiệm theo nhu cầu	Không cần tài khoản Nhanh: Gửi và nhận tiền trong vài phút Hệ thống riêng, toàn cầu An toàn: Tiền được chuyển đến đúng người theo yêu cầu của người gửi Phí cạnh tranh: Chỉ thu một lần ở đầu gửi	Gửi, giữ tiền hoặc thực hiện các giao dịch thanh toán qua Ngân hàng Chính sách xã hội bằng các phương tiện thanh toán
Phương thức	Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội quy định khung lãi suất huy động vốn theo lãi suất thị trường trong từng thời kỳ Lãi suất hiện tại là 14%/năm	Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện huy động tiền gửi tiết kiệm của người nghèo thông qua ủy nhiệm cho Tổ tiết kiệm và vay vốn	Khách hàng có thể đến bất kỳ Phòng giao dịch nào của Ngân hàng Chính sách xã hội có biển hiệu của Western Union trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá	Có thể mở theo các hình thức sau: Tài khoản tiền gửi của đơn vị, tổ chức Tài khoản tiền gửi của các đồng chủ tài khoản Tài khoản tiền gửi của các cá nhân
Lãi suất/Phí	Đối tượng gửi tiền gửi tiết kiệm bằng đồng Việt Nam là các cá nhân Việt Nam và cá nhân nước ngoài đang sinh sống và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam	Theo lãi suất không kỳ hạn của Ngân hàng thương mại trên địa bàn	Phí thu một lần ở đầu gửi theo quy định chung của Western Union	Không kỳ hạn hoặc có kỳ hạn theo thỏa thuận với ngân hàng
Đối tượng và điều kiện	Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn hoặc tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn	Là thành viên của Tổ tiết kiệm và vay	Khách hàng trên địa bàn dự án thí điểm	Cá nhân là công dân Việt Nam hoặc người nước ngoài có năng lực pháp luật dân sự và năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật Đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Kho bạc Nhà nước: Được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận
Đặc điểm	Loại tiền tệ: Đồng Việt	Đối tượng phải là thành viên Tổ tiết kiệm và vay vốn	Thực hiện thí điểm tại tỉnh Thanh Hoá	Thực hiện theo các quy định chung của Ngân hàng Nhà nước

OTHER PRODUCTS AND SERVICES

Name of products and services	*Savings product for the public*	*Savings product for the poor*	*Oversea money transfer using Western Union service*	*Account opening service*
Utilities	Interest rate is as prescribed by the Vietnam Bank for Social Policies Solvency is guaranteed by the State Receives a savings book from VBSP and has full possession of deposit, of the savings book to exercise their right over assets according to the law Can withdraw money upon request, within the deposit amount, in cash or by account transfer to purchase goods or make payment to partners Can transfer the deposit to other forms of deposit To be repaid in full the principal and interest when the deposit is due, no fee is required for making deposit or withdrawal in cash Savings outstanding is kept confidential by VBSP unless required by law enforcement agencies Savings book issued by VBSP can be used as collateral for loans at financial institutions Being confirmed ownership upon requirement by VBSP where conducting the transaction	Make voluntary savings following agreement at the Savings and credit group. Savings is in VND, units is thousand dongs Savers can make deposit and withdraw money as per requirement	No account is required Fast: Send and receive money in few minutes Separated, globally covered system Safety: The money is sent to the right person at the request of the sender Cost competitive: only collected once at the sender end	Transfer, keep the money or make payment transactions through the VBSP by means of payment
Method	Term deposit or demand deposit	VBSP mobilizes savings from the poor through entrusting Savings and credit groups	A client can visit any transaction office of VBSP having the Western Union sign in Thanh Hoa province	Can open following below methods:. Deposit account of organization Deposit account of account co-holders. Deposit account of individuals
Interest /Fee	General director of VBSP regulates interest rate frame following market interest rate from time to time Current interest rate is 14%/year	Interest rate is the same as the demand deposit of commercial banks operating in the same area	Fee is collected once at sender end according to general regulation of Western Union	Demand deposit or term deposit depending on agreement with the bank
Target customer and conditions	Target customers for savings in VND are Vietnamese individuals and foreign individual living and working legally in Vietnam	Members of savings and credit	Customers in the area where the pilot project is conducted	Individuals who are citizens of Vietnam or foreigners who have civil legal capacity and civil act capacity as prescribed by law Domestic and foreign institution, organizations established and operated under the provisions of law State Treasury: if approved by the State Bank
Features	Currency: Vietnam dong	Target customers must be members of Savings and credit group	Pilot implementation in Thanh Hoa	Follow general regulations of the State Bank

TỔ GIAO DỊCH LƯU ĐỘNG TẠI XÃ

Mobile transaction units at communes

Nhằm tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng chính sách ưu đãi của Chính phủ đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác, đồng thời tiết giảm chi phí giao dịch của người vay, thực hiện dân chủ, công khai việc sử dụng vốn tín dụng chính sách và tăng cường sự chỉ đạo của chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc kiểm tra, giám sát và giúp đỡ người vay sử dụng vốn có hiệu quả, từ tháng 8 năm 2005, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chính thức thành lập các Tổ giao dịch lưu động tiến hành giao dịch tại các điểm giao dịch xã (mỗi xã có 01 điểm giao dịch được đặt tại trụ sở Uỷ ban nhân dân).

Tổ giao dịch lưu động gồm 2 đến 3 cán bộ do Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay phân công, bao gồm: cán bộ tín dụng làm Tổ trưởng, Kế toán, Thủ quỹ (trường hợp Tổ giao dịch có 2 người thì Tổ trưởng kiêm Thủ quỹ). Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay mở một sổ theo dõi hàng ngày về việc phân công cán bộ tham gia Tổ giao dịch lưu động. Việc thực hiện giao dịch tại xã được tiến hành ít nhất một lần/tháng vào một ngày cố định trong tháng có giao dịch (kể cả ngày lễ và chủ nhật) và được công bố công khai trên biển hiệu điểm giao dịch. Uỷ ban nhân dân xã bố trí nơi giao dịch của Tổ giao dịch lưu động tại trụ sở Uỷ ban nhân dân, đảm bảo an toàn cho công việc giao dịch, thuận tiện cho người nghèo và các đối tượng chính sách đến nhận tiền vay, trả nợ, trả lãi...

Tại các điểm giao dịch tại xã niêm yết công khai: các thông tin về chủ trương, chính sách tín dụng ưu đãi của Nhà nước đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; lãi suất cho vay từng chương trình; nội quy giao dịch,

In order to increase the accessibility to preferential credits provided by the government to the poor and other policy beneficiaries, to reduce transaction costs for the borrowers and also as an effort to publicize the use of policy loans as well as to strengthen the steering of local authorities and cooperation in monitoring the loans and providing assistance to help the borrowers use the loans for the right purpose to maximize its efficiency, the Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) has officially established fixed date transaction points at communal level since August 2005. Under this initiative, each fixed date transaction point is located at the office of communal people's committee

On the fixed dates of every month, working teams are sent to communes to deal with customers by VBSP automobile. The teams are equipped with laptops, money counters and printers. Those teams are also named as mobile transaction teams. One mobile transaction team consists of 2 or 3 officers as assigned by the manager of the VBSP local office, including one credit officer as group leader, one accountant and one cashier. One among them is also the car driver. In case the working team consists of only 2 offices, the head group is also tasked with the work of the cashier. The local VBSP office opens a monitoring book to monitor daily assignment of staff at fixed date transaction offices. Transaction at fixed date transaction office normally occurs at least once per month on a day which is fixed in advance and is publicized on the sign board of the transaction point. For the remote and isolated communes where one day round-trip traveling is impossible, transactions are organized every two months. Communal People's Committee is responsible for arranging working place for the mobile transaction team in the office of the Communal People's Committee and guaranteeing the safety for smooth transactions

danh sách hộ vay vốn, số dư nợ, thời hạn trả nợ, số lãi còn phải trả của từng người vay theo kỳ giao dịch, số dư tiền gửi tiết kiệm của từng Tổ tiết kiệm và vay vốn.

Trong thời gian giao dịch tại xã, Tổ giao dịch lưu động tiến hành nhận hồ sơ xin vay, giải ngân, thu nợ, thu lãi, huy động tiền gửi tiết kiệm qua Tổ tiết kiệm và vay vốn; chi trả tiền hoa hồng cho Tổ tiết kiệm và vay vốn, tiền thù lao cho cán bộ xã, phường tiến hành giao ban giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với đại diện lãnh đạo các tổ chức hội, đoàn thể và các Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn nhằm kiểm soát diễn biến, tình hình nợ vay, hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn, rủi ro về tín dụng...

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Ban đại diện Hội đồng quản trị các cấp cùng sự tạo điều kiện của Uỷ ban nhân dân cấp xã, cho đến 31 tháng 12 năm 2010, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện giao dịch tại 9.000 điểm giao dịch xã trên tổng số 10.914 xã, phường trong cả nước.

as well as ensuring convenience for the poor and other policy beneficiaries during their working with the bank staff.

At communal transaction points, following information is publicized: information of Government policy and guidelines on preferential credits for the poor and other policy beneficiaries; interest rate of each program; transaction rules; list of households with outstanding loans, loan amount, due date of the loans, interest amount payable to the bank of each borrower calculated at the transaction date, deposit of savings and credit group.

The activities of mobile working teams at communes include receiving of loan applications, disbursement, debt and interest collection, saving mobilization through savings and credit groups, commission payment to savings and credit groups and allowance to in-charge of communal authority. Additionally, an official meeting will be organized with representatives from communal mass organizations and savings and credit groups and credit risks. Thanks to close consideration and steering of Representative Units of the Board of Directors at all levels and efforts to create the most favorable conditions of communal authorities, by December 31st, 2010, more than 9,000 mobile transaction points have been established among 10,914 communes.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG
Organization Chart

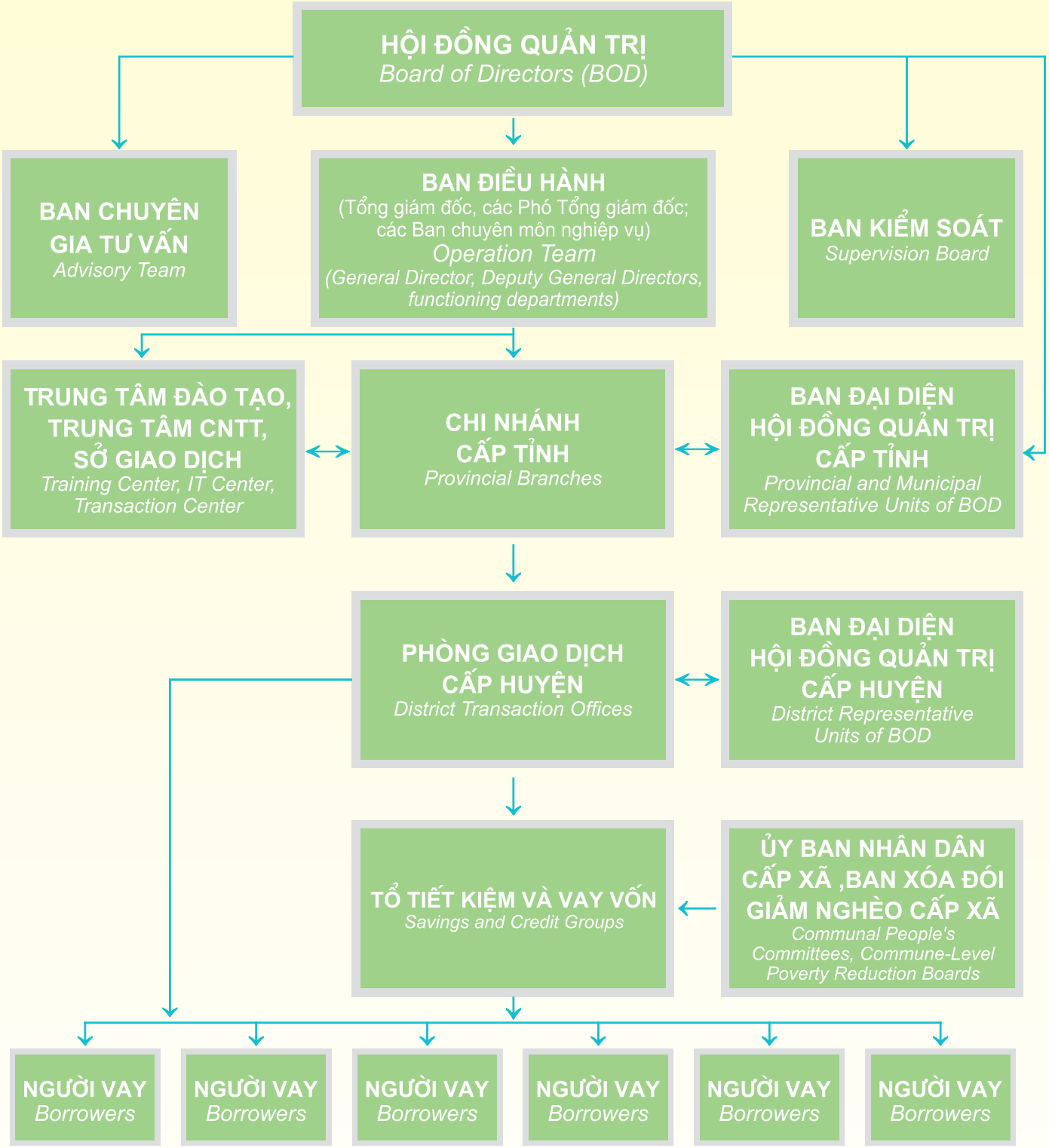

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỘI SỞ CHÍNH
Organization Chart of the Headquarters

TỔNG GIÁM ĐỐC
General Director

→ **CÁC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
Deputy General Directors

→ **CÁC BAN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ**
Operational Departments

- **TỔ CHỨC CÁN BỘ**
  Organizational Structure and Personnel Department
- **KẾ TOÁN VÀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**
  Accounting and Financial Management Department
- **TÍN DỤNG NGƯỜI NGHÈO**
  Department of Credit to the Poor
- **TÍN DỤNG HỌC SINH, SINH VIÊN VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH KHÁC**
  Department of Credit to Disadvantaged Students and Other Target Groups
- **QUẢN LÝ VÀ XỬ LÝ NỢ RỦI RO**
  Risk Management Department
- **KẾ HOẠCH NGUỒN VỐN**
  Capital Resources and Planning Department
- **KIỂM TRA KIỂM SOÁT NỘI BỘ**
  Internal Supervision Auditing Department
- **HỢP TÁC QUỐC TẾ**
  International Cooperation Department
- **XÂY DỰNG CƠ BẢN**
  Construction Department
- **VĂN PHÒNG**
  Administration Office
- **TÀI VỤ**
  Treasury Department

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SỞ GIAO DỊCH
Organization Chart of Transaction Center

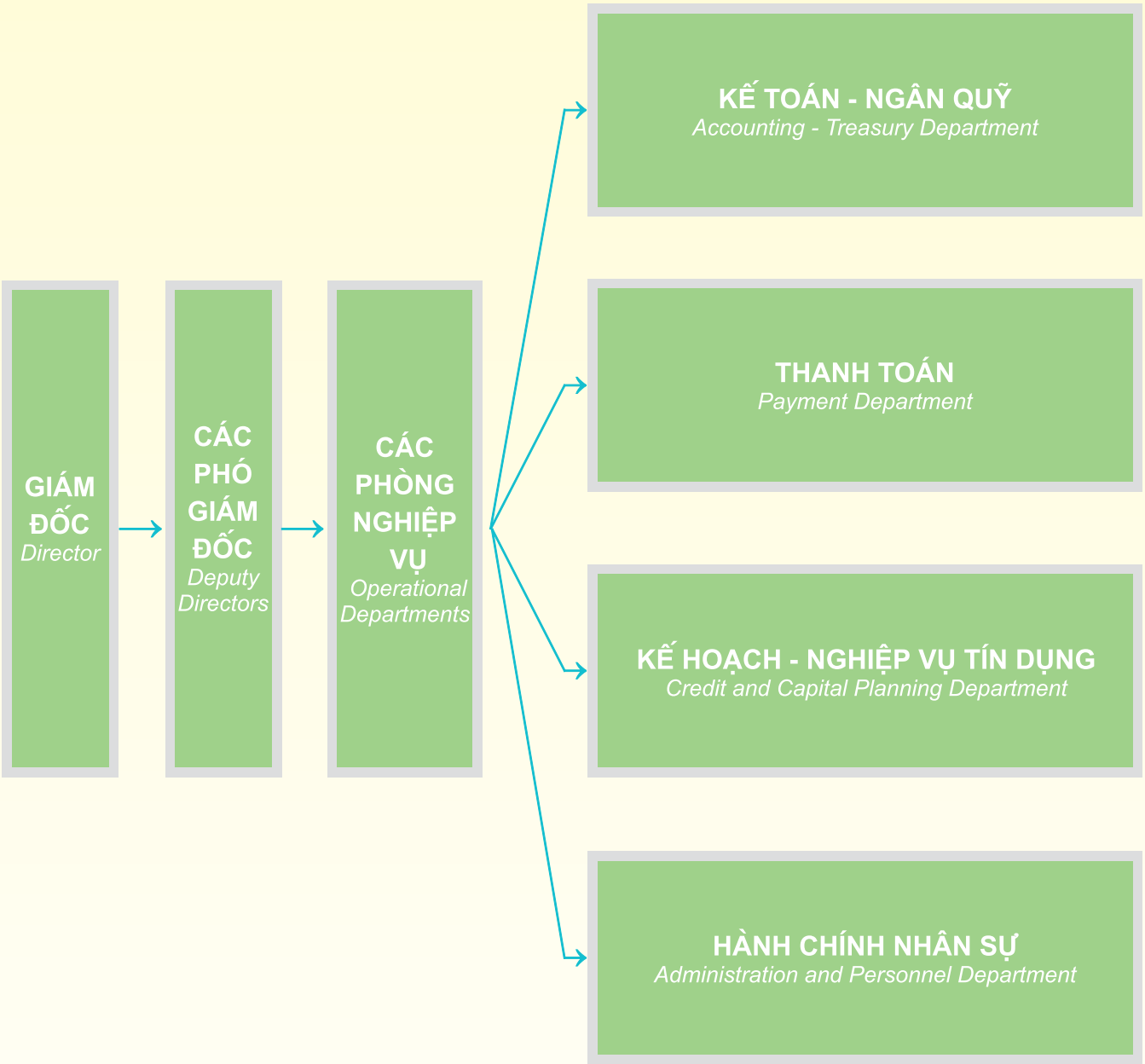

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRUNG TÂM ĐÀO TẠO
Organization Chart of Training Center

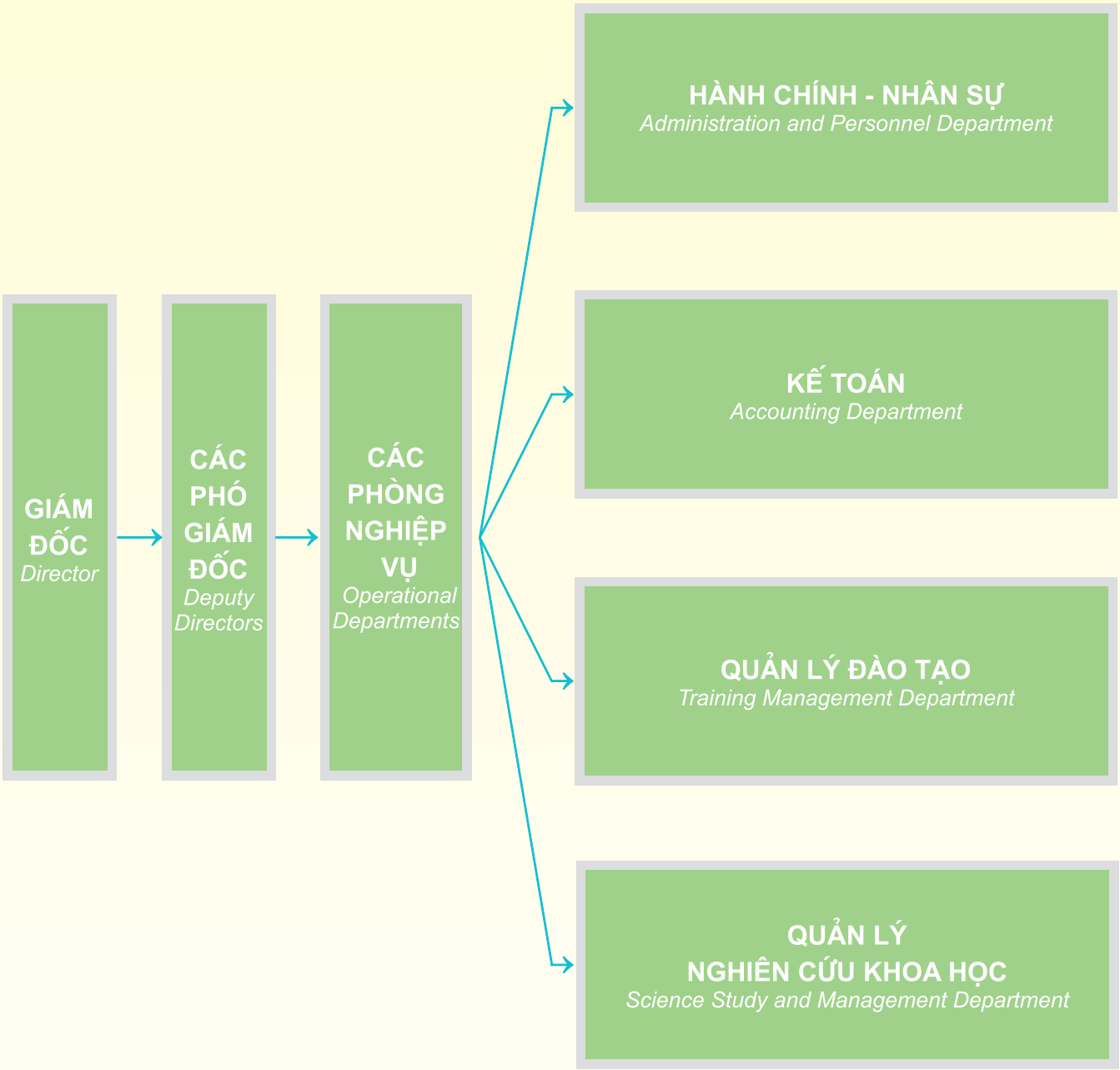

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Organization Chart of Information Technology Center

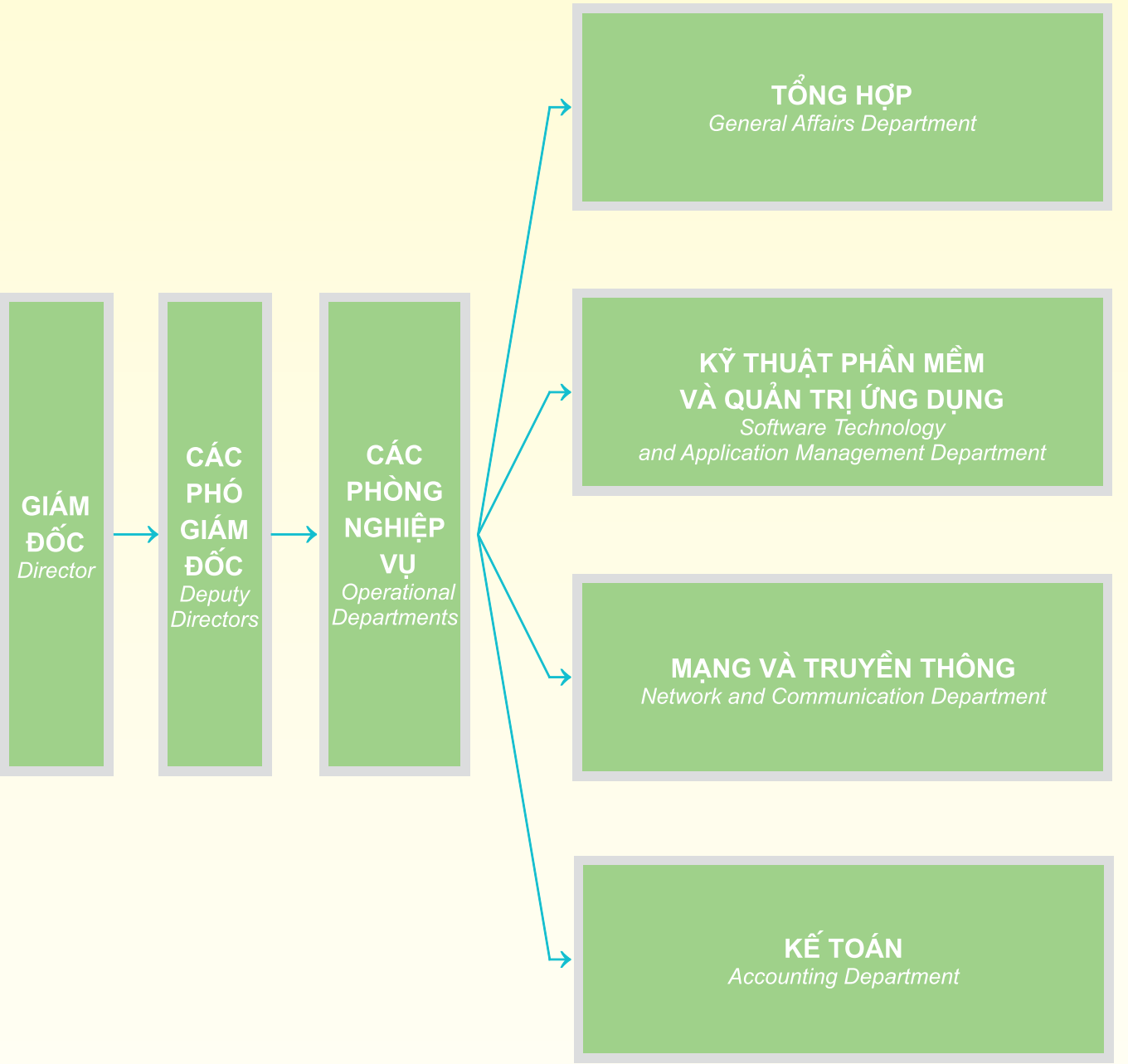

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CHI NHÁNH CẤP TỈNH

Organization Chart of Provincial Branch

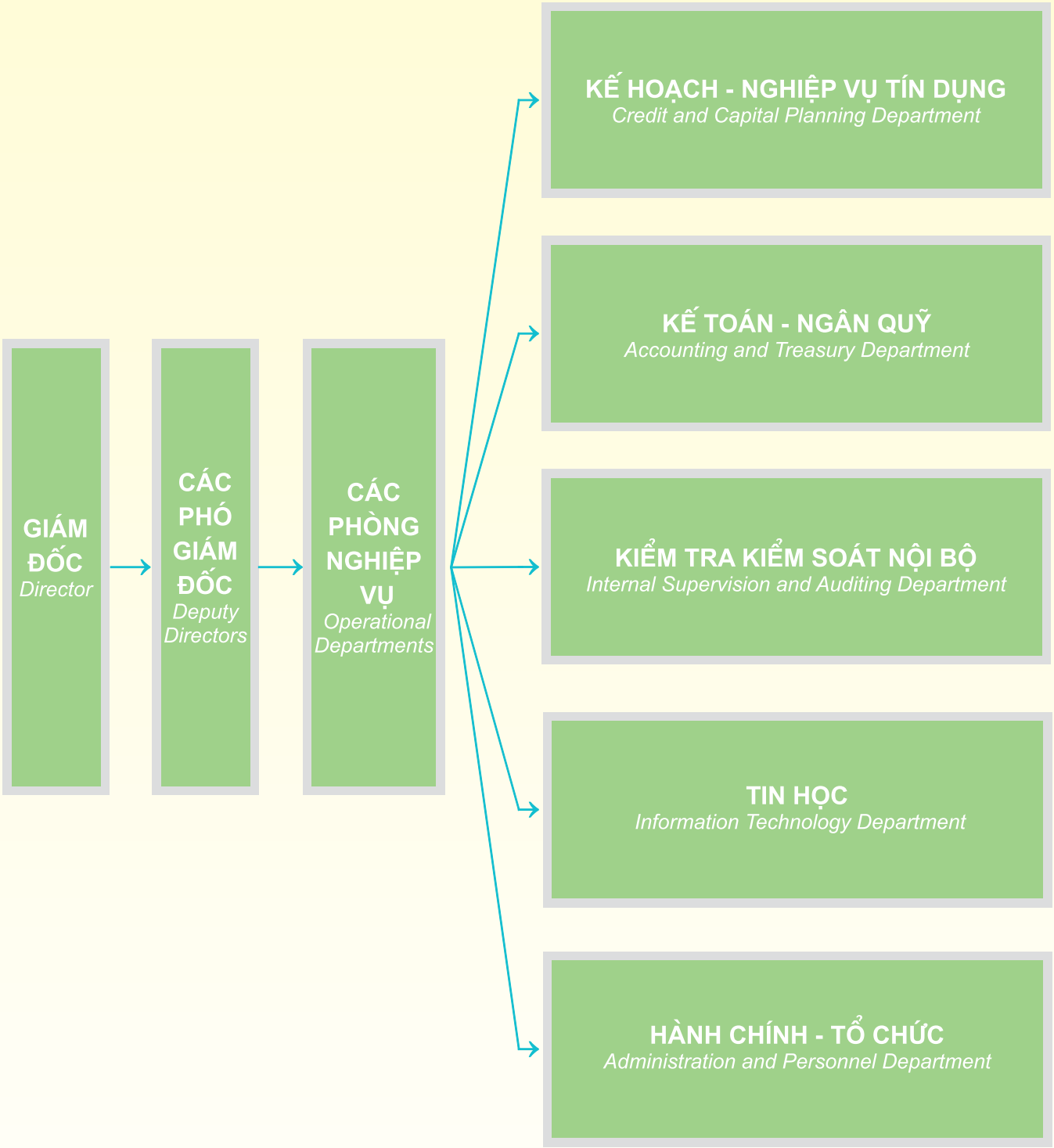

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG
BANKING OPERATIONS - PORTFOLIO

Tổng dư nợ đến 31 tháng 12 năm 2010 đạt 89.462 tỷ đồng, tăng 16.802 tỷ đồng (tỷ lệ tăng 23%) so với năm 2009. Trong đó:

- Cho vay hộ nghèo là: 36.166 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 40,43% so với tổng dư nợ.
- Cho vay học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn là: 26.052 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,12% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn là: 10.310 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 11,52% so với tổng dư nợ.
- Cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn là: 6.957 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 7,78% so với tổng dư nợ.
- Cho vay giải quyết việc làm là: 4.597 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,14% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ nghèo về nhà ở: 2.208 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,47% so với tổng dư nợ.
- Cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài là: 816 tỷ đồng (trong đó 94 tỷ đồng cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), chiếm tỷ trọng 0,91% so với tổng dư nợ.
- Cho vay mua nhà trả chậm là: 598 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,67% so với tổng dư nợ.
- Cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn là: 431 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,48% so với tổng dư nợ.
- Cho vay thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn theo Quyết định số 92/2009/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là: 318 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,36% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển ngành lâm

Total outstanding loans as of December 31st, 2010 is VND 89.462 billion, increasing by VND 16.802 billion (23%) as compared to 2009.

In which:

- *Poor households program: VND 36.166 billion, accounting for 40,43% of total outstanding loans.*
- *Disadvantaged student program: VND 26.052 billion, accounting for 29,12% of total outstanding loans.*
- *Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes: VND 10.310 billion, accounting for 11,52% of total outstanding loans.*
- *Safe water and rural sanitation program: VND 6.957 billion, accounting for 7,78% of total outstanding loans.*
- *Job creation program: VND 4.597 billion, accounting for 5,14% of total outstanding loans.*
- *Housing for the poor program: VND 2.208 billion, accounting for VND 2,47% of total outstanding loans.*
- *Migrant workers program for social policy beneficiaries serving as migrant workers abroad for limited terms: VND 816 billion (in which VND 94 billion is lending pursuant to Decision No. 71/2009/QD-TTg of the Prime Minister), accounting for 0,91% of total outstanding loans.*
- *Housing purpose with deferred payment: VND 598 billion, accounting for 0,67% of total outstanding loans.*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 431 billion, accounting for 0,48% of total outstanding loans.*
- *Businessmen doing business disadvantaged areas program in accordance to Decision*

nghiệp (Dự án FSDP) là: 274 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,31% so với tổng dư nợ.

- Cho vay hộ đồng bào dân tộc tiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là: 212 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,24% so với tổng dư nợ.
- Cho vay chương trình phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa (dự án KFW) là: 211 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,23% so với tổng dư nợ.
- Cho vay các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và doanh nghiệp sử dụng người lao động là người sau cai nghiện ma túy đạt 1 tỷ đồng.
- Cho vay một số dự án khác (vốn nước ngoài) là: 91 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,1% so với tổng dư nợ.
- Cho vay khác đạt 219 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,24% so với tổng dư nợ.

92/2009/QD-TTg of the Prime Minister: VND 318 billion, accounting for 0,36% of total outstanding loans.

- *Forest sector development program (FSDP): VND 274 billion, accounting for 0,31% of total outstanding loans.*
- *Extremely disadvantaged ethnic minority households in Cuu Long river delta program in accordance to Decision No. 74/2008/QD-TTg of the Prime Minister: VND 212 billion, accounting for 0,24% of total outstanding loans.*
- *Small and medium enterprises program (KFW project): VND 211 billion, accounting for 0,23% of total outstanding loans.*
- *Business and production units, enterprises with drug-detoxified employees program: VND 1 billion.*
- *Other loan projects (funded by foreign organizations): VND 91 billion, accounting for 0,1% of total outstanding loans.*
- *Other lending: VND 219 billion, accounting for 0,24% of total outstanding loans.*

KẾT CẤU DƯ NỢ TỪNG CHƯƠNG TRÌNH CHO VAY NHƯ SAU:

The Structure of outstanding loans

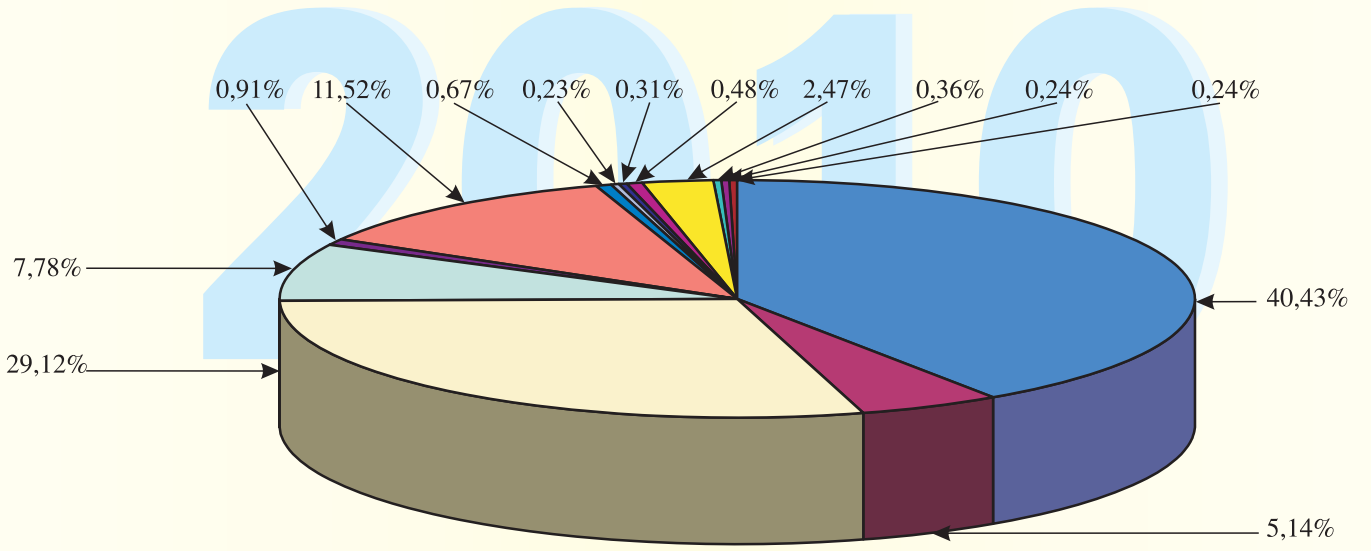

- Hộ nghèo
  Poor households
- Giải quyết việc làm
  Job creation
- Học sinh, sinh viên
  Disadvantaged students
- Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn
  Safe water and rural sanitation
- Xuất khẩu lao động
  Migrant workers program for social policy beneficiaries serving as migrant workers abroad for limited terms
- Hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn
  Business and production households living in extremely disadvantaged areas and communes
- Nhà trả chậm
  Housing with deferred payment
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)
  Small and medium enterprises
- Phát triển ngành lâm nghiệp
  Forest sector development
- Hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn
  Extremely disadvantaged ethnic minority households
- Hộ nghèo làm nhà ở
  Housing for the poor
- Thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn
  Businessmen doing business in disadvantaged areas
- Cho vay theo Quyết định 74 của Thủ tướng Chính phủ
  Credit program under Decision 74 of the Prime Minister
- Khác
  Other purposes

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG
BANKING OPERATIONS - FUNDING SOURCES

Tổng nguồn vốn đến 31 tháng 12 năm 2010 đạt 91.897 tỷ đồng, tăng 17.439 tỷ đồng (tăng 23,42%) so với 2009. Trong đó:

1. Nguồn vốn từ ngân sách Nhà nước: 19.202 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 20,9% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

1.1. Vốn do ngân sách Trung ương cấp: 16.916 tỷ đồng, tăng 1.792 tỷ đồng (tỷ lệ 11,85%) so với năm 2009, trong đó:

- Vốn điều lệ: 10.000 tỷ đồng, tăng 512 tỷ đồng (tỷ lệ 5,4%) so với năm 2009

- Vốn ngân sách cấp để cho vay các chương trình: 6.916 tỷ đồng, trong đó:

+ Vốn cho vay giải quyết việc làm: 3.761 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay chương trình nhà trả chậm: 714 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn: 473 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay học sinh, sinh viên: 30 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg: 600 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 71/2009/QĐ-TTg: 137 tỷ đồng.

+ Vốn cho vay theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg: 1.200 tỷ đồng.

1.2. Vốn nhận ủy thác, đầu tư từ ngân sách địa phương và tổ chức kinh tế, cá nhân: 2.286 tỷ đồng, tăng 278 tỷ đồng (tỷ lệ 13,84%) so với năm 2009.

Total capital as of December 31st, 2010 is VND 91.897 billion, increasing by VND 17.439 billion (23,42%) as compared to 2009. In which:

1. Funding from the State Budget: *VND 19.202 billion, accounting for 20,9% of total capital, comprising:*

1.1. Funding from the Central State Budget: VND 16.916 billion, increasing by VND 1.792 billion (11,85%) as compared to 2009, including:

- Charter capital: VND 10.000 billion, increasing by VND 512 billion (5,4%) as compared to 2009.

- Funding for loan programs: VND 6.916 billion, in which:

+ Funding for job creation program: VND 3.761 billion.

+ Funding for housing purpose with deferred payment: VND 714 billion.

+ Funding for Extremely disadvantaged ethnic minority households program: VND 473 billion.

+ Funding for Disadvantaged students program: VND 30 billion.

+ Funding for loan program in accordance to Decision No. 74/2008/QD-TTg: VND 600 billion.

+ Funding for loan program in accordance to Decision No. 71/2009/QD-TTg: VND 137 billion.

+ Funding for loan program in accordance to Decision No. 167/2008/QD-TTg: VND 1.200 billion.

2. Vốn vay theo chỉ định của Chính phủ: 39.519 tỷ đồng, tăng 9.043 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 43% trên tổng nguồn vốn.

3. Vốn huy động lãi suất thị trường: 26.904 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 29,27% trên tổng nguồn vốn, trong đó:

- Nhận tiền gửi 2% của các tổ chức tín dụng Nhà nước: 12.821 tỷ đồng.

- Huy động thị trường: 14.084 tỷ đồng, trong đó:

+ Huy động tiết kiệm của người nghèo thông qua Tổ tiết kiệm và vay vốn: 568 tỷ đồng.

1.2. Entrusted capital from local state budget, economic organizations and individuals: VND 2.286 billion, increasing by VND 278 billion (13,84%) as compared to 2009.

2. Borrowings assigned by the Government: *VND 39.519 billion, increasing by VND 9.043 billion, accounting for 43% of total capital.*

3. Fund mobilized with market interest rate: *VND 26.904 billion, accounting for 29,28% of total capital, in which:*

- Two-percent mandatory deposits of stated-owned credit institutions: VND 12.821 billion.

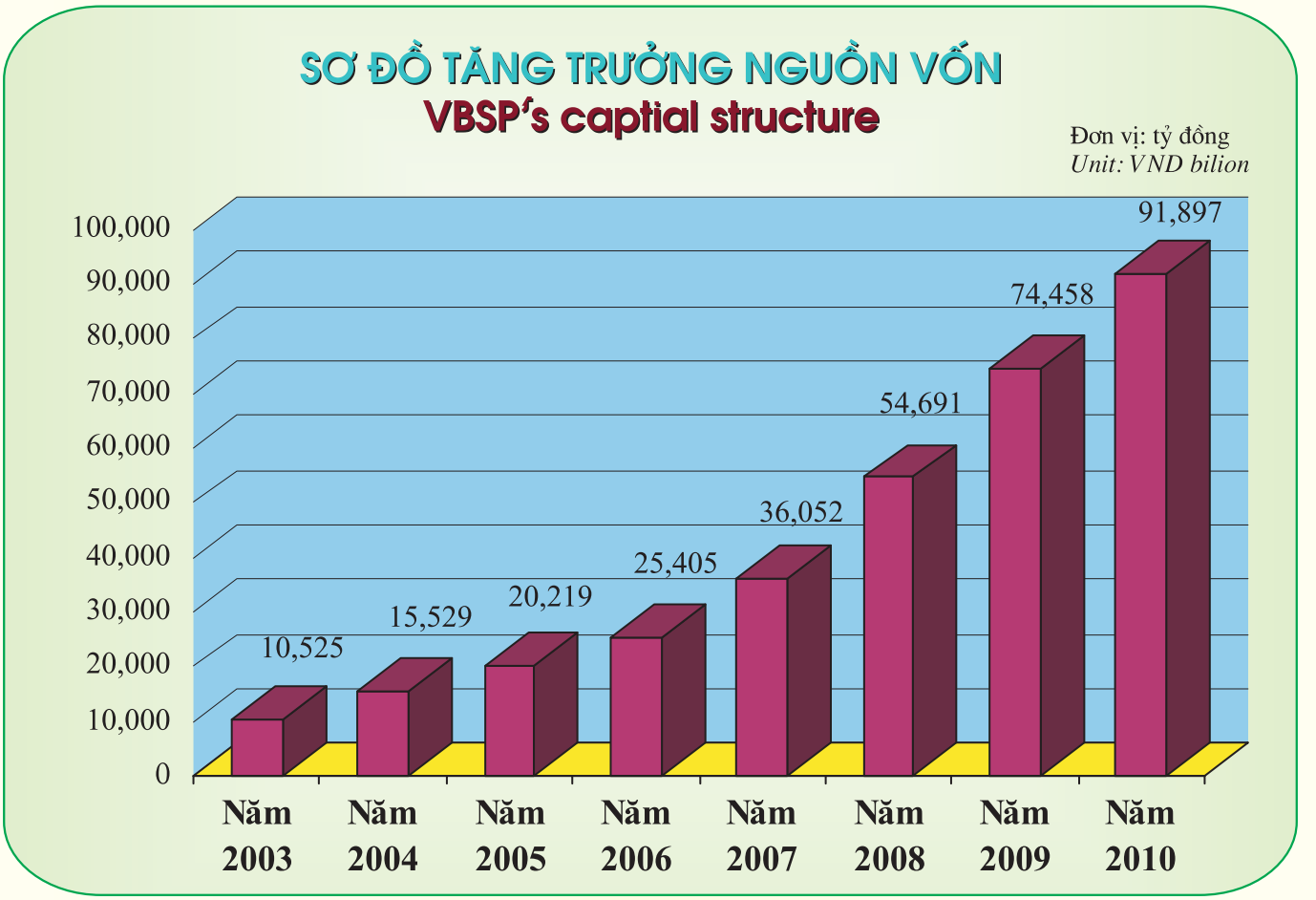

+ Phát hành trái phiếu Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ bảo lãnh: 11.000 tỷ đồng.

4. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản: 1.497 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,63% so tổng nguồn vốn.

5. Các quỹ và vốn khác: 4.774 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,2% so tổng nguồn vốn.

- Fund mobilized from the public: VND 14.084 billion, in which:

+ Savings of the poor mobilized through savings and credit groups: VND 568 billion.

+ Bonds issued by VBSP under guarantee of the government: VND 1.000 billion.

4. Fund for basis construction: *VND 1.497 billion, accounting for 1,63% of total capital.*

5. Other funds and capital: *VND 4.774 billion, accounting for 5,2% of total capital.*

SƠ ĐỒ TĂNG TRƯỞNG NGUỒN VỐN
The structure of liabilities

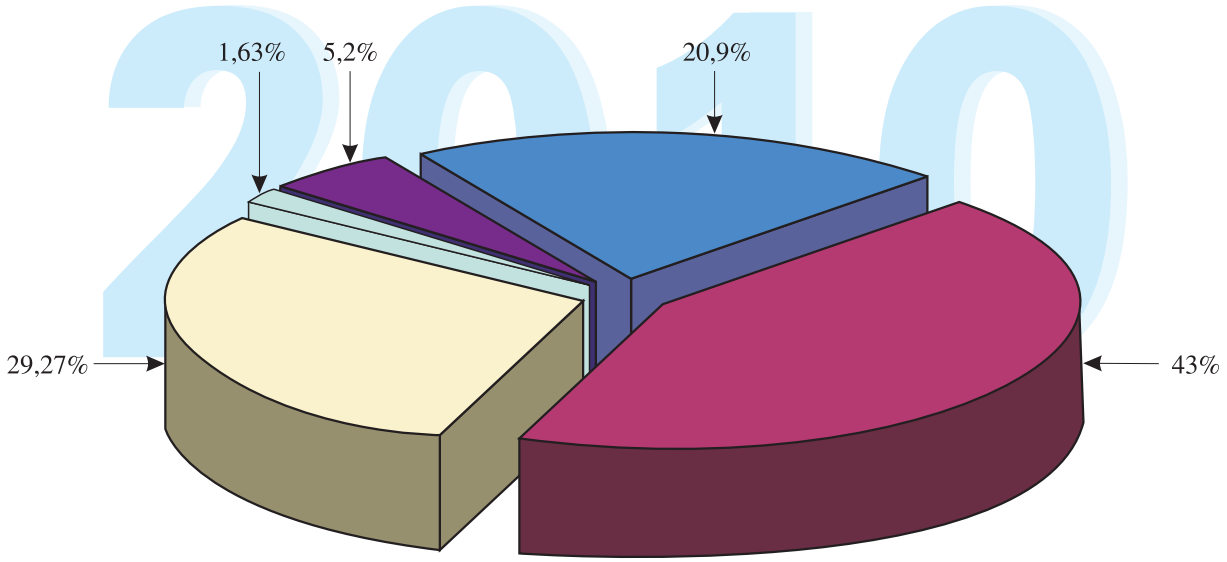

- Vốn từ ngân sách Nhà nước
  Funding from the Central State Budget
- Vốn vay theo chỉ định của Chính phủ
  Borrowings assigned by the Government
- Vốn huy động lãi suất thị trường
  Fund mobilized with market interest rate
- Vốn đầu tư xây dựng cơ bản
  Investment on basis construction
- Các quỹ và vốn khác
  Other liabilities

CHẶNG ĐƯỜNG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

THE ROADMAP FOR ADMINISTRATIVE REFORM OF VBSP

Từ đầu năm 2007, Chính phủ Việt Nam đã chính thức khởi động Đề án Đơn giản hoá Thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước giai đoạn 2007 - 2010 (Đề án 30). Đề án gồm ba giai đoạn chính là thống kê, rà soát cắt giảm, đơn giản hóa Thủ tục hành chính và thực thi các khuyến nghị đơn giản hóa.

Thực hiện Đề án 30 của Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiến hành rà soát, cắt giảm những thủ tục hành chính trong quan hệ với khách hàng; Ngân hàng Chính sách xã hội đã tập trung rà soát hệ thống văn bản, thủ tục quy trình nghiệp vụ các lĩnh vực hoạt động trong toàn hệ thống theo hướng đơn giản, thuận tiện, dễ làm đạt hiệu quả và hiệu suất công tác cao. Ngày 21/12/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 64/NQ-CP về đơn giản hoá thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội. Theo đó, trong tổng số 139 thủ tục giải quyết công việc của Ngân hàng Chính sách xã hội (đa số là quy trình thủ tục cho vay của 18 chương trình tín dụng ưu đãi), có 91 thủ tục (chiếm hơn 65%) được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ để thực hiện đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc. Nhiều thủ tục có nội dung đơn giản hóa giống nhau hoặc tương tự nhau vì trước khi thực hiện Đề án 30 của Chính phủ, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tự thực hiện cải cách và đơn giản hoá thủ tục qua thực tiễn hoạt động để đảm bảo các quy trình thủ tục của Ngân hàng Chính sách xã hội luôn thống nhất và dễ thực hiện cho khách hàng. Theo chỉ đạo của Chính phủ trong Nghị quyết, trong năm 2011 Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ tiếp tục thực hiện giai đoạn thực thi các khuyến nghị đơn giản hoá

Early in 2007, Vietnam's Government officially launched the Project of Administrative Reform on state management for the period 2007-2010 (hereinafter referred to as Project No.30). The project has three phases: review, simplify and reform the administrative procedures.

In the framework of Project No.30 supervised by the Prime Minister, VBSP had effectively reviewed and simplified its administrative procedures on the way to ensure simplification, convenience and high productivity. Consequently Vietnam's Government issued the Resolution No. 64/ND-CP dated 21 December 2010 on the administrative reform for VBSP's procedures. Accordingly, 91 procedures (accounting for 65%) among total 139 publicized ones of the VBSP will be reformed upon supplement, amendment, and abrogation. VBSP is responsible to make reform the final phase- under the approved solutions stated in the Resolution No.64 in 2011 through the issuance of the documents for supplement, amendment and abrogation of procedures regulated by VBSP or collaboration with relevant ministries and agencies and the Government for reformed procedures regulated by them. More and more simplified procedures will facilitate the poor and other policy beneficiaries to access VBSP's products and services.

Replacing the former Pass Book with the newly-designed Book and issuing the receipt of interest collection

thông qua tổng hợp và ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các thủ tục theo phương án đơn giản hóa thủ tục giải quyết công việc đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết này. Việc ngày càng đơn giản hoá quy trình và thủ tục cho vay sẽ tạo điều kiện giúp hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác dễ dàng tiếp cận với các dịch vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội hơn.

Đổi sổ và phát hành biên lai thu lãi

Ngân hàng Chính sách xã hội là một ngân hàng đặc thù, hoạt động không vì lợi nhuận, là công cụ của Chính phủ để thực hiện chính sách ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trong sản xuất, kinh doanh, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống. Đối

VBSP is a policy bank for non-profit, operating as the tool of Vietnam's Government to provide preferential credit to the poor and other beneficiaries to support them in production and business and improve their living standards. VBSP's target groups are the most vulnerable in the society, who lack of assets, knowledge and opportunities for development. Therefore VBSP always has the strong desire and determination to simplify its procedures and cut down the transaction cost as much as possible to facilitate the clients to access its financial services. Over the last nine years, VBSP has gradually improved and simplified its process and procedures based upon the problems arising

tượng khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong xã hội, họ là những người thiếu cả tài sản, kiến thức và cơ hội để phát triển. Chính vì vậy, ngay từ những ngày đầu thành lập, Ngân hàng Chính sách xã hội luôn tâm niệm làm sao đơn giản hoá tối đa quy trình, thủ tục cho vay và cắt giảm chi phí thực hiện để người dân dễ dàng tiếp cận được với các dịch vụ tài chính của ngân hàng. Quá trình 7 năm hoạt động cũng là quá trình Ngân hàng Chính sách xã hội vừa làm vừa cải tiến và từng bước thực hiện đơn giản hoá các thủ tục hành chính từ những vướng mắc trong quá trình tác nghiệp cũng như từ phản hồi từ phía khách hàng.

Khi thành lập năm 2003, Ngân hàng Chính sách xã hội được nhận bàn giao 03 chương trình tín dụng chính sách nhưng đến nay đã lên đến 18 chương trình. Ngân hàng Chính sách xã hội có màng lưới rộng khắp tại tất cả các tỉnh, thành phố, với 199.007 Tổ tiết kiệm và vay vốn và 9.000 điểm giao dịch lưu động tại xã phục vụ trực tiếp đến người thụ hưởng chính sách. Với mô hình hoạt động đặc thù như vậy, lại mở rộng thêm nhiều chương trình tín dụng khác nhau, ngân hàng đã nghiên cứu cải cách để áp dụng chung một phương thức, một thủ tục cho vay, vừa tạo thuận lợi cho người dân đồng thời đảm bảo quản lý hiệu quả đồng vốn chính sách.

Trong năm 2009 và năm 2010 (đặc biệt là năm 2009), Ngân hàng Chính sách xã hội đã thực hiện công tác đổi Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi, đây được xem là bước đột phá về cải cách thủ tục.

Đối với khách hàng vay vốn, mỗi chương trình tín dụng trước kia yêu cầu thực hiện các quy

during its operation history and the feedback from the clients.

The number of policy lending programs offered by VBSP increases from three in the first days of operation in 2003 to 18 current programs. VBSP has the network nationwide with 199,007 savings and credit groups and over 9,000 mobile transaction units at commune to get closer to the policy beneficiaries. As VBSP has a special operation model and a large number of lending programs, VBSP always does its best to work out the systematic and synchronous lending method and process in order to facilitate the clients and strengthen its lending management.

In the two years 2009 and 2010 (especially in 2009), VBSP had replaced the former Pass Book with the newly-designed Book and issued the receipt of interest collection, which is recognized as a milestone in its administrative reform.

In the past, each lending program has separate process (with separate forms required) and the client is asked to prepare two copies of the Loan Application, one kept by him and another kept by VBSP. Therefore if a household applies for three different lending programs, they will have to prepare three different Loan Application Forms and kept them all at their home. As VBSP's clients almost are the poor and policy beneficiaries who lack of awareness and

trình khác nhau (sử dụng các mẫu đơn khác nhau). Hơn nữa, trước đây mỗi chương trình cho vay, hộ gia đình vay vốn phải viết 02 Giấy đề nghị vay vốn kiêm khế ước nhận nợ, 01 liên lưu ngân hàng nơi cho vay và 01 liên khách hàng lưu giữ. Nếu một hộ gia đình vay 03 nguồn vốn của 03 chương trình khác nhau thì khách hàng có thể phải hoàn thiện 03 mẫu đơn khác nhau và phải lưu giữ 03 đơn xin vay vốn khác nhau. Đối với đối tượng khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội đa số là người nghèo và các đối tượng chính sách nên ý thức lưu giữ và bảo quản các loại hồ sơ, giấy tờ chưa cao, gây khó khăn cho việc quản lý hồ sơ. Vì vậy, nhiều hộ gia đình không tự kiểm soát được nguồn vốn vay ngân hàng, thậm chí nhiều hộ không biết gia đình mình đã vay bao nhiêu nguồn vốn, thời hạn trả nợ vào ngày nào, hàng tháng không tự tính toán được số lãi gia đình mình phải nộp cho Tổ trưởng Tổ tiết kiệm và vay vốn. Với Sổ vay vốn, tất cả các chương trình tín dụng đều được ghi vào sổ dùng chung cho hộ gia đình và sử dụng nhiều lần, trong sổ có đầy đủ thông tin về thời hạn vay, mức vay, lãi suất... Hồ sơ vay vốn của tất cả các chương trình đã thống nhất chỉ còn lại tối giản là: Sổ vay vốn và 01 trang giấy Đơn xin vay vốn ghi sẵn mẫu và người vay chỉ cần điền thông tin. Việc đổi Sổ vay vốn đã khắc phục được những nhược điểm và tạo điều kiện cho hộ vay vốn thực hiện các thủ tục dễ dàng và minh bạch hơn.

Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, việc đổi sổ giúp cán bộ ngân hàng quản lý nguồn vốn chặt chẽ hơn, quản lý hồ sơ dễ dàng hơn. Đây cũng là dịp để Ngân hàng Chính sách xã hội và các hội, đoàn thể kiểm kê lại được nguồn vốn cho vay, phát hiện và xử lý sai phạm, xâm tiêu, đồng thời phát hiện và xử lý các trường hợp đã vay trùng lắp mà ngân hàng chưa kiểm soát được cũng như tránh được hiện tượng vay trùng lắp

skills to keep the documents, the dossier is not under good management. Accordingly many households do not know exactly their total borrowed amount, the due date, the payable interest amount to hand in the group leader. For the newly-designed Pass Book, all information and credit description of all lending program including loan term, loan size, interest etc, will be recorded in the only Book. The required lending dossier for all lending programs is solely: a Pass Book and one-paged Loan Application Form for fulfillment. The newly-designed Pass Book presents many advantages and makes the lending procedures more simple and transparent.

Under the reform, VBSP staff can more strictly manage the funds and more easily supervise the documents. In addition, when VBSP had replaced the former Pass Book with the newly-designed Book, VBSP and mass organizations make the review and inspection on the lending funds, find out and settle the cases of violation, double lending and put an end to this negative phenomena in the time to come (when different members in a family apply for loan of the same lending programs).

In 2009 and 2010, VBSP had completed the replacement of Pass Book in the whole system. Reportedly the former Pass Book of 5,591,000 households among total 5,760,000 households (accounting for 97%) were replaced

trong tương lai (các thành viên trong một hộ gia đình cùng vay một chương trình).

Trong hai năm (2009 - 2010), toàn hệ thống đã hoàn thành công tác đổi Sổ vay vốn, kết quả đã đổi sổ được 5.591 ngàn hộ/5.760 ngàn hộ phải đổi (đạt hơn 97%), số hộ không đổi sổ là 169 ngàn hộ (chiếm gần 3%). Nguyên nhân không đổi được Sổ vay vốn chủ yếu là: Người vay bỏ đi khỏi địa phương lâu ngày, người vay bị rủi ro, người vay chết, mất năng lực hành vi dân sự, người vay bị xâm tiêu chiếm dụng, người vay không có nhu cầu đổi sổ (không vay tiếp)… Thông qua việc đổi Sổ vay vốn cũng là dịp để Ngân hàng Chính sách xã hội và các hội, đoàn thể kiểm kê lại được nguồn vốn cho vay.

Thông qua việc đổi Sổ vay vốn cũng là dịp để Ngân hàng Chính sách xã hội và các hội, đoàn thể kiểm kê lại được nguồn vốn cho vay.

Bên cạnh đó, việc phát hành Biên lai thu lãi là một việc làm rất khoa học, tạo điều kiện cho Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn chủ động khi thu lãi hàng tháng, đồng thời hộ vay vốn có cơ sở tin tưởng chắc chắn đối với số lãi gia đình mình nộp hàng tháng. Đây là bước cải tiến giúp cho hoạt động của ngân hàng rõ ràng và minh bạch hơn, nâng cao hiệu quả thu hồi vốn; người vay vốn nắm rõ thông tin trả lãi ngân hàng của hộ gia đình.

Cải cách Thủ tục hành chính là chặng đường song song với chặng đường giảm nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội. Vì vậy, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chủ động tiến hành cải cách Thủ tục hành chính trước khi có yêu cầu của Chính phủ theo Đề án 30; nghiêm túc và tích cực thực hiện cải cách trong khuôn khổ của Đề án; và cam kết sẽ tiếp tục cải cách hơn nữa trong tương lai, đảm bảo đồng vốn đến được với người dân dễ dàng, tiện lợi và hiệu quả nhất.

with the new ones and the remaining 169 households (accounting for some 3%) keep their Pass Book unchanged, who almost leave the home country for a long time, suffer from damage and losses, are dead, lose civil capacity, have no demand for more loans from VBSP (no more borrowing) etc,. This is also a good opportunity for VBSP and mass organizations to make the review and inspection on loans.

Additionally issuing the receipt of interest is spoken as a scientific method for the management board of savings and credit groups to actively collect the interest monthly and as a reliable basis for the borrowers to pay the interest. This improvement makes the operation of the bank more transparent and the interest collection more effective and efficient, at the same time furnish the borrower with the information on their interest payment process.

Administrative reform is a long process in parallel with the poverty alleviation of VBSP. For this reason, the administrative reform was actively performed by VBSP before the Project No.30; seriously and contributively effectuated in the framework of the Project No.30; and committed to be strengthened further in the coming time, on the way to help VBSP's clients to access the policy credit the most effectively and conveniently.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN
INTERNATIONAL RELATIONS ACTIVITIES

Ngân hàng Chính sách xã hội là một tổ chức tài chính vi mô có quy mô hoạt động lớn trong khu vực và trên thế giới. Đến hết năm 2010, Ngân hàng Chính sách xã hội có tổng số khách hàng còn dư nợ là 7,3 triệu hộ với tổng dư nợ đạt 89.462 tỷ đồng. Hoạt động đối ngoại và quản lý dự án cũng đã đóng góp một phần không nhỏ vào việc hoàn thành các chỉ tiêu chung của toàn hệ thống.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI

Thực hiện chủ trương huy động mọi nguồn lực trong xã hội cho sự nghiệp xóa đói, giảm nghèo của Ban lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội, hoạt động đối ngoại ngày càng được tăng cường nhằm khai thác thêm nguồn vốn cho hoạt

Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) is recognized as a large-scale microfinance institution in the region and in the world, serving 7.3 million active borrowers with the total outstanding loans of VND 89,462 billion by the end of 2010. International relations activities and project management contributively have played role in successfully reaching the targets of the whole system.

INTERNATIONAL RELATIONS

To effectuate the directions and policies of VBSP's management in mobilizing all sources in the society for poverty alleviation, international relations activities are enhanced to explore

động tín dụng và hỗ trợ kỹ thuật cho các hoạt động đào tạo, truyền thông và nâng cao năng lực cho các bên tham gia vào hoạt động tài chính vi mô của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ngân hàng Chính sách xã hội đã có những bước phát triển nhanh và vững chắc kể từ khi chính thức đi vào hoạt động năm 2003 đến nay. Đó là kết quả của quá trình Ngân hàng Chính sách xã hội không ngừng học hỏi kinh nghiệm từ các tổ chức tài chính vi mô tương tự trên thế giới để vận dụng vào điều kiện và hoàn cảnh của Việt Nam. Ngân hàng Chính sách xã hội ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người nghèo và các đối tượng chính sách. Ngân hàng Chính sách xã hội nhận thấy việc tham gia các chương trình học tập tại nước ngoài cũng như tham dự các diễn đàn quốc tế là cơ hội tốt để Ngân hàng Chính sách xã hội quảng bá và giới thiệu về hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội. Với mục tiêu đó, Ngân hàng Chính sách xã hội đã cử một đoàn đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng APRACA lần thứ 17 và diễn đàn chính sách về quản lý rủi ro tại Uzbekistan. Đã có rất nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về biện pháp giảm thiểu rủi ro từ các tổ chức tham dự mà đoàn công tác đã thu hoạch được trong chuyến công tác này. Cũng trong năm 2010, Ngân hàng Chính sách xã hội đã cử đại diện tham dự Diễn đàn tài chính Vi mô Châu Á diễn ra tại Colombo, Sri Lanca.

Bên cạnh việc học hỏi kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế khác, với kinh nghiệm và vai trò trong hoạt động tài chính vi mô ở Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội luôn sẵn sàng chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm thành công trong xoá đói, giảm nghèo. Năm 2009, Ngân hàng Chính

fruitful sources for policy lending and technical assistance for training, information and communication, capacity strengthening for VBSP's partners in microfinance activities.

VBSP has attained steady and fast development after its official operation in 2003. The achievements of VBSP are recorded thanks to many lessons and experience learned from other microfinance institutions all over the world. Consequently VBSP has increasingly met the demand of the poor and other policy beneficiaries. Overseas study tour programs and international conferences and forums are acknowledged by VBSP as an effective and efficient way to introduce VBSP's operation. Therefore under the agenda of APRACA, VBSP sent a delegation to joint the 17th General Assembly meeting and forum on policy of risk management in Uzbekistan, which presented fruitful and successful lessons and experiences on risk management of institutions participated. Additionally one representative of VBSP was delegated to participate in Asia Microfinance Conference in Colombo, Sri Lanca in the year.

Besides acquiring lessons and experiences from international organizations, VBSP always welcomes international organizations visiting the bank to study its experiences in poverty alleviation based upon its contribution and success in microfinance in Vietnam. VBSP received two delegations from Bangladesh in 2009 and upon the success of these two study

sách xã hội đã tổ chức chương trình cho hai đoàn đại diện của các tổ chức tài chính vi mô lớn ở Bangladesh sang nghiên cứu học hỏi kinh nghiệm Ngân hàng Chính sách xã hội. Nhận được sự quan tâm, tin tưởng từ phía nước bạn, năm 2010 Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục vinh dự được đón tiếp và trao đổi kinh nghiệm về tài chính vi mô ở Việt Nam cho một đoàn khách Bangladesh gồm 14 thành viên. Trong chuyến thăm này đoàn làm việc với Ngân hàng Chính sách xã hội để tìm hiểu về hoạt động và vai trò của Ngân hàng Chính sách xã hội trong lĩnh vực tài chính vi mô tại Việt Nam, kết hợp việc thăm quan và tìm hiểu một số mô hình và kinh nghiệm trong lĩnh vực canh tác, chăn nuôi, nuôi trồng thủy hải sản… Ngoài ra, Ngân hàng Chính sách xã hội vinh dự đón tiếp một đoàn khách của Ngân hàng Chính sách nước Cộng hoà Dân chủ nhân dân Lào gồm 7 thành viên sang thăm quan và học hỏi kinh nghiệm tài chính vi mô trong xoá đói, giảm nghèo ở Việt Nam của Ngân hàng Chính sách xã hội, trong đó có Tổng giám đốc Baulong Xayavong làm Trưởng đoàn. Từ thành công của chuyến công tác này, hai bên đã đồng ý ký kết biên bản ghi nhớ về việc trao đổi kinh nghiệm hỗ trợ đào tạo, trao đổi nhân lực, trao đổi kinh nghiệm trong việc thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác… Điều đó, đã chứng tỏ vị thế và uy tín của Ngân hàng Chính sách xã hội trong việc trao đổi kinh nghiệm quốc tế.

Trong năm 2010, Ngân hàng Chính sách xã hội đã tiếp, làm việc, giới thiệu về hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội và tìm hướng hợp tác với các đoàn nước ngoài đến thăm và làm

programs, another 14-member Bangladesh delegation again entrusted VBSP to conduct the study program on microfinance in Vietnam in 2010. During the study visit, the delegation had better understanding on VBSP's operation and its contribution in microfinance in Vietnam, paid visit to some successful models of cultivation, husbandry and fishery etc,. Besides, VBSP had chance to welcome a 7- member delegation of the Policy Bank of Lao PDR (Nayoby Bank) leaded by the General Director of Nayoby Bank to share VBSP's practice in microfinance in poverty alleviation in Vietnam. The study program was successfully resulted in a Memory of Understanding (MOU) on training support, human resource exchange, experiences in policy lending to the poor and other policy beneficiaries etc,. which gradually asserted the status of VBSP in the international playground of microfinance.

During the year, VBSP also had the chance to welcome and work with different delegations from different countries and organizations to introduce its operation and grasp cooperation opportunities, such as: consultants team from Asia Development Bank (ADB) for discussion to design the loan for microfinance sector development; monitoring and evaluation team from the World Bank the project for forestry sector development to discuss the following issues: suggestions for manual correction, risk management, approach to access insurance services for fishery, project expansion etc,.; ADB

việc với Ngân hàng Chính sách xã hội như: đoàn chuyên gia tư vấn ADB về việc thiết kế khoản vay phát triển ngành tài chính vi mô; đoàn giám sát của WB - Dự án phát triển ngành lâm nghiệp làm việc trên một số phương diện như: đề xuất chỉnh sửa cẩm nang, xử lý rủi ro, tiếp cận phương thức thí điểm bảo hiểm rừng trồng, cơ cấu và mở rộng dự án…; đoàn cán bộ ADB về việc thảo luận dự thảo báo cáo đánh giá ngành và những điểm mấu chốt của chiến lược phát triển ngành tài chính vi mô trong khuôn khổ dự án Hỗ trợ kỹ thuật phát triển ngành tài chính vi mô tại Việt Nam; tổ chức Chemonics International tìm hiểu cơ hội hợp tác cung cấp dịch vụ tài chính vi mô cho đối tượng sau cai nghiện và đối tượng sống chung với HIV, khai thác một kênh để cung cấp tín dụng vi mô cho nhóm đối tượng mới khác với nhóm khách hàng truyền thống của Ngân hàng Chính sách xã hội; tổ chức Pathfinder International đến để tìm hiểu về Ngân hàng Chính sách xã hội và tìm kiếm hợp tác trong việc quản trị rủi ro; Ngân hàng Chính sách xã hội đã xây dựng đề xuất hỗ trợ cấp bù chi phí và lãi suất cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn do các nước Đan Mạch, Úc và Anh tài trợ, tiếp quỹ Bill Gates (WB) tìm hiểu khả năng trợ giúp kỹ thuật,... các cuộc gặp gỡ và làm việc này sẽ tạo tiền đề cho những cơ hội hợp tác mới trong những năm tiếp theo của Ngân hàng Chính sách xã hội.

QUẢN LÝ DỰ ÁN NƯỚC NGOÀI

Các dự án tín dụng được tài trợ từ vốn nước ngoài đã giúp mở rộng thêm đối tượng thụ hưởng cũng như góp phần đa dạng hoá sản phẩm và dịch vụ tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội.

mission to discuss the draft for evaluation report on microfinance and key points in the strategy for microfinance development under the technical assistance project for microfinance development in Vietnam; Chemonics International Organization to explore the potential cooperation in providing financial services to detoxified groups and people living with HIV in order to diversify the traditional target groups of VBSP; Pathfinder International Organization to develop the cooperation in risk management; the donors from Denmark, Australia and England to design the proposal for subsidies funding for capital mobilization for the lending program for safe water and rural environment sanitation; Bill & Melinda Gates Foundation (WB) for technical assistance etc,. Those meetings and working visits have become a precondition for VBSP to grasp opportunities in the coming years.

PROJECT MANAGEMENT

Projects for microfinance lending funded by international donors are appreciated in diversifying not only VBSP's target groups but also its products and services. In addition, technical assistance projects have played another role not only in strengthening VBSP's operation, capacity of VBSP's staff but also in specially supporting VBSP's partners at local (Management Board of Credit and Savings Groups, mass organizations etc,.), enhancing training and communication for VBSP's target groups.

Bên cạnh đó, các dự án hỗ trợ kỹ thuật không chỉ góp phần hoàn thiện hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội, nâng cao năng lực cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội mà còn đặc biệt chú trọng đến đối tượng là các đối tác hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương (Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn, các hội, đoàn thể,...), tăng cường công tác giáo dục và truyền thông tới đối tượng khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội.

1. Dự án phát triển ngành lâm nghiệp

Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới (WB) đã xây dựng dự án phát triển ngành lâm nghiệp trong khuôn khổ chương trình phát triển ngành lâm nghiệp trồng 5 triệu ha rừng giữa Chính phủ và các đối tác, các nhà tài trợ. Dự án gồm hai trọng tâm chính: (i) Phát triển trồng rừng sản xuất ở 4 tỉnh miền Trung ở Việt Nam (Thừa

1. The Forest Sector Development Project

The Government of Vietnam (GoV) and the World Bank (WB) have identified the Forest Sector Development Project (FSDP) within the framework of the Forest Sector Support Program (FSSP) and the respective partnership between the Government and donors and the five Million Hectare Reforestation Program (5MHRP). The FSDP is a two-pronged project with two main focuses: (i) production forest plantation development in four provinces of central Vietnam: Thua Thien Hue, Quang Nam, Quang Ngai and Binh Dinh; and (ii) Natural Conservation Fund. It is expected to support smallholders the establishment of some 66,000 ha of commercial forest. The FSDP consists of four components: Institutional Development;

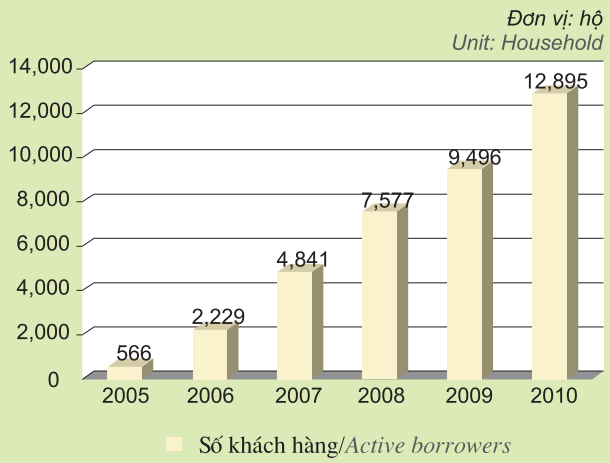

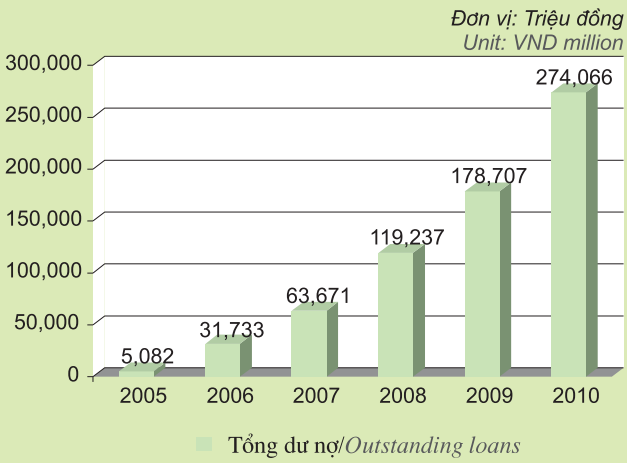

Thiên - Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi và Bình Định); (ii) Quỹ bảo tồn thiên nhiên. Dự án dự kiến tài trợ trồng khoảng 66.000ha rừng thương mại chủ yếu do các hộ gia đình quy mô vừa và nhỏ thực hiện. Dự án gồm 4 hợp phần: phát triển thể chế; trồng rừng sản xuất; quỹ bảo tồn; quản lý, giám sát và đánh giá, trong đó Ngân hàng Chính sách xã hội tham gia thực hiện hợp phần trồng rừng sản xuất.

Bản chất hợp phần tín dụng do Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện là cho vay trồng rừng thương mại (trồng rừng sản xuất) với lãi suất ưu đãi để phát triển rừng trồng sản xuất của các hộ gia đình tại các tỉnh dự án, kể cả việc cung cấp dịch vụ tư vấn, đào tạo và hội thảo.

Trong năm 2010, dự án đã cho vay thêm được 4.850 hộ trong tổng số 12.895 hộ còn dư nợ với tổng dư nợ là hơn 274 tỷ đồng.

2. Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang

Dự án đa dạng hóa thu nhập nông thôn tỉnh Tuyên Quang (RIDP) là dự án giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Quỹ phát triển nông nghiệp Quốc tế (IFAD). Bộ Tài chính - Đại diện phía Chính phủ Việt Nam ký kết với Ngân hàng Chính sách xã hội hiệp định vay phụ để cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay một khoản vay phụ trị giá 1,12 triệu SDR tương đương với 1,43 triệu USD với lãi suất cho vay lại là 0,75%/năm, để triển khai phần tín dụng với thời hạn 19 năm. Mục tiêu của dự án là cải thiện tình hình kinh tế - xã hội của các nhóm đối tượng dự án là hộ nghèo và các hộ sản xuất kinh doanh

Production Forest Plantation; Conservation Funds; and, Project Management, monitoring and Evaluation. Of these 4 components, VBSP is responsible for the third one Production Forest Plantation.

It substantially provides commercial forestation loans (for Production Forest Plantation) with preferential interest rates in project areas as well as workshops, consulting and training services.

In 2010, the project disbursed loans to additional number of 4,850 borrowers of the total 12,895 active ones with the total outstanding loans of VND 274 billion.

2. The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province

The Rural Income Diversification Project in Tuyen Quang province (RIDP) is implemented under an agreement between the Socialist Republic of Vietnam and the International Fund for Agricultural Development (IFAD). The Ministry of Finance (MOF), on behalf of Vietnamese Government, signed a sub-agreement with VBSP to give a sub-loan of SDR 1,12 million (equivalent to USD 1,43 million) with the lending rate of 0,75% per year and lending term of 19 years. The project aims at the socio-economic development of project target groups, who are the poor and small-scale business households, suppliers of seedlings and agriculture materials at Region II and III in

nhỏ; cơ sở cung cấp giống, vật tư tại các xã ở vùng II, III trong địa bàn dự án bằng cách nâng cao năng lực và vai trò của họ trong tiến trình ra quyết định, tăng cường an ninh lương thực, đẩy mạnh đa dạng hóa thu nhập ở vùng dự án, khuyến khích sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Dự án sử dụng phương thức cho vay mới là cho vay bán buôn: Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay trực tiếp tới các nhóm tiết kiệm vay vốn, nhóm cho vay lại thành viên trong nhóm. Đây là hình thức mới được thử nghiệm ở Ngân hàng Chính sách xã hội và đã cho những kết quả đáng ghi nhận, hiệu quả quản lý món vay của nhóm được nâng lên rõ rệt.

Tính đến cuối năm 2010, tổng dư nợ của dự án đạt hơn 36 tỷ đồng với số khách hàng còn dư nợ là 2.454 hộ.

3. Dự án cho vay doanh nghiệp vừa và nhỏ (KFW)

Trong khuôn khổ dự án "Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ" vay vốn Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW), Ngân hàng Chính sách xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho vay lại một khoản tín dụng tại văn bản số 225/TTg-QHQT ngày 7 tháng 3 năm 2005 và văn bản số 380/TTg-QHQT ngày 7 tháng 4 năm 2005. Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính cho Ngân hàng Chính sách xã hội vay khoản vay bằng đồng Euro tương đương 7.000.000 EUR từ nguồn vay vốn của Cộng hoà Liên bang Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) với thời gian cho vay lại là 20 năm, trong đó có 5 năm ân hạn tính từ

project area. It is expected to strengthen their capacity and participation in decision making, strengthen the food security, diversify the income sources in project area and encourage environment sustainability growth. New lending methodology of wholesale is employed under the project: VBSP provides direct loans to credit and savings groups and the groups then give loans to their members. This new lending method piloted by VBSP has brought about remarkable results, the Groups' loan management has significantly been improved.

By the end of 2010, the total outstanding loans reached over VND 36 billion with 2,454 active borrowers.

3. Lending program for small and medium enterprises (KfW project)

Within the Small and Medium Enterprises Development Programme's framework, VBSP was allowed by the Prime Minister to take out a loan under Document No. 225/TTg-QHQT dated March 7th 2005 and Document No. 380/TTg-QHQT dated April 7th 2005. On that basis, the Ministry of Finance (MOF) lent VBSP an amount equaling to EUR 7 million from the German Government source, which is funded through the German Reconstruction Bank (KfW) in 20 years with 5 years' grace and 0.75% interest rate and 0.25% commitment fees.

The project aims at setting up a credit revolving fund to provide loans to small and

ngày ký Hiệp định vay vốn cho Dự án KfW với lãi suất cho vay lại là 0,75% và phí cam kết là 0,25%.

Mục tiêu của dự án là thiết lập một Quỹ cho vay quay vòng để hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời, thông qua dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội có điều kiện tạo nguồn vốn huy động đầu vào thấp hơn lãi suất huy động của thị trường, góp phần giảm vốn cấp bù từ Ngân sách Nhà nước hàng năm. Địa bàn cho vay tại 15 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hà Tây (cũ), Bắc Ninh, Hưng Yên, Điện Biên, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Gia Lai, Long An, Sơn La, Quảng Bình, Bình Dương, thành phố Hải Phòng, thành phố Hồ Chí Minh và Sở giao dịch.

Từ hiệu quả và thành công của chương trình, Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục được tiếp nhận số vốn tương đương 3 triệu Euro cho dự án KfW giai đoạn 2 và giải ngân cho vay thêm tại Đồng Nai, Quảng Ninh, Bắc Giang, Hoà Bình, Khánh Hoà, Nam Định và thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2009.

Tính đến cuối năm 2010, tổng dư nợ cho vay của dự án đạt hơn 211 tỷ đồng và đã giúp 193 doanh nghiệp vừa và nhỏ có thêm vốn mở rộng sản xuất kinh doanh, tạo thêm nhiều việc làm mới.

4. Dự án Tài chính nông thôn cho người nghèo (OPEC)

Dự án Tài chính nông thôn dành cho người nghèo vay vốn là dự án do Quỹ phát triển quốc tế của tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (Quỹ OPEC) cho Chính phủ Việt Nam vay vốn

medium enterprises (SMEs) in 15 project areas: VBSP's transaction center, Hanoi, Ho Chi Minh city, Hai Phong, Ha Tay (now has been merged with Hanoi), Bac Ninh, Hung Yen, Dien Bien, Ha Tinh, Da Nang, Gia Lai, Long An, Son La, Quang Binh and Binh Duong. Besides the sources of the fund is recognized as mobilized funds at preferential interest rate so that reduce the subsidy from the State Budget for interest rate difference.

The successful implementation of project in phase I is a strongly persuasive precondition for receiving additional fund of 3 million Euro in phase II to expand project areas in Dong Nai, Quang Ninh, Bac Giang, Hoa Binh, Khanh Hoa, Nam Dinh and Ho Chi Minh city since 2009.

As of 31st December 2010, the total outstanding loans numbered VND 211 billion, which helped to create jobs and enhance business expansion for 193 SMEs.

4. "Fund for rural poor" project (OPEC)

"Fund for rural poor" Project is granted by the OPEC Fund for the Vietnamese Government with an amount of USD 10 million. The Government lends this entire amount from OPEC Fund to VBSP and the bank then on-lends to project beneficiaries. The project aimed at two key objectives: (i) supporting the poverty reduction credit program in Vietnam for strengthening socio- economic position of the rural poor in 20 provinces with special attention

tín dụng trị giá 10 triệu USD. Toàn bộ số vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội được Chính phủ cho vay lại, sau đó Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay tiếp tới các đối tượng theo quy định của dự án. Dự án nhằm thực hiện hai mục tiêu chính: (i) Hỗ trợ chương trình tín dụng xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam để tăng cường địa vị kinh tế - xã hội của người nghèo ở các vùng nông thôn tại 20 tỉnh, đặc biệt tập trung vào khu vực vùng sâu, vùng xa, miền núi các tỉnh phía Bắc và miền Trung Việt Nam; (ii) Củng cố và nâng cao năng lực của Ngân hàng Phục vụ người nghèo (nay là Ngân hàng Chính sách xã hội) trong việc cung cấp dịch vụ tài chính cho người nghèo.

Tính đến quý IV năm 2010, tổng dư nợ của dự án đạt gần 29 tỷ đồng, đối tượng thụ hưởng dự án là 3.544 hộ vay vốn thông qua 874

to remote, mountainous areas in the Northern and Central Highlands of Vietnam; and (ii) Reinforcing and strengthening capacity of the Vietnam Bank for the Poor (now is the Vietnam Bank for Social Policies - VBSP) in supplying the poor with financial services.

By the end of 2010, the total outstanding loans of the wholesale lending reached nearly VND 29 billion through 874 credit and savings groups, who have provided direct lending to 3,544 active borrowers in 343 communes of 75 project districts.

In general, through the activities of nearly 1,000 credit and savings groups, the project has gradually improved the group members' awareness, strengthened relationships between

Tổ tiết kiệm và vay vốn ở 343 xã của 75 huyện nơi dự án cho vay vốn.

Nhìn chung thông qua hoạt động của gần 1.000 tổ nhóm và chương trình tập huấn đào tạo của Ngân hàng Chính sách xã hội, các thành viên đã từng bước nâng cao được trình độ nhận thức, tình làng, nghĩa xóm gắn bó hơn, giảm bớt nhiều tệ nạn xã hội. Cũng thông qua cơ chế cho vay theo tổ, nhóm trong khuôn khổ dự án, người vay, với tư cách là thành viên các Tổ tín dụng - tiết kiệm đã học hỏi lẫn nhau cách thức sản xuất, chăn nuôi có hiệu quả, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và cùng chia sẻ kinh nghiệm sản xuất kinh doanh.

5. Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang

Dự án toàn dân tham gia quản lý nguồn lực tỉnh Tuyên Quang do Quỹ phát triển nông nghiệp quốc tế (IFAD) cho Chính phủ Việt Nam vay với tổng số vốn khoảng 3.724.000 USD. Dự án bắt đầu triển khai từ tháng 4 năm 1994 khi Ngân hàng Phục vụ người nghèo được thành lập, Quỹ IFAD và Bộ Tài chính đồng ý chuyển giao phần thực hiện cho Ngân hàng Phục vụ người nghèo nay là Ngân hàng Chính sách xã hội. Địa bàn thực hiện dự án: 145 xã của 5 huyện dự án: Na Hang, Chiêm Hoá, Yên Sơn, Sơn Dương, Hàm Yên và thành phố Tuyên Quang. Ngân hàng cho vay theo các quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội riêng lãi suất cho vay phải theo lãi suất thị trường nhưng không được giảm 30% đối với khu vực III và 15% đối với khu vực II. Đối tượng vay vốn là các hộ nông dân cá thể, các phụ nữ lao động trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp

villagers and significantly reduced many social evils. It also provides members of the groups with a chance to share business and production experiences.

5. Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP)

The International Fund for Agricultural Development (IFAD) lends the Government of Vietnam (GoV) an amount of USD 3,724,000 through the Participatory Resources Management Project in Tuyen Quang province (PRMP). With the consent of the GoV and MoF, the project has been launched from April 1994 by the Vietnam Bank for the Poor (now is the Vietnam Bank for Social Policies VBSP). The project beneficiaries are poor households in 145 communes of 5 project districts: Na Hang, Chiem Hoa, Yen Son, Son Duong and Ham Yen. VBSP has provided lending to project beneficiaries under its prevailing regulations but the interest rate is the commercial one. They are individual farmers, female workers in cottage and light industry, cooperatives, non-formal groups as well as other state-owned enterprises. After 15 years of implementation, the project is recognized to contribute to improving income and living standards of people in the project area, especially those who are the poor in ethnic communities and have limited access to banking services.

In 2010, the loan disbursement, principal and interest collection and fund revolving

và công nghiệp nhẹ, các hợp tác xã và các nhóm không chính thức, các doanh nghiệp Nhà nước. Qua 15 năm thực hiện, vốn tín dụng ngân hàng cho vay đã góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của những người dân tham gia dự án đặc biệt là những hộ nông dân nghèo, dân tộc thiểu số, những người dân mà trước đó chưa được tiếp cận với tín dụng ngân hàng.

Trong năm 2010, dự án tiếp tục thực hiện giải ngân quay vòng và thu hồi nợ, thu lãi tiết kiệm từ khách hàng. Hiệu quả quản lý tín dụng của dự án đã được ghi nhận. Tổng dư nợ của dự án tính đến 31 tháng 12 năm 2010 là gần 49 tỷ đồng với số hộ còn dư nợ là hơn 6 nghìn hộ.

6. Dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững KfW6

Dự án KfW6 là dự án khôi phục và quản lý rừng bền vững ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên theo Hiệp định tài chính ký giữa Ngân hàng Tái thiết Đức và Chính phủ Việt Nam. Đơn vị quản lý việc thực hiện dự án này là Ban quản lý các dự án lâm nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Dự án nhằm mục tiêu hỗ trợ khôi phục bền vững cho khoảng 32.700ha diện tích rừng tự nhiên hỗn hợp tại 4 tỉnh thực hiện dự án. Mỗi hộ tham gia dự án sẽ nhận được một khoản tiền hỗ trợ (không hoàn lại) qua tài khoản tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Tổng trị giá tài trợ cho các hợp phần của dự án là 3.712.710 EUR.

Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ đảm

continued to be performed effectively and efficiently and good credit management is acknowledged. As of 31 December 2010, the project attained the outstanding loans of nearly VND 49 billion, with more than 6,000 active borrowers.

6. The Forestation and Sustainable Forestry Project (KfW6 Project)

KfW6 project performs the forestation and sustainable forestry management of natural forests in Quang Nam, Quang Ngai, Binh Dinh and Phu Yen under the financial agreement signed between the German Reconstruction Bank (KfW) and the Socialist Republic of Vietnam. The project is implemented under the management of the Ministry of Agriculture and Rural Development and the Management Board for Forestry Projects. It aims to support the forestation and sustainable forestry management of 32,700 hectare of natural forests in 4 project provinces. Each project beneficiary receives grants through the deposit accounts opened at VBSP district offices. The total grant value for KfW6 project's components is EUR 3,712.710.

Under the contract with the Management Board for Forestry Projects, VBSP takes charge in opening and managing deposit accounts for farming households and rural communities in the project areas, which will be implemented in each approved phase after the bank receives money from project budgets. Money in the

nhận phần mở và quản lý các tài khoản tiết kiệm cho các hộ gia đình và cộng đồng thôn tham gia dự án sau khi nhận được tiền chuyển từ ngân sách dự án cho mỗi đợt hỗ trợ được dự án phê duyệt. Các tài khoản được Ngân hàng Chính sách xã hội trả lãi theo lãi suất tiết kiệm cùng loại cao nhất mà các Ngân hàng thương mại quốc doanh có mặt trên cùng địa bàn áp dụng. Tiến độ rút tiền theo quy định của dự án cũng luôn được ngân hàng đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân tham gia dự án có đủ nguồn lực thực hiện các công việc khoanh nuôi tái sinh rừng đúng quy trình kỹ thuật.

Trong năm 2010, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chuyển gần 15 tỷ đồng cho khách hàng thụ hưởng qua 2.665 tài khoản mở tại Ngân hàng Chính sách xã hội, giúp 2.665 hộ gia đình nhận được vốn kịp thời và đầy đủ phục vụ công tác trồng và bảo vệ rừng.

7. Dự án UNILEVER

Dự án "Nâng cao chất lượng cuộc sống của phụ nữ nghèo thông qua chương trình tài chính vi mô" (gọi tắt là dự án tín dụng Unilever) là dự án thử nghiệm tín dụng giữa Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Quỹ Unilever Việt Nam trong việc cung cấp tín dụng cho hộ nghèo thông qua đơn vị trung gian là tổ chức tài chính vi mô bán chính thức do Hội phụ nữ thành lập. Dự án được thử nghiệm tại 4 tỉnh Lào Cai, Ninh Bình, Quảng Bình và Bến Tre từ năm 2008 đến hết năm 2010. Mục tiêu tổng quát của dự án là nâng cao chất lượng cuộc sống cho

account will enjoy the highest commercial interest rate prevailing in the project areas. VBSP also does its best to guarantee the withdrawal progress of the project and provides most favorable conditions for those involved in the project so that they can perform forestry regeneration upon appropriate technical procedures.

In 2010, VBSP had successfully opened and managed over 2,665 accounts with total value of VND 15 billion for beneficiaries of the project, helped 2,665 households receive timely and sufficient money for forestry regeneration and protection.

7. UNILEVER Project

The project "Improving livelihoods for poor women through the microfinance service" (hereinafter referred to as Unilever Project) is piloted under the agreement among the Vietnam's Women Union, the Vietnam Bank for Social Policies and Unilever Fund in Vietnam on credit delivery for poor households through semi-formal microfinance institutions set up by Women Union of Vietnam. It is piloted from 2008 until the end of 2010 in 04 provinces: Lao Cai, Ninh Binh, Quang Ninh and Ben Tre. The main objective of the Unilever project is to improve the living standard of women and their families by raising awareness and providing preferential credit for poor and near-poor women.

phụ nữ và gia đình thông qua việc nâng cao nhận thức, kiến thức song song với việc cung cấp tín dụng nhỏ cho phụ nữ nghèo.

Bên cạnh mục tiêu hỗ trợ phụ nữ nghèo, dự án được coi là bước thử nghiệm mô hình liên kết giữa Ngân hàng Chính sách xã hội - tổ chức tài chính vi mô chính thức và dự án của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam dưới dạng bán chính thức.

Theo thỏa thuận giữa 3 cơ quan tham gia thực hiện dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội là cơ quan hỗ trợ kỹ thuật cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thông qua xây dựng cơ chế tín dụng - tiết kiệm của dự án, thực hiện các hoạt động đào tạo lại cho cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội và Hội phụ nữ các cấp về hoạt động tín dụng, tiết kiệm và phần mềm kế toán dành cho Ban quản lý dự án cấp xã.

Trong năm 2010, để tiếp tục hỗ trợ kỹ thuật cho Hội phụ nữ các cấp, Ban quản lý dự án xã và các nhóm tín dụng, tiết kiệm thông qua các hoạt động: (i) Thử nghiệm áp dụng phần mềm tin học cho cấp xã; (ii) Thực hiện bàn giao nguồn vốn cho Hội phụ nữ. Đến thời điểm bàn giao dự án (31 tháng 12 năm 2010), dự án đã cơ bản đạt được các mục tiêu đặt ra và tổng dư nợ đạt hơn 2 tỷ đồng.

Với việc Quỹ Unilever lựa chọn là đối tác hỗ trợ kỹ thuật cho Hội phụ nữ 4 tỉnh thực hiện dự án, Ngân hàng Chính sách xã hội đã dần khẳng định được vai trò, vị thế của một tổ chức tài chính vi mô chuyên nghiệp lớn nhất Việt Nam hiện nay, được các nhà tài trợ trong nước và quốc tế tin tưởng lựa chọn là đối tác hợp tác chiến lược trong

Besides, the project is also considered as an experiment of the collaboration model between VBSP as a formal microfinance institution and WU as a semi-formal one.

Within the project framework, VBSP shall provide technical assistance for the Vietnam's Women Union to perform the project effectively through designing the project's credit and savings mechanism; opening training and retraining courses for the project personnel as well as providing accounting software for Project Management Units (PMUs) at communes.

In 2010, the technical assistance to WU at all levels and Project Management Units (PMUs) at communes was performed by VBSP through the following activities: (i) Piloting the software for commune transaction; and (ii) Handing over the sources received from Unilever to WU. At the date of handing over (31 December 2010), the project ultimately achieved the project targets with over VND 2 billion outstanding loans.

When UNILEVER Fund selected VBSP as technical support partner in 4 project princes, VBSP has gradually affirmed its role and position as the biggest professional microfinance organization in Vietnam currently, who is always trusted by foreign donors in launching credit and technical support projects for the poor and other beneficiaries.

lựa chọn là đối tác hợp tác chiến lược trong việc triển khai các dự án hỗ trợ tín dụng và kỹ thuật cho người nghèo và các đối tượng chính sách.

8. Dự án Ford II - Nâng cao năng lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội qua phát triển kỹ năng quản lý, phát triển dịch vụ kiều hối và nghiên cứu khả năng ứng dụng các chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội

Dự án Ford II do Quỹ Ford tài trợ với mục đích tăng cường năng lực cho cán bộ quản lý cấp huyện của Ngân hàng Chính sách xã hội, phát triển dịch vụ mới, nghiên cứu phương pháp đánh giá nhanh hiệu quả tín dụng qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của ngân hàng. Dự án gồm 3 cấu phần: (i) Đào tạo kỹ năng quản lý cho giám đốc chi nhánh; (ii) Dịch vụ kiều hối tại xã; (iii) Đánh giá hiệu quả giảm nghèo của chương trình cho vay hộ nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2010, kết quả thực hiện 3 cấu phần cụ thể như sau:

Cấu phần I:

Trong năm 2010, Ban quản lý dự án cùng nhóm giảng viên tiếp tục hoàn thiện giáo trình đào tạo và in ấn các tài liệu phục vụ giảng dạy. Chất lượng đào tạo ngày càng được nâng cao thông qua chỉnh sửa và hoàn thiện tài liệu, phương pháp giảng dạy, phương pháp tổ chức lớp học, đánh giá học viên từ thực tiễn tổ chức các lớp đào tạo trong năm 2009. Tính đến 31 tháng 12 năm 2010 Ngân hàng Chính sách xã hội đã hoàn thành đào tạo kỹ năng Giám đốc

8. Project Ford II - "Strengthening capacity of the Vietnam Bank for Social Policies through improving skills of district branch management, piloting a new overseas remittance service in rural communes and testing the Progressive Poverty Index as a targeting and evaluation tool"

The project objectives are to improve the management skills of all management staff of district transaction offices, to develop new service and study quick and effective evaluation methods of credit operation to ensure the best performance for VBSP. The project has three components: (i) Training directors or deputy directors of district transaction offices in terms of necessary managerial skills for branch management; (ii) Piloting a new overseas remittance service at commune; and (iii) Researching and evaluating impact of poverty reduction from VBSP's credit operation.

As of 31st December 2010, the achievements of 03 components are as follows:

Component I:

In 2010, PMU and TOT team have finalized the training documents and printed the training materials. The training qualification was improved noticeably when training materials, method of training, administrative arrangement and learner evaluation were improved based upon the practice in 2009. As of 31st December 2010, VBSP held 26 training

Phòng giao dịch cấp huyện về kỹ năng quản lý lãnh đạo và tài chính vi mô cho tất cả các huyện trên cả nước với tổng số học viên là 780 người, với tổng số lớp là 26 lớp.

Các nội dung được đánh giá là thiết thực đối với công tác quản lý tại chi nhánh. Hầu hết các học viên đều khẳng định sẽ áp dụng các kiến thức đã học sau khi trở về đơn vị công tác. Các giảng viên tham gia đào tạo đều là những chuyên gia từng tham gia giảng dạy cho nhiều dự án khác nhau, chính vì vậy đều cuốn hút được sự tham gia nhiệt tình sôi nổi của các học viên.

Cấu phần II:

Sau khi Ngân hàng Chính sách xã hội và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam ký kết hợp đồng đại lý phụ về việc triển khai dự án tháng 9 tháng 2009, năm 2010 Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục phối hợp với Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam thực hiện các công việc triển khai đại lý phụ Western Union. Đồng thời, hai bên đã phối hợp tổ chức đào tạo dịch vụ kiều hối tại cấp huyện cho đại diện tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, xã, đại diện một số Tổ tiết kiệm và vay vốn có tổ viên vay vốn chương trình cho vay đối tượng chính sách đi lao động có thời hạn ở nước ngoài. Sau khóa học, các học viên có nhiệm vụ tuyên truyền đến tổ viên, hội viên trên địa bàn. Số lượng học viên đảm bảo theo quy định của dự án là 34 học viên/1 lớp/1 huyện. Địa điểm tổ chức tại 26 huyện, thị của tỉnh Thanh Hóa triển khai thí điểm dự án.

Tính đến 31 tháng 12 năm 2010 báo cáo dịch vụ chuyển tiền kiều hối Western Union cho thấy đã có 10/26 huyện đã có giao dịch chuyển tiền.

courses for 780 participants, completing the training program for directors and deputy directors of all district transaction offices on management skills and microfinance.

All the introduced contents are highly spoken to be essential to the management at branches. Participants almost confirmed the practice of lessons and experiences in the training in their management at branches. Besides, the trainers have long-time management experiences, teaching and presentation skills and particularly training for several various projects, bringing about attracting enthusiasm and energy of trainees.

Component II:

Under the sub-agent agreement on project implementation signed by VBSP and Bank for Investment and Development of Vietnam (BIDV) in September 2009, VBSP closely had worked with BIDV to effectuate the Western Union sub-agent performance. In addition, VBSP and BIDV jointly held the training course on overseas remittance transfer service for representatives of mass organizations at district and commune levels, some members of savings and credit groups who are beneficiaries of the lending program for overseas workers for defined term. After the training, all participants are responsible to make communication on received information to other members in the area. The training courses participated by 34 people per course were held in 26 project districts/towns in Thanh Hoa province.

Cấu phần III:

Với việc áp dụng bộ chỉ số đánh giá mức độ giảm nghèo, Ngân hàng Chính sách xã hội lần đầu tiên đánh giá được mức độ tiếp cận các khách hàng là hộ nghèo cũng như đánh giá được chất lượng các chương trình tín dụng chính sách thông qua việc tính toán tỷ lệ hộ nghèo dựa trên số năm vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Từ những phân tích đánh giá ban đầu, bộ chỉ số đã cho thấy việc đánh giá nhanh mức độ giảm nghèo và phát triển kinh tế của các khách hàng vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội cần được hoàn thiện và áp dụng định kỳ hàng năm cùng với việc xây dựng đồng bộ hệ thống thông tin tín dụng khách hàng vi mô của Ngân hàng Chính sách xã hội.

9. Dự án Ford III - Dự án hỗ trợ mở rộng dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội

Việc thực hiện thí điểm dự án Ford I đã giúp Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng, thử nghiệm và hoàn thiện quy chế huy động tiết kiệm từ cộng đồng người nghèo theo hướng bền vững, đem lại những ý nghĩa thiết thực, bước đầu tạo được thói quen dành dụm tiết kiệm của người nghèo, góp phần thực hiện công cuộc xoá đói, giảm nghèo một cách bền vững. Những kết quả này chính là những căn cứ vô cùng quan trọng để Ban lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội quyết định mở rộng hoạt động huy động tiết kiệm từ cộng đồng người nghèo ra toàn quốc.

Việc thực hiện dự án **"Hỗ trợ mở rộng dịch vụ tiết kiệm cho người nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội"** đã giúp trang bị cho các Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã

As of 31st December 2010, 10 districts of total 26 project districts reportedly performed the overseas remittance transfer transaction.

Component III:

By using the progressive poverty index (PPI), Researching and evaluating impact of poverty reduction from VBSP's credit operation, VBSP at the first time has evaluated its access to the poor and quality of policy lending through the poverty rate on the basis of loan term at VBSP. This method improves rapid evaluation of poverty reduction by VBSP need to be perfected and put into the management information system of micro borrowers for annual report supervision.

9. Project Ford III - Strengthening Savings Services to the poor financed by Ford Foundation

*The pilot performance of project Ford I **"Piloting new savings products for low income customers"** helps VBSP formulate, test and complete the regulation on savings mobilization in the poor community in a sustainable manner, bringing about actual meanings and gradually create the savings habit for the poor, contributing sustainably to the poverty reduction program. The successful model of savings for the poor is acknowledged as a very important basis for VBSP management to scale-up the pilot savings products for the poor nationwide.*

*Project Ford III **"Strengthening Savings Services to the poor"** supported transaction offices tools for survey, evaluation and classification of SCGs, forming the basis of*

hội công cụ để điều tra, đánh giá, phân loại các tổ nhóm tiết kiệm hiện nay của ngân hàng, qua đó có cơ sở để củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn. Dự án còn giúp Ngân hàng Chính sách xã hội gia tăng khả năng truyền thông, tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận kiến thức, hiểu biết chung về dịch vụ tiết kiệm bằng các phương tiện truyền thông khác nhau, được nhắc lại nhiều lần đảm bảo hiệu quả hiểu và ghi nhớ bền vững, từ đó góp phần triển khai thành công dịch vụ tiết kiệm mới của Ngân hàng Chính sách xã hội trên toàn quốc.

Trong năm 2010, dự án đã thực hiện một trong những hoạt động truyền thông quan trọng là

consolidating and improving capacity and operation effectiveness of SCGs. It helped to develop the communication possibility, facilitating clientele to access to general knowledge and understanding on savings service through various communication media, telling over and over for keeping sustainable and effective memory and understanding, contributing to successfully VBSP's implementing the new savings in the whole country.

One of the prioritized communication activity performed in 2010 is the communication of new savings service to the poor of VBSP on

hoàn thành và phát sóng trên các Đài Truyền hình các tỉnh, thành phố phóng sự ngắn giới thiệu về dịch vụ tiết kiệm mới cho người nghèo của Ngân hàng Chính sách xã hội. Đây là một hình thức truyền thông rất hiệu quả với hiệu ứng về hình ảnh và âm thanh giúp người xem dễ hiểu và dễ nhớ, đặc biệt là với đối tượng khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội là người nghèo và các đối tượng chính sách khác. Việc lựa chọn kênh phát sóng và thời gian phát sóng phù hợp với khách hàng của Ngân hàng Chính sách xã hội cũng góp phần giúp đưa thông điệp truyền thông đến được đúng đối tượng, tạo ra tác động sâu rộng hơn.

10. Dự án hợp tác kỹ thuật giai đoạn tiếp theo với phía Nhật Bản "Nâng cao năng lực hệ thống đào tạo nội bộ cho Ngân hàng Chính sách xã hội"

Sau khi kết thúc 6 năm thực hiện dự án Hợp tác kỹ thuật giữa Ngân hàng Chính sách xã hội với Viện Nghiên cứu Chính sách - Bộ Tài chính Nhật Bản (PRI) và tổ chức tài chính hỗ trợ dân sinh Nhật Bản từ năm 2003 - 2008, với hiệu quả và thành công của dự án, phía Nhật Bản tiếp tục giai đoạn hợp tác tiếp theo với Ngân hàng Chính sách xã hội về việc hỗ trợ và nâng cao năng lực hệ thống đào tạo nội bộ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Mục tiêu của giai đoạn hợp tác kỹ thuật này là hướng dẫn xây dựng tài liệu đào tạo và đào tạo tiểu giáo viên (khoảng 20 tiểu giáo viên) cho các khoá đào tạo nội bộ mới được xây dựng về phương pháp phân tích tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ của Ngân hàng Chính sách xã hội. Trong khuôn khổ hoạt động của giai đoạn 3, tiếp theo hội thảo đầu tiên vào tháng 11 năm 2009, trong năm 2010 Ngân hàng Chính sách xã hội và NLFC tiếp tục phối hợp tổ chức 2 cuộc hội thảo đào tạo và đánh giá tại Hà Nội. Sau khi kết

local television (at provincial/municipal level). This communication approach is considered the most effective and efficient with pictures and sounds impact, which easily reach and stay in people's mind, especially for VBSP target groups. The approciate selected channel and time for broadcasting video clips also played a significant role in reaching the targeted audience and ensuring comprehensive impact.

10. The technical cooperation project with Japanese partners in phase III "Strengthening the capacity of internal training system for VBSP"

Right after finishing six years of successful and fruitful conduction of the technical assistance project between VBSP and Policy Research Institute Japanese Ministry of Finance in 2003 - 2008, the Japan side continues cooperation with VBSP on capacity building in the internal training system. The objective of this technical cooperation project is to instruct in developing training materials and training trainers (about 20 lecturers) toward the new establishment of internal training courses on credit analysis methods for small businesses in the VBSP. In the framework of phase III, subsequent to the first workshop held on November 2009, VBSP and NLFC jointly held two training and evaluation workshops in Hanoi in 2010. After the workshops, VBSP in collaboration with NLFC had amended the training materials for TOT training, perfected the experiences and skills in training and

thúc hội thảo, từ tháng 11 năm 2010 đến tháng 01 năm 2011, hai bên đã phối hợp chỉnh sửa nội dung tài liệu đào tạo tiểu giáo viên, phương pháp kinh nghiệm giảng dạy, bổ sung bài tập tình huống mới và dự thảo đề cương đào tạo thẩm định tín dụng 3 ngày đối với cán bộ chi nhánh.

Mục tiêu cuối cùng nhưng không kém quan trọng là dự án kỳ vọng sẽ được thực hiện trên cơ sở nỗ lực của chính Ngân hàng Chính sách xã hội để ngân hàng có thể tự xây dựng năng lực đào tạo sau khi dự án kết thúc.

11. Dự án Cho vay ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (CWPD)

Quỹ quay vòng thuộc quỹ hỗ trợ xã hội, thuộc dự án bảo vệ và phát triển những vùng đất ngập nước ven biển miền Nam Việt Nam (hay còn gọi là dự án CWPD) được thực hiện theo Hiệp định Bộ Tài chính phát triển số 3292 ký ngày 12 tháng 11 năm 2004 giữa Bộ Tài chính và Ngân hàng Chính sách xã hội. Tổng số vốn của chương trình tín dụng: Bộ Tài chính đồng ý chuyển cho Ngân hàng Chính sách xã hội một phần của khoản viện trợ DANIDA không vượt quá 5.200.000 DKK từ cấu phần Quỹ hỗ trợ xã hội (SSF), tương đương 650.000 USD.

Mục tiêu của dự án CWPD là cung cấp cho hộ nghèo ở vùng dự án khoản tín dụng nhằm trợ giúp các hoạt động tạo thu nhập cho người vay như: trồng trọt, chăn nuôi, tiểu thủ công nghiệp, buôn bán nhỏ với điều kiện các hoạt động này phải phù hợp với mục tiêu chung của dự án là bảo vệ rừng ngập mặn.

Phạm vi thực hiện của dự án là tại 21 xã của 12 huyện tại 04 tỉnh: Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu và Cà Mau. Kết quả thực hiện dự án tính đến 31 tháng 12 năm 2010 tổng dư nợ là 5,216 triệu đồng với khoảng 1.676 khách hàng còn dư nợ.

supplemented some case studies in training documents and drafted the outline for 3-day training of credit appraisal for staff of VBSP branches since November 2010.

The last, but not least, the project is expected to be implemented based on VBSP's self-supporting efforts so that the bank can build its own training capacities by itself only after the end of this project.

11. Coastal wet land development project (CWDP)

The revolving fund belongs to the social assistance fund under the project of protection and development of south coastal wet land (hereinafter CWPD) implemented in line with MoF Agreement No.3292 on 12 November 2004 between MoF and VBSP. Total capitals of credit program: MoF approved to transfer to VBSP less than 5,200,000 DKK as part of DANIDA grant from the component of social assistance fund (equivalent to 650,000 USD).

The project objectives are to provide credit for the poor households in project area for income generation such as: planting, animal husbandry, small scale industry and small business that must be appropriate with the general target of wet forest protection.

The project scope includes 21 communes of 12 districts in 04 provinces: Tra Vinh, Soc Trang, Bac Lieu and Ca Mau. As of 31st December 2010, the total outstanding loans is VND 5.216 million with 1,676 active borrowers.

CHUẨN HOÁ, PHÁT TRIỂN CÁC PHẦN MỀM ỨNG DỤNG, TIẾP TỤC TRIỂN KHAI DỰ ÁN HIỆN ĐẠI HOÁ TIN HỌC

Standardization, Development of Application Software, the Information Technology Modernization Project in the Pipeline

Năm 2010 là năm Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong các hoạt động nghiệp vụ và triển khai dự án Hiện đại hoá tin học. Bên cạnh đó chương trình huy động tiết kiệm hộ nghèo cũng đã được triển khai trên diện rộng. Để thực hiện tốt những mục tiêu, kế hoạch của Ngân hàng Chính sách xã hội, trong năm qua Trung tâm Công nghệ thông tin đã thường xuyên phối hợp với các Ban chuyên môn nghiệp vụ Hội sở chính, tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

In 2010, Vietnam Bank for Social Policies (VBSP) continues to implement the Administrative Procedures Reform in its banking operations and the Information Technology (IT) Modernization Project. Apart from that, the savings mobilization program for poor households is also implemented on a large scale. In order to accomplish the targets, plans of the bank, over the past year, the IT Center has cooperated with other functional departments at the Headquarter to deploy timely and efficiently assigned tasks.

NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác phát triển phần mềm và quản trị ứng dụng

Trong năm 2010, Trung tâm Công nghệ thông tin đã thường xuyên nâng cấp và cải tiến chương trình, hạn chế tối đa nhược điểm của công nghệ lạc hậu đảm bảo giảm thiểu chi phí về nhân lực và tài chính; chủ động nắm bắt thông tin phản hồi từ các chi nhánh trong quá trình vận hành chương trình để kịp thời khắc phục lỗi, giải đáp vướng mắc, hướng dẫn và chấn chỉnh các sai sót trong quy trình vận hành.

- Thực hiện nâng cấp chương trình kế toán giao dịch, thông tin báo cáo, giao dịch xã theo văn bản mới của Tổng giám đốc như: hướng dẫn về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tín dụng; hướng dẫn khoán tài chính; hướng dẫn thực hiện cho vay theo Quyết định 1592/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện xây dựng chương trình quản lý thông tin uỷ thác cho vay cho Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Phối hợp tập huấn chương trình tới cán bộ của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, cán bộ tỉnh hội và huyện hội 10 tỉnh, thành phố.

- Phối hợp với Ban Kế hoạch nguồn vốn xây dựng hệ thống báo cáo thống kê, chuẩn hóa các mẫu biểu báo cáo, danh mục bảng mã, xây dựng danh mục chỉ tiêu, các Module tạo số liệu báo.

- Triển khai thí điểm chương trình quản lý

ACHIEVEMENTS

1. Software development and Application management

In 2010, the IT Center constantly upgrades and improves programs, minimizes the limitations of backward technology for ensuring human and financial cost at minimum; actively catches feedback from branches while operating programs for timely repairing mistakes, answering questions, guiding and handling shortcomings during operation process.

- Upgrading transaction accounting program, report information, communal transaction under the new guidance document of the General Director such as: guidance on setting up and implementing credit plan; guidance on assigned financial rate; guidance on lending procedures under the Decision No. 1592/QD-TTg of the Prime Minister.

- Setting up information management program for entrusted lending through Vietnam Women's Union. Cooperating with the Union in training for the Union's staffs at central level, provincial level and district level in 10 provinces and cities.

- Cooperating with Planning and Capital Resources Department in building up the statistic report system, making standard for report forms, list of code table, designing list of targets, module for report.

nhân sự tại 5 đơn vị: Ban Tổ chức cán bộ, Sở giao dịch, Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin và Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hà Nam. Đây là phần mềm nhằm hỗ trợ công tác quản lý cán bộ, tiền lương và thi đua khen thưởng trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Đến cuối năm 2010, chương trình đã sẵn sàng cho việc triển khai diện rộng.

Vận hành hệ thống thanh toán liên ngân hàng CI_TAD tại Sở giao dịch.

- Bảo trì nâng cấp trang thông tin điện tử - Website quảng bá hình ảnh và hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội; khắc phục lỗ hổng bảo mật, tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu trên Website.

- Quản trị diễn đàn trao đổi thông tin nghiệp vụ nội bộ Ngân hàng Chính sách xã hội. Đến nay diễn đàn đã có 820 thành viên tại 63 chi nhánh và các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính, các Trung tâm tham gia với hơn 5.000 bài viết hỏi đáp, trao đổi các vấn đề liên quan đến các phần mềm và nghiệp vụ triển khai trong hệ thống.

- Hỗ trợ Văn phòng Công đoàn Ngân hàng Chính sách xã hội xây dựng chương trình tổng hợp thông tin quản lý về thi đua khen thưởng và quản lý phúc lợi công đoàn.

- Trong năm 2010, Trung tâm Công nghệ thông tin đã cử cán bộ tham gia các đoàn công tác tăng cường tại các chi nhánh KonTum, Lạng Sơn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Thanh Hoá, Ninh Thuận,

- Piloting human resource management program at 5 units: Personnel Department, Transaction Office, Training Center, IT Center and VBSP's HaNam branch. At the end of 2010, the program is ready for deploying on a large scale.

Running the system of inter-bank payment CI_TAD at Transaction Office.

- Maintaining and upgrading the bank's website for introducing image and operations of the bank; overcoming the security vulnerability, strengthening security, safety for information and data in the website.

- Managing the forum for sharing information on internal activities of the bank. Up to now, the forum has reached at 820 members from 63 branches and functional departments at the Headquarter, Centers with more than 5,000 articles on questioning, answering, sharing related issues to software and banking activities with in the bank.

- Supporting the Trade Union Office in establishing program for synthesized information management on emulation, reward and trade union's welfare management.

- In 2010, the IT Center has sent its staffs to join in working groups strengthening for branches: KonTum, LangSon, BacLieu, BacNinh, ThanhHoa, NinhThuan, DakNong, HoaBinh, LaoCai, CaoBang, NgheAn, etc,. with the aim of deploying the data standardization and IT training in branches.

Đắk Nông, Hoà Bình, Lào Cai, Cao Bằng, Nghệ An,... hỗ trợ triển khai việc chuẩn hóa dữ liệu và tập huấn tin học tại chi nhánh.

- Thực hiện hỗ trợ các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính lấy số liệu chi nhánh phục vụ công tác điều hành, chấm chỉ tiêu thi đua như: lấy số liệu phân tích trạng thái nợ, số liệu tổng hợp để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Công tác vận hành, quản trị hệ thống mạng và truyền thông

Trung tâm Công nghệ thông tin đã thực hiện chức năng tham mưu nghiên cứu, xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển, lựa chọn các giải pháp, đối tác, sản phẩm phần cứng, hệ điều hành, đường truyền thông mới phù hợp, phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực hiện tốt việc giám sát, kiểm tra, xử lý sự cố hệ thống mạng LAN, WAN và duy trì an ninh, bảo mật trên hệ thống. Đảm bảo các trung tâm khu vực và các điểm đầu cuối tại các tỉnh đều hoạt động liên tục, đảm bảo hạ tầng mạng cho các ứng dụng hệ thống chuyển tiền điện tử và truyền file báo cáo, văn bản chỉ đạo.

- Nghiên cứu, thiết kế, triển khai thử nghiệm phương thức truyền thông MegaWan. Đến nay, đã triển khai xong trên toàn quốc đường Megawan nội tỉnh thay thế công nghệ Dial-up cũ. Lên phương án triển khai thử nghiệm đường truyền MegaWan ngoại tỉnh.

- Hướng dẫn xây dựng mạng Domain tại các đơn vị trực thuộc, cấp user, password, phân

- Assisting functional departments at the Headquarter in collecting data from branches serving for management and rating emulation target such as: collecting data of delinquency status analysis, synthesized data for reporting to the Prime Minister.

2. Operating and managing network and communication system

The IT Center has studied, built up strategy, development plan, selected solutions, partners, products of hardware, operating system, new suitable communication line serving for the bank's activities.

- Supervising, controlling, handling with breakdown in LAN, WAN network system and ensuring security in the system. Ensuring regional centers and terminal points in provinces are in active constantly mode, ensuring network system for applications of e-money transfer, report transfer and guidance document file transmission.

- Studying, designing and piloting the MegaWan communication method. Since then, this has been completed for deploying nationwide with internal provincial Megawan replacing the old Dial-up method. Planning to pilot the new external provincial MegaWan method.

- Guiding to set up Domain network at units, issuing users, passwords, assigning right of accessing, exploring and sharing data in network system.

quyền truy cập, khai thác và chia sẻ dữ liệu trong hệ thống mạng.

3. Công tác dịch vụ kỹ thuật, quản lý thiết bị và phần mềm hệ thống

Trong năm 2010, chi nhánh các tỉnh Bạc Liêu, Quảng Nam, Thừa Thiên - Huế, Sơn La, Yên Bái, Phú Yên, Điện Biên, Nghệ An đã được thay mới máy chủ chuyển tiền điện tử ngoại tỉnh. Các chi nhánh: Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Phú Yên, Lạng Sơn, Quảng Bình, Hưng Yên, Thái Nguyên, Lai Châu, Bình Thuận, Gia Lai, An Giang, Long An, Thái Bình, Hải Dương, Khánh Hòa, Cao Bằng, Sóc Trăng,... được hỗ trợ xử lý kịp thời việc thay thế các linh kiện và phần mềm hệ thống. Mặt khác, thực hiện việc nghiên cứu nâng cấp ứng dụng từ phiên bản Linux 3.0 lên Linux 4.0, nhằm giải quyết vấn đề tích hợp phần mềm hệ thống chuyển tiền của Ngân hàng Chính sách xã hội với thiết bị công nghệ phần cứng mới.

- Xây dựng cấu hình thiết bị tin học: máy chủ nhỏ, lưu điện, máy tính cá nhân, máy tính xách tay... làm cơ sở để lập Hồ sơ mời thầu và thông báo vốn đầu tư mua sắm trang bị trong năm 2010 cho các chi nhánh.

- Về công tác quản lý, bảo trì thiết bị: Toàn hệ thống thực hiện tốt quy trình vận hành, bảo quản, bảo hành, bảo dưỡng thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin tại chi nhánh. Có sổ theo dõi, quản lý chi tiết tình trạng thiết bị tin học.

4. Công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và củng cố các đơn vị chuyên trách tin học

3. The technical service, equipment management and network software

In 2010, branches of BacLieu, QuangNam, ThuaThienHue, SonLa, YenBai, PhuYen, DienBien, NgheAn have been replaced with new servers for external province e-money transfer. Branches of ThanhHoa, HaTinh, PhuYen, LangSon, QuangBinh, HungYen, ThaiNguyen, LaiChau, BinhThuan, GiaLai, AnGiang, LongAn, ThaiBinh, HaiDuong, KhanhHoa, CaoBang, SocTrang, etc,. have been assisted in timely replacing components and system software. Besides, studying in improving application from version Linux 3.0 to version Linux 4.0, in order to solve the integration of e-money transfer software of the bank with a new hardware equipment.

- Building up the computer configuration: small server, UPS, personal computer, laptop, etc,. for the basis of designing bid invitation document and informing investment capital for purchasing equipments in 2010 for branches.

- Managing and maintaining equipment: All branches implement effectively the operation process, equipment maintenance, IT infrastructure. Having controlling and tracking book on IT equipment status.

4. Training, science studying and strengthening IT units

- Branches have set up plans and outlines for training IT in 2010 to functional staffs at

- Tại các chi nhánh đã triển khai kế hoạch và đề cương đào tạo tin học năm 2010 cho cán bộ nghiệp vụ các Phòng giao dịch theo kế hoạch số 783/NHCS-CNTT ngày 9 tháng 4 năm 2010 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Tổ chức 3 lớp đào tạo tin học nâng cao về công nghệ thông tin trong toàn hệ thống với 69 cán bộ tin học từ các chi nhánh và đơn vị thành viên nhằm chuẩn bị nhân lực phục vụ hiện đại hóa tin học. Khóa học cung cấp kiến thức toàn diện và chuyên sâu về kỹ thuật phần cứng và hệ thống mạng, truyền thông.

- Nằm trong khuôn khổ gói thầu tư vấn hỗ trợ triển khai dự án hiện đại hóa tin học, Trung tâm đã phối hợp với nhà thầu BFC tổ chức hai lớp đào tạo nâng cao trình độ quản lý dự án tin học cho 10 cán bộ dự án, 20 cán bộ Trung tâm và 22 cán bộ tin học một số chi nhánh tỉnh.

- Trong năm 2010, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội đã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phối hợp công việc giữa các đơn vị chuyên trách tin học. Ban hành quy chế làm việc của các Phòng tin học chi nhánh thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Đây là những cơ sở quan trọng để phân định rõ trách nhiệm, phạm vi công việc của các đơn vị chuyên trách tin học, tối ưu hoá thời gian, chi phí hỗ trợ cơ sở.

- Tăng cường cử cán bộ kỹ thuật đi công tác cơ sở nhằm đào tạo kiến thức chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng cho cán bộ tin học và hỗ trợ

transaction offices under the document No.783/NHCS-CNTT dated April 9th 2010 of the General Director.

- Holding three IT training courses at high level for the whole system with 69 IT officers from branches and units with the aim of preparing human resource for the IT modernization project. The courses provide comprehensive knowledge about hardware and network system, communication line.

- Under the framework of bid package for consulting and supporting the implementation of IT modernization project, the IT center has cooperated with Banking Financial Consultancy (BFC) contractor in holding two training courses for enhancing skill of IT project management for ten project officers, twenty IT Center officers and twenty two IT officers from some provincial branches.

- In 2010, the General Director issues guidance document on corporation among IT units, working regulations for IT offices in VBSP's DaNang branch and VBSP's HoChiMinh city branch. These are important units for separating responsibilities, job scale, optimizing supporting time and cost for units.

- Sending technical officers to branches for the purpose of training professional knowledge for IT staffs at local level and supporting branches. In 2010, the IT Center has sent 17 officers to branches, especially in disadvantaged, poor districts.

cơ sở. Trong năm 2010 Trung tâm Công nghệ thông tin đã cử 17 cán bộ công tác tại các chi nhánh, đặc biệt là các huyện nghèo, khó khăn.

- Trong năm, Trung tâm Công nghệ thông tin đã tuyển dụng được 13 kỹ sư và 2 kỹ thuật viên. Một số chi nhánh cấp tỉnh đã được bổ sung thêm biên chế cán bộ tin học. Cán bộ được tuyển dụng thông qua thi tuyển và đã đáp ứng được các yêu cầu về chuyên môn nghiệp vụ.

- Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật: Trung tâm Công nghệ thông tin đã bảo vệ thành công đề tài khoa học cấp ngành: "Nghiên cứu tài liệu chuẩn hoá hệ thống mạng LAN, WAN, hệ thống an ninh, an toàn phòng máy chủ". Đề tài đã chính thức được Hội đồng khoa học Trung tâm Công nghệ thông tin nghiệm thu vào tháng 10 tháng 2010.

Phòng tin học một số chi nhánh đã tích cực nghiên cứu các tiện ích phục vụ công tác kiểm tra, tìm kiếm, lấy số liệu đáp ứng yêu cầu công việc tại chi nhánh, như: Bình Định, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Đăk Lăk, Yên Bái, Hà Tĩnh, Lâm Đồng, An Giang, Quảng Trị, Tây Ninh, Khánh Hòa, Phú Yên, Hải Phòng,...

5. Thực hiện dự án nâng cấp, hiện đại hóa tin học

Trung tâm Công nghệ thông tin là thành phần nòng cốt trong Ban quản lý dự án hiện đại hóa tin học. Các thành viên của Ban dự án đã cùng đơn vị tư vấn BFC xây dựng các Hồ sơ mời thầu các gói thầu trong dự án Nâng cấp, hiện đại hóa tin học. Đến cuối tháng 12 tháng 2010, Hội đồng

- In the same year, the Center also employs 13 engineers and two technicians. Some provincial branches have enrolled new IT staffs. The new officers have to pass enrollment examination and meet all requirement on banking operation.

- Studying, applying technical science: the IT center successfully protects science subject: "Studying document for making standard LAN, WAN network, security system, safety of server room". The subject has been officially accepted by the Science Council of IT Center in October 2010.

IT offices in some branches have actively studied utilities serving for supervision, data collection meeting requirement in branches such as: BinhDinh, ThaiBinh, VinhPhuc, DakLak, YenBai, HaTinh, LamDong, AnGiang, QuangTri

TayNinh, KhanhHoa, PhuYen, HaiPhong, etc,.

5. Implementing the IT modernization project

The IT Center plays a key role in the IT Project Management Unit (PMU). Members of the PMU have cooperated with BFC in building bid invitation document for the IT modernization project. At the end of December 2010, the bid Council publicizes information, issues bid invitation document and opening bid package No.3 "Purchasing application software" the bid package is a decisive factor to the project's success.

đấu thầu đã đăng tin, phát hành hồ sơ mời thầu và mở thầu gói thầu số 3 "Mua sắm phần mềm ứng dụng" - gói thầu có tính chất quyết định tới sự thành công của dự án.

6. Công tác kiểm tra chuyên đề và đánh giá thi đua

Trong năm 2010, Tổng giám đốc đã ban hành Đề cương kiểm tra chuyên đề công nghệ thông tin kèm theo Văn bản số 1353/NHCS-CNTT ngày 08 tháng 6 năm 2010. Đây là cơ sở để thực hiện kiểm tra, đánh giá về chuyên đề công nghệ thông tin; đồng thời, các chi nhánh tự đối chiếu để rà soát, chấn chỉnh lại hoạt động tin học tại đơn vị.

Cán bộ tin học tại Trung tâm Công nghệ thông tin đã tham gia các đoàn kiểm tra toàn diện của Hội sở chính; tham gia công tác tuyển dụng cán bộ; tăng cường, hỗ trợ tin học cho các chi nhánh; phối hợp chặt chẽ với các Ban chuyên môn nghiệp vụ để đóng góp ý kiến trong việc ra văn bản nghiệp vụ có liên quan đến việc áp dụng tin học vào quản lý.

Việc đánh giá thi đua chuyên đề công nghệ thông tin hàng năm được Hội sở chính (giao Trung tâm Công nghệ thông tin đánh giá) trên cơ sở triển khai và bảo trì các ứng dụng, thiết bị tin học tại các chi nhánh, mức độ đáp ứng về mặt thời gian và chất lượng các loại báo cáo theo yêu cầu của Hội sở chính.

NHỮNG TỒN TẠI KHẮC PHỤC

- Công tác an ninh mạng và an toàn dữ liệu còn chưa được chú trọng và đầu tư đúng mức.

6. Supervising on special subject and evaluating emulation

In 2010, the General Director issues the outline for supervising IT on special subject together with the Document No.1353/NHCS-CNTT dated June 8th 2010. This is the basis for supervising, evaluating IT special subject; at the same time, branches shall check, supervise IT activities at units by their own.

The Center's officers have joined in supervision group of the Headquarter; joining in staff enrolment; strengthening, supporting IT activities for branches; closely cooperating with functional departments in drafting related documents on applying IT to management.

Evaluating emulation on IT special subject is implemented yearly and the Headquarter assigns to the Center on the basis of deploying, maintaining IT applications and equipments in branches, meeting requirement on time and quality of reports from the Headquarter.

DISADVANTAGES

- Network security and data safety has not been paid much attention and investment. Not having Anti Virus copyright software to apply for all branches in minimizing virus penetration into the system through peripheral devices and other infection methods.

- Current transaction software are backward and inadequate, especially managing

Chưa có phần mềm Anti Virus bản quyền triển khai đồng bộ cho các chi nhánh để hạn chế việc virus xâm nhập vào hệ thống qua các thiết bị ngoại vi và các hình thức lây nhiễm khác.

- Các phần mềm giao dịch hiện đang sử dụng đã lạc hậu và nhiều bất cập, đặc biệt khi quản lý số lượng khách hàng và số món vay lớn, nhiều chương trình vay với nhiều đặc thù riêng.

- Dữ liệu và phần mềm giao dịch tại một số chi nhánh chưa đồng bộ do không cập nhật kịp thời theo các hướng dẫn của Trung tâm Công nghệ thông tin. Một số chi nhánh chưa làm tốt công tác chuẩn hoá dữ liệu, dẫn đến số liệu báo cáo tự động không chính xác, phải chỉnh sửa thủ công, chưa đáp ứng được yêu cầu về thông tin báo cáo.

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2011

1. Mục tiêu

Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của Ngân hàng Chính sách xã hội, trong năm 2011 Trung tâm Công nghệ thông tin đề ra các mục tiêu cơ bản sau:

- Xây dựng hệ thống Trung tâm Công nghệ thông tin ngày càng lớn mạnh, chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Thực hiện tốt chức năng tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trên lĩnh vực công nghệ thông tin.

- Cùng với Ban dự án hiện đại hoá tin học

a large number of customer and loan, many lending programs with specific characteristics.

- Data and transaction software in some branches are not united due to not timely updating guidance document of the IT Center. Some branches have not implemented effectively data standardization resulting to incorrect automatic data report, so it needs to manually edit, not meeting the requirement for report information.

PLANS FOR THE YEAR 2011

1. Targets

Closely attaching to targets, political tasks of the bank, in 2011, the Center plans the following key targets:

- Building up the IT Center stronger and stronger, more professional, meeting requirement, tasks of the bank.

- Implementing successfully the function of consulting to the Board of Directors and the Board of Management in the field of IT activities.

- Together with the IT modernization PMU and the whole bank implement the project as the targeted schedule.

2. Specific task

To implement successfully the above - mentioned target, the following specific tasks are set up:

- Constantly designing, upgrading and

và toàn hệ thống triển khai dự án theo đúng tiến độ kế hoạch đề ra.

2. Nhiệm vụ cụ thể

Để thực hiện tốt mục tiêu trên, các nhiệm vụ cụ thể đặt ra là:

- Thường xuyên thiết kế, nâng cấp và chỉnh sửa các chương trình phần mềm để đáp ứng được các yêu cầu nghiệp vụ phát sinh

- Cùng với các Ban chuyên môn nghiệp vụ xây dựng hệ thống mã thống kê chuẩn của Ngân hàng Chính sách xã hội để triển khai trên toàn quốc. Làm tốt công tác chuẩn bị cho triển khai Thông tư số 21/2010/TT-NHNN ngày 08 tháng 10 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc quy định báo cáo thống kê áp dụng đối với các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng.

- Chuẩn hóa dữ liệu giao dịch, làm tiền đề cho việc chuyển đổi dữ liệu sang hệ thống corebank khi dự án hiện đại hoá đi vào triển khai diện rộng.

- Triển khai kết nối MegaWan ngoại tỉnh từ chi nhánh tới các Trung tâm khu vực và Hội sở chính, thay thế đường truyền tin bằng giao thức dial-up hiện nay. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ sản phẩm mới trên mạng MegaWan.

- Tiếp tục triển khai chương trình quản lý nhân sự ứng dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

- Triển khai chủ trương trang bị 509 máy chủ cỡ nhỏ cho Phòng giao dịch cấp huyện.

repairing software programs to meet the requirement on potential problems.

- Together with functional departments build up the standard statistic code system of the bank for implementing nationwide. Preparing for the implementation of Circular No.21/2010/TT-NHNN dated 8th October 2010 by the Governor of State Bank of Vietnam on regulating statistic report applying for units under the State Bank of Vietnam and credit institutions.

- Standardizing transaction data for the basis of transferring database to core-banking system when the IT modernization project comes to large scale implementation.

- Connecting external province MegaWan network from provinces to regional centers and Headquarters, replacing the current communication line by dial-up method. Developing applications, new products, services on MegaWan network.

- Continuing to deploy personal management program applied at the bank.

- Equipping 509 small servers for district transaction offices.

- Adding e-money transfer servers for some branches that usually have break-down equipments.

- Cooperating with the Administrative Office to complete the administrative

- Triển khai chủ trương trang bị bổ sung máy chủ chuyển tiền điện tử cho một số chi nhánh có thiết bị hư hỏng thường xuyên, cần được thay thế.

- Phối hợp với Văn phòng hoàn thiện phần mềm Quản lý hành chính, trình Tổng giám đốc cho triển khai diện rộng.

- Tham gia xây dựng hồ sơ yêu cầu các gói thầu, giám sát quá trình triển khai thực hiện dự án Hiện đại hoá, đảm bảo thực hiện có chất lượng và đúng tiến độ đề ra.

3. Giải pháp tổ chức thực hiện

- Tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh việc thực hiện quy trình quản lý, sử dụng thiết bị, phần mềm tin học trong hệ thống.

- Tổ chức tốt khâu tiếp nhận, phân tích và xử lý thông tin báo cáo chuyên đề tin học. Chuyển các kiến nghị của chi nhánh tới các bộ phận liên quan để nghiên cứu xử lý và giải đáp kịp thời.

- Tăng cường hơn nữa vai trò Phòng Tin học thuộc chi nhánh thành phố Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh trong việc triển khai các nhiệm vụ của Trung tâm Công nghệ thông tin tại khu vực.

- Xây dựng giải pháp tổng thể về an ninh mạng cho toàn hệ thống.

- Tiếp tục đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ cho các cán bộ chuyên trách tin học. Tổ chức các khóa đào tạo về tin học cho cán bộ nghiệp vụ các chi nhánh và Phòng giao dịch. Chuẩn bị tốt nguồn nhân lực, triển khai thành công dự án hiện đại hoá tin học của Ngân hàng Chính sách xã hội.

management software, submitting to the General Director for large scale implementation.

- Joining in designing bid invitation document for bid packages, supervising implementation process of the IT modernization project, ensuring the quality and progress of the project.

3. Solutions for implementation

- Strengthening the supervision, reorganization of managing, using equipment, IT software in the system.

- Receiving, analyzing and handling information report on IT special subject. Transferring requests from branches to related departments for handling and answering.

- More and more strengthening roles of IT offices in VBSP's DaNang branch and VBSP's HoChiMinh city branch in deploying tasks of IT regional centers.

- Setting up comprehensive solution on network security for the whole bank.

- Continuing to train and upgrade skills and knowledge for IT staffs. Holding training courses on IT knowledge for staffs in branches and transaction offices. Preparing human resources, deploying successfully the IT modernization project of the bank.

CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2010 CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Training Activities and Scientific Research in 2010 Development Steps

Tăng cường đào tạo cán bộ, tạo sự nhận thức thống nhất về chủ trương, chính sách, cơ chế nghiệp vụ cho cán bộ điều hành các cấp, cán bộ tác nghiệp ở cơ sở, cán bộ tin học, đồng thời xây dựng và đào tạo đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm, đào tạo cho cán bộ mới tuyển dụng; đào tạo nghiệp vụ quản lý đào tạo cho cán bộ Trung tâm Đào tạo và các Cơ sở đào tạo trong hệ thống là một trong các giải pháp chỉ đạo điều hành của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội trong năm 2010.

Để hoàn thành kế hoạch năm 2010, Trung tâm Đào tạo đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Hội đồng quản trị, trực tiếp là Ban Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học đã thu được kết quả tốt góp phần vào sự thành công chung của Ngân hàng Chính sách xã hội.

VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO

Năm 2010, tiếp tục đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc cho cán bộ Lãnh đạo và quản lý cấp huyện, gồm các Giám đốc, Phó giám đốc Phòng giao dịch và số cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh mới được bổ nhiệm chưa tham gia các lớp đào tạo lãnh đạo cấp tỉnh của năm 2009; đào tạo đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm của toàn hệ thống Ngân hàng

One of the direction and management measures of the VBSP General Director in 2010 is to improve training staff, to reach the common realization about the professional policy and mechanism for senior officers at levels, branch staff and IT staff as well as to build and train part-time lecturers and newly-recruited staff; to train skills of training management for Training Center (TC) and Training Bases in the whole VBSP system.

To complete the training plan in 2010, the Training Center acquires the concern and instruction of the Board of Directors and directly from the Board of Management. TC conducts training activities and scientific researches effectively and efficiently that contributes to the success and development of VBSP.

TRAINING ACTIVITIES

In 2010, TC continues training on improving the working skills for management staff who are managers, vice managers in district transaction offices and provincial managers who are newly appointed and did not participate in training courses for provincial managers in 2009; to train part-time lecturers

Chính sách xã hội; đào tạo kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử, kỹ năng thuyết trình cho cán bộ mới được tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội; phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin tổ chức đào tạo cán bộ tin học trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội và cán bộ Hội phụ nữ nhận ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội; tổ chức thi sát hạch cho cán bộ sau khi kết thúc thời hạn ký hợp đồng lao động 01 năm tại Ngân hàng Chính sách xã hội. Kết quả đạt được là:

Đào tạo cán bộ mới tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội

Trong năm 2010, Trung tâm Đào tạo đã phối hợp với các Cơ sở Đào tạo tại Thanh Hóa, Nghệ An, Phú Yên, Phú Thọ, Cần Thơ và thành phố Hồ Chí Minh để tổ chức thành công 06 lớp đào tạo, với tổng số 423 học viên. Kết quả: Giỏi

in the whole system; to train expertise knowledge, communication and presentation skills for new staff; to coordinate with the IT Center to organize training courses for IT staff and entrusted staff of the Women Union; to organize expertise examinations for staff who completed the term of one-year labor contract in VBSP. The achievements are as follows:

Training newly recruited staff

In 2010, TC collaborate with Training Bases in provinces of Thanh Hoa, Nghe An, Phu yen, Phu Tho, Ho Chi Minh city and Can Tho to organize six training courses successfully with total 423 participants. The training result includes: Excellent for 133 participants (31.38%); Good for 257 participants (60.61%); Average for 33 participants (7.78%); one participant under average (0.23%).

133 học viên chiếm 31,38%; Khá 257 học viên chiếm 60,61%; Trung bình 33 học viên chiếm 7,78%; Không đạt 1 học viên chiếm 0,23%.

Nội dung đào tạo là các văn bản quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách xã hội và kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng thuyết trình. Ngoài ra, năm 2010 theo đề nghị của dự án hợp tác với Nhật Bản, Trung tâm Đào tạo đã đưa thêm nội dung thẩm định dự án vào giảng dạy và được học viên đánh giá cao.

Từ những bài học của các khóa đào tạo trước, các khóa đào tạo năm 2010 học viên đã tích cực hơn khi đi thực tập tại các chi nhánh, ý thức ôn tập và viết báo cáo thực tập tốt, đạt kết quả cao hơn.

Đào tạo kỹ năng làm việc cho lãnh đạo quản lý cấp tỉnh và cấp huyện

Tiếp tục thực hiện chương trình đào tạo nâng cao kỹ năng làm việc cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp huyện đã được triển khai từ năm 2009. Năm 2010, Trung tâm Đào tạo đã tổ chức 24 lớp đào tạo với 730 học viên là các Trưởng, Phó phòng chuyên môn nghiệp vụ tại chi nhánh cấp tỉnh chưa được đào tạo năm 2008, 2009, Giám đốc, Phó giám đốc Phòng giao dịch cấp huyện (trong đó: đào tạo theo chương trình dự án Ford II 17 lớp với 513 học viên và đào tạo bằng kinh phí của Ngân hàng Chính sách xã hội 7 lớp với 217 học viên, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra là 9 lớp). Kết quả: Giỏi 314 học viên chiếm 43,02%; Khá 316 học viên chiếm 43,28%; Trung bình 100 học viên chiếm 13,70%.

Nội dung đào tạo gồm: kỹ năng lãnh đạo, quản lý; kỹ năng giao tiếp và ứng xử; kỹ năng giảng dạy. Kết quả sau đào tạo đã góp phần nâng cao chất lượng cán bộ đặc biệt là trong các lĩnh vực quản lý, điều hành đối với cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp. Nhiều học viên đã vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết công việc tại đơn vị mình một cách hiệu quả hơn.

The training contents include prevailing regulations and guidance of VBSP, communication and presentation skills. Moreover, at the request of the technical cooperation project with the Policy Research Institute, Ministry of Finance, TC transformed the credit analysis skills for small enterprises into training courses that the participants highly appreciated.

Learning the experiences from previous training courses, the organization and management of training courses is more effective and participants participate in actual practices in branches more pro-actively with the review and report consciousness better and seriously.

Training the working skills for managers at district and provincial levels

TC continues training the working skills for managers at district level that began in 2009. In 2010, TC organized 24 training classes with 730 trainees as senior officers in provincial branches who did not participate in training courses in 2008 and 2009, mangers in district transaction offices (of which: 17 training classes with 513 trainees funded by the Ford II project, seven training classes with 217 trainees, exceeding as schedule of nine classes). The training result gains: 314 trainees at excellent level (43.02%); 316 trainees at good level (43.28%); 100 trainees at average level (13.70%).

The training contents include leadership management skills, communication and presentation skills and teaching skills. The training results contribute to improving staff abilities, especially in terms of management and leadership for senior officers at levels. Several trainees utilize acquired knowledge into actual

Đào tạo giảng viên kiêm nhiệm

Thực hiện kế hoạch đào tạo giảng viên kiêm nhiệm năm 2010, Trung tâm Đào tạo đã tổ chức và giảng dạy cho 05 lớp với 161 học viên, nội dung đào tạo gồm 02 phần: (i) kỹ năng và phương pháp giảng dạy cho người trưởng thành, (ii) kỹ năng tổ chức và quản lý đào tạo. Kết quả xếp loại: Giỏi 42 học viên chiếm 26,08%; Khá 114 học viên chiếm 70,80%; Trung bình 5 học viên chiếm 3,12%.

Giảng viên có kinh nghiệm của Trung tâm Đào tạo trực tiếp giảng dạy thay vì phải thuê ngoài, tiết kiệm đáng kể chi phí cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Sau khóa đào tạo đã giúp các học viên có khả năng sử dụng được các phương pháp giảng dạy cho người trưởng thành, nắm vững và vận dụng được các kỹ năng cơ bản để thiết kế, tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn và quan trọng hơn là xây dựng được đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm của Ngân hàng Chính sách xã hội, nhằm đạt được mục tiêu nâng cao chất lượng giảng dạy tại cơ sở trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội. Thông qua bài thực hành các học viên được góp ý trực tiếp về những hạn chế trong quá trình giảng dạy, biên soạn bài giảng, đặc biệt giúp học viên tự tin hơn rất nhiều khi thuyết trình trước đám đông.

Hướng dẫn các chi nhánh và Cơ sở Đào tạo thực hiện công tác đào tạo

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo chung của toàn hệ thống, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao với sự tăng trưởng tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngay từ khâu lập kế hoạch, Trung tâm Đào tạo đã có hướng dẫn cụ thể cho các chi nhánh về nội dung, đối tượng cần đào tạo, phương pháp đào tạo, quy mô lớp...

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu đào tạo năm 2010, toàn hệ thống đã đào tạo được 44.648 lượt

practice more effectively.

Training part-time lecturers

Conducting the training plan for part time lecturers in 2010, TC organized five training courses with 161 trainees and the training content includes: (i) skills and methods of training for adults, (ii) Skills of training organization and management. The training result gains: Excellent for 42 trainees (26.08%); Good for 114 trainees (70,80%); Average for 05 trainees (3.12%).

The experienced lecturers of the Training Center directly participate in training instead of outsourcing trainers that saves remarkably expenses for VBSP. The training courses help trainees utilize the adult learning method and fundamental skills to design and hold training classes as well as build a qualified part-time trainer team of VBSP for the purpose of improving the teaching qualification at branch level in the whole system. Through the practices, the trainees give direct ideas and comments on weaknesses in the process of training and formulating lectures. Especially, the trainees feel more self-confident when making presentation in the public.

Instruct branches and Training Bases to conduct training activities

To improve the training quality in the whole system and meet with the high requirement on credit growth of VBSP, TC give the specific guidance to branches in terms of training contents, trainees, training method and class scale etc.

The result of implementing the training

cán bộ của 4 tổ chức hội, đoàn thể, cán bộ giảm nghèo cấp xã, 190.036 lượt cán bộ Ban quản lý Tổ tiết kiệm và vay vốn ở các thôn, bản. Số cán bộ này đã góp phần quan trọng vào sự thành công của Ngân hàng Chính sách xã hội.

CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Năm 2010, công tác quản lý và nghiên cứu khoa học có những chuyển biến tích cực, Trung tâm Đào tạo là cơ quan thường trực Hội đồng khoa học đã chủ động tổng hợp và tham mưu cho Hội đồng khoa học tổ chức tuyển chọn các đề tài đăng ký mới và nghiệm thu các đề tài đã đăng ký và hoàn thành năm 2009. Tham mưu Hội đồng khoa học khuyến khích được nhiều cá nhân, đơn vị tham gia đăng ký các đề tài nghiên cứu có chất lượng và theo hướng gắn với những vấn đề thực tiễn đặt ra tại cơ sở cụ thể như sau:

Tổ chức nghiệm thu 3 đề tài đã được phê duyệt năm 2009

1. Giải pháp chuẩn hóa hệ thống mạng, hệ thống máy trạm và các tiêu chuẩn chung cho Phòng máy chủ tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội cấp tỉnh của Trung tâm Công nghệ thông tin.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra kiểm toán nội bộ Ngân hàng Chính sách xã hội tại chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra tín dụng tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Lâm Đồng.

Hội đồng khoa học xét duyệt 4 đề tài nghiên cứu cho năm 2010 gồm

1. Đánh giá ảnh hưởng của chương trình cho vay hộ nghèo đến sản xuất và đời sống của người dân nông thôn và đề nghị nâng thành đề tài cấp ngành gửi Ngân hàng Nhà nước phê duyệt.

plan in 2010 is training 44,648 entrusted staff of four mass organizations, 190,036 staff of management teams in savings & credit groups in communes and hamlets who considerably contribute to the overall success of VBSP.

SCIENTIFIC RESEARCH MANAGEMENT

In 2010, scientific research and management has been actively improved. As the standing board of the Science Council, TC consolidate and consult for the Science Council in terms of organizing and selecting new initiatives and inspect the completed initiatives in 2009; to encourage several individuals and branches to participate and register more qualified initiatives relating to practices at site. The results are as follows:

Inspection of three approved initiatives in 2009

1. Solution to standardization of network and server system and general standard for server division in provincial branches.

2. IT application for internal control and audit in Hanoi branch.

3. Solutions for improving effectiveness of credit controlling in VBSP branch of Lam Dong.

Four following initiatives approved by the Science Council in 2010

1. To evaluate the impact of the facility of lending to poor households on production and lives of rural residents. This initiative will be submitted to the State Bank of Vietnam for approval.

2. To build the culture of VBSP for sustainable development.

2. Xây dựng văn hóa Ngân hàng Chính sách xã hội để phát triển bền vững.

3. Xây dựng cơ chế trả lương có hiệu quả trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội.

4. Giải pháp nâng cao hiệu quả và tổ chức điều hành của Phòng giao dịch.

ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ NHỮNG KẾT QUẢ VÀ TỒN TẠI

Những kết quả đạt được

- Kết quả các khoá đào tạo đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Kỹ năng làm việc của cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp được nâng cao. Đối với cán bộ mới được tuyển dụng vào Ngân hàng Chính sách xã hội, sau khi được đào tạo các học viên đã được trang bị các kiến thức cơ bản về chuyên môn nghiệp vụ và một số kỹ năng giao tiếp cơ bản, đảm bảo thực hiện được các công việc nghiệp vụ của một cán bộ ngân hàng.

- Việc xây dựng và đào tạo được đội ngũ giảng viên kiêm nhiệm đã góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các địa phương, về phía Trung tâm Đào tạo cũng đã chủ động hơn việc bố trí giảng viên trong các chương trình đào tạo, tiết giảm được chi phí về thời gian và vật chất.

- Thông qua việc tổ chức các khoá đào tạo, công tác tổ chức quản lý đào tạo của Trung tâm Đào tạo đã đi vào nề nếp và đúc rút được nhiều kinh nghiệm. Nội dung đào tạo được đổi mới, không chỉ đào tạo các kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ ngân hàng mà còn đào tạo về kỹ năng làm việc. Phương pháp đào tạo được cải tiến theo hướng lấy người học làm trung tâm, lấy việc trao đổi thảo luận giữa giảng viên với học viên thay cho việc truyền đạt một chiều.

3. To build the effective salary system in VBSP.

4. Solution to improving effectiveness and management in district transaction offices.

OVER VIEW ON RESULTS AND DIFFICULTIES

Results

- The results of the training courses contribute remarkably to improving the capability of human resources of VBSP. After participating training courses, trainees enrich basic knowledge on expertise andcommunication skills to catch up with work requirements.

- Building and training part time lecturers contributes to improveing the training quality at locality. TC pro-actively arrange trainers in training courses that mititgate physical and time cost.

- The training organization and management of TC sets in place and acquires learnt lessons. The training contents is renewed and diversified in terms of expertise and working skills. The training method is focused on adult learning and mutual exchange between lecturers and trainees.

- The trainees who attend training courses are checked, evaluated and ranked seriously that reflects their studying results rightly and receive the training certificate as a base for formal recruitment and staff ranking the whole VBSP. The trainer team not only come from TC but also from other branches who attended the training courses for part time lecturers.

- The scientific research management is improved effectively, contributing to enhancing

- Học viên tham dự các khoá đào tạo của Trung tâm Đào tạo đều được kiểm tra, đánh giá và phân loại nghiêm túc, phản ánh đúng thực lực, kết quả học tập của học viên, có cấp chứng chỉ để làm cơ sở cho việc tuyển dụng chính thức hoặc đánh giá phân loại cán bộ trong toàn hệ thống. Phương thức đào tạo cũng được đổi mới, giảng viên không chỉ thuần túy là cán bộ thuộc Trung tâm Đào tạo mà còn huy động thêm cán bộ tại các chi nhánh đã được đào tạo qua lớp giảng viên kiêm nhiệm.

- Công tác nghiên cứu khoa học trong toàn hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội đã được củng cố và quan tâm đúng mức, góp phần đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Một số tồn tại

- Mạng lưới Cơ sở Đào tạo khu vực mới được thành lập và trong giai đoạn đầu chuẩn bị đi vào hoạt động nên có nhiều khó khăn về nhân sự, cơ sở vật chất và cơ chế hoạt động.

- Công tác hướng dẫn, định hướng và chỉ đạo trợ giúp đối với hoạt động đào tạo tại các Cơ sở Đào tạo và các chi nhánh địa phương chưa thực sự được thường xuyên.

- Hoạt động nghiên cứu khoa học năm 2010 tuy đã đạt được một số thành tích bước đầu, song tại các đơn vị công tác nghiên cứu khoa học nhìn chung vẫn chưa thực sự được coi trọng, chưa gắn công tác nghiên cứu đề xuất các đề tài khoa học với hoạt động tác nghiệp hàng ngày. Tiến độ thực hiện việc nghiên cứu các đề tài còn chậm, có đề tài chưa triển khai nghiên cứu được do chủ đề tài chưa xắp sếp được thời gian làm việc.

the movement of scientific study, formulate technical and professional initiatives for the VBSP development.

Difficulties

- The network of Training Bases is established in new areas that brings about difficulties in human resources, facilties and operation policies.

- Guidance, orientation and direction for training activities in Training Bases and branches are not conducted regularly.

- Despite achieving some initial results in the scientific research activity in 2010, VBSP still meet difficulties in the actual effectiveness of initiatives in daily work and slow studying progress.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Financial report

Báo cáo tài chính được trình bày bằng đồng Việt Nam, áp dụng chế độ kế toán do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam, quy chế quản lý tài chính Ban hành theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Chính phủ và Thông tư số 24/2005/TT-BTC ngày 01/4/2005 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ.

Năm tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch.

Financial statements are presented in Vietnam Dong (VND), adopting the accounting regime stipulated by the State Bank of Vietnam (SBV), consistent with Vietnam's Accounting Standard and accounting principles generally accepted in Vietnam, with the financial management regulation issued in connection with Decision No 180/2002/QD-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002, and with Circulars No. 24/2005/TT-BTC, dated September 1st, 2005 by Ministry of Finance providing guidance on VBSP's financial management regulation, which was issued in connection with Decision No 180/2002/QD-TTg by the Prime Minister on 19th December, 2002.

VBSP's fiscal year begins on January 1st and ends on December 31st of the calendar year.

MỘT SỐ NGUYÊN TẮC CHỦ YẾU

1. Thu nhập

Thu nhập của Ngân hàng Chính sách xã hội là toàn bộ các khoản thực thu phát sinh trong hoạt động nghiệp vụ và hoạt động khác.

2. Chi phí

Chi phí là các khoản chi phí hợp lý trong kỳ.

3. Chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản và công nợ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các khoản này được hạch toán vào kết quả hoạt động.

4. Tài sản cố định và khấu hao

Tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn luỹ kế. Khấu hao tài sản cố định theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

5. Tín dụng

Dư nợ tín dụng được tính bằng giá trị các khoản nợ gốc chưa thanh toán vào cuối năm tài chính trừ dự phòng phải thu khó đòi. Lãi được tính trên cơ sở thực thu. Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng được tính theo tỷ lệ chung là 0,02% trên số dư nợ bình quân năm và được sử dụng để bù đắp tổn thất do nguyên nhân khách quan phát sinh trong quá trình cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách.

KEY PRINCIPLES

1. Income

VBSP's income consists of income actually earned from its operations and other activities.

2. Expense

Expenses are reasonable costs incurred in the period.

3. Conversion of Foreign Currencies

Transactions denominated in foreign currencies were converted to VND at the exchange rates prevailing on the date of transaction. The balances of assets and liabilities originally denominated in foreign currencies on the closing date of a fiscal year were converted to VND at the exchange rates announced by the SBV on that date. Gains (losses) as a result of such conversion were charged to the profit and loss account.

4. Fixed assets and depreciation of fixed assets

Fixed assets are valued at the original cost minus the accumulated depreciation. The depreciation of fixed assets is calculated on the basis of the straight-line depreciation method and the estimated useful life of the assets, which are stipulated in Decision No. 206/2003/QD-BTC issued by the Minister of Finance on 12th December, 2003.

5. Credit

The total outstanding loan is the aggregate of the unpaid principals of all loans at the end of the fiscal year subtract loss provision amount. Interest is calculated on cash basis. Loan loss provision is calculated by setting aside 0.02% of the average annual loan outstanding and shall be used to cover losses that incur objectively in the course of lending to the poor and other policy-based beneficiaries.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Balance Sheet

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND milion

TÀI SẢN CÓ/ASSETS	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
Tiền mặt tại quỹ/*Cash in hand*	43.592	31.920	53.343
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước *Deposits at the State Bank of Vietnam*	34.613	18.799	19.405
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng trong nước *Deposits at domestic credit institutions*	748.744	201.808	779.404
Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước *Loans to domestic economic entities and individuals*	50.535.919	70.106.557	86.192.929
Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư *Trust funds lending*	1.717.859	2.197.301	2.613.073
Nợ cho vay được khoanh/*Frozen loans*	139.312	245.786	199.959
Tài sản/*Assets*	1.118.895	1.437.505	1.689.008
Tài sản có khác/*Other assets*	369.934	107.097	252.048
Tổng tài sản có/*Total assest*	**54.708.868**	**74.346.773**	**91.799.170**
TÀI SẢN NỢ/*LIBILITIES*			
Vốn vay Ngân hàng Nhà nước *Borrowings from the State Bank of Vietnam*	7.795.618	16.795.618	23.795.618
Các khoản nợ các tổ chức tín dụng khác *Borrowings from other credit institutions*	29.710.720	33.033.809	29.052.988
Tiền gửi của khách hàng/*Deposits of clients*	986.735	1.124.738	1.975.014
Vốn tài trợ ủy thác đầu tư/*Trust funds*	2.102.629	2.886.416	3.359.569
Tài sản nợ khác/*Other liabilities*	993.065	3.963.510	14.468.019
Cộng nợ/*Liabilities subtotal*	**41.588.767**	**57.804.091**	**72.651.209**
VỐN VÀ CÁC QUỸ/*EQUITY AND RESERVES*			
Vốn điều lệ/*Charter capital*	7.988.000	9.488.000	10.000.000
Vốn khác/*Other capital*	4.770.821	6.522.651	7.938.531
Các quỹ/*Reserves*	144.730	301.885	432.800
Cộng vốn và các quỹ/*Total equity and reserves*	**12.903.551**	**16.312.536**	**18.371.331**
Lợi nhuận chưa phân phối/*Undistributed profit*	216.550	230.146	776.630
Tổng tài sản nợ/*Total liabilities*	**54.708.868**	**74.346.773**	**91.799.170**

Nguồn số liệu/Souce:
- Năm 2008, 2009 và 2010: Báo cáo Tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
- The year of 2008, 2009 and 2010: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.

KẾT QUẢ TÀI CHÍNH
Financial performance

Đơn vị: Triệu đồng
Unit: VND milion

CHỈ TIÊU/*TARGETS*	31/12/2008	31/12/2009	31/12/2010
A. THU NHẬP/*INCOME*	**4.318.831**	**5.151.509**	**8.055.629**
Thu từ lãi cho vay *Interest income from lending activies*	2.954.748	3.633.370	4.266.462
Thu khác về hoạt động tín dụng *Other income from credit activities*	22.463	22.921	815.532
Thu lãi tiền gửi *Interest income from deposits*	44.584	51.894	38.718
Thu dịch vụ thanh toán *Income from payment activities*	830	427	438
Thu từ dịch vụ ngân quỹ/*Income from treasury activities*	3	4	3
Thu từ hoạt động khác/*Income from other activities*	27.165	32.028	97.730
Thu cấp bù chênh lệch lãi suất và phí do ngân sách cấp *Subsidy from State budget for minus interest spread and operational cost*	1.259.622	1.398.674	2.826.604
Các khoản thu nhập khác/*Other incomes*	9.416	12.191	10.143
B. CHI PHÍ/*EXPENSES*	**4.102.281**	**4.921.363**	**7.278.999**
Chi về huy động vốn/*Funds mobilization expenses*	1.645.416	1.960.518	3.417.677
Chi dịch vụ thanh toán và ngân quỹ/*Expenses associated with payment and treasury activities*	18.374	18.116	27.421
Chi trả phí dịch vụ ủy thác cho vay/*Fees paid for entrusted lending services*	614.455	839.004	1.046.939
Chi về tài sản/*Asset expenses*	248.429	342.860	306.414
Chi cho nhân viên/*Staff expenses*	987.244	1.093.694	1.471.619
Chi hoạt động quản lý, công vụ *Managerial and operation expenses*	212.669	240.179	256.165
Chi trích lập dự phòng/*Provisions*	370.107	417.607	747.308
Chi phí khác/*Other expenses*	5.587	9.385	5.456
C. CHÊNH LỆCH THU CHI *PROFIT (INCOME - EXPENSES)*	**216.550**	**230.146**	**776.630**

Nguồn số liệu/Souce:
- Năm 2008, 2009 và 2010: Báo cáo Tài chính của Ngân hàng Chính sách xã hội đã được kiểm toán bởi Kiểm toán Nhà nước.
- The year of 2008, 2009 and 2010: Audited Financial Reports by the State Audit of Vietnam.

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
Contact addresses

HỘI SỞ CHÍNH
VBSP Headquarters

Website: www.vbsp.org.vn & www.vbsp.vn
Email: vp@vbsp.vn

Địa chỉ:
Toà nhà CC5 - Bán đảo Linh Đàm,
Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại: 84-4-36417180
Fax: 84-4-36417194

Address:
Building CC5 - Ban dao Linh Dam,
Hoang Mai, Hanoi, Vietnam
Tel: 84-4-36417180
Fax: 84-4-36417194

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO
Training Center

Điện thoại: 84-4-36417252
Fax: 84-4-36847232

Tel: 84-4-36417252
Fax: 84-4-36847232

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Information Technology Center

Điện thoại: 84-4-36417197
Fax: 84-4-36847192

Tel: 84-4-36847192
Fax: 84-4-36847192

SỞ GIAO DỊCH
Transaction Center

Điện thoại: 84-4-36417240
Fax: 84-4-36417246

Tel: 84-4-36417240
Fax: 84-4-36417246

VBSP VBSP VBSP VBSP

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC
List of Branches

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	*NORTHERN UPLANDS*
1. Chi nhánh tỉnh Phú Thọ	***1. Phu Tho Branch***
Địa chỉ: Số 76 Quang Trung, TP. Việt Trì	*No. 76 Quang Trung Street - Viet Tri City*
Điện thoại: 84-0210-3813.344	***Tel:*** *84-0210-3813.344*
Fax: 84-0210-3856.565	***Fax:*** *84-0210-3856.565*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***Number of Transaction Offices:*** *13*
2. Chi nhánh tỉnh Vĩnh Phúc	***2. Vinh Phuc Branch***
Địa chỉ: Đường Phạm Văn Đồng, TP. Vĩnh Yên	*Pham Van Dong Street Vinh Yen City*
Điện thoại: 84-0211-3843.872	***Tel:*** *84-0211-3843.872*
Fax: 84-0211-3843.875	***Fax:*** *84-0211-3843.875*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
3. Chi nhánh tỉnh Bắc Giang	***3. Bac Giang Branch***
Địa chỉ: Số 02 Phù Đổng Thiên Vương, TP. Bắc Giang	*No. 02 Phu Dong Thien Vuong Street - Bac Giang City*
Điện thoại: 84-0240-3823.598	***Tel:*** *84-0240-3823.598*
Fax: 84-0240-3823.598	***Fax:*** *84-0240-3823.598*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***Number of Transaction Offices:*** *9*
4. Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh	***4. Bac Ninh Branch***
Địa chỉ: Số 16 Nguyễn Du, TP. Bắc Ninh	*No. 16 Nguyen Du Street - Bac Ninh City*
Điện thoại: 84-0241-3822.526	***Tel:*** *84-0241-3822.526*
Fax: 84-0241-3824.105	***Fax:*** *84-0241-3824.105*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	*NORTHERN UPLANDS*
5. Chi nhánh tỉnh Hòa Bình	***5. Hoa Binh Branch***
Địa chỉ: Số 01 Cù Chính Lan, TP. Hoà Bình	*No. 01 Cu Chinh Lan Street - Hoa Binh City*
Điện thoại: 84-0218-3896.903	***Tel:*** *84-0218-3896.903*
Fax: 84- 0218-3895.294	***Fax:*** *84- 0218-3895.294*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	**Number of Transaction Offices:** 10
6. Chi nhánh tỉnh Sơn La	***6. Son La Branch***
Địa chỉ: Số 11 Tô Hiệu, TP. Sơn La	*No. 11 To Hieu Street - Son La City*
Điện thoại: 84-022-3850.520	***Tel:*** *84-022-3850.520*
Fax: 84-022-3858.934	***Fax:*** *84-022-3858.934*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***Number of Transaction Offices:*** *10*
7. Chi nhánh tỉnh Điện Biên	***7. Dien Bien Branch***
Địa chỉ: Số 10 Tôn Thất Tùng, TP. Điện Biên Phủ	*No. 10 Ton That Tung Street - Dien Bien City*
Điện thoại: 84-0230-3831.566	***Tel:*** *84-0230-3831.566*
Fax: 84-0230-3825.762	***Fax:*** *84-0230-3825.762*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
8. Chi nhánh tỉnh Lai Châu	***8. Lai Chau Branch***
Địa chỉ: Phường Tân Phong, TP. Lai Châu	*Tan Phong Ward Lai Chau City*
Điện thoại: 84-0231-3877.226	***Tel:*** *84-0231-3877.226*
Fax: 84-0231-3976.995	***Fax:*** *84-0231-3976.995*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***Number of Transaction Offices:*** *6*
9. Chi nhánh tỉnh Lào Cai	***9. Lao Cai Branch***
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Công Trứ, TP. Lào Cai	*No. 9 Nguyen Cong Tru Street - Lao Cai City*
Điện thoại: 84-020-3822.762	***Tel:*** *84-020-3822.762*
Fax: 84-020-3821.746	***Fax:*** *84-020-3821.746*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***Number of Transaction Offices:*** *9*

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	*NORTHERN UPLANDS*
10. Chi nhánh tỉnh Yên Bái	***10. Yen Bai Branch***
Địa chỉ: Số 15 Điện Biên, TP. Yên Bái	*No. 15 Dien Bien Street - Yen Bai City*
Điện thoại: 84-029-3852.111	***Tel:*** *84-029-3852.111*
Fax: 84-029-3852.111	***Fax:*** *84-029-3852.111*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
11. Chi nhánh tỉnh Tuyên Quang	***11. Tuyen Quang Branch***
Địa chỉ: Phố Vũ Mùi, TP. Tuyên Quang	*Vu Mui Street - Tuyen Quang City*
Điện thoại: 84-027-3817.661	***Tel:*** *84-027-3817.661*
Fax: 84-027-3810.703	***Fax:*** *84-027-3810.703*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***Number of Transaction Offices:*** *6*
12. Chi nhánh tỉnh Hà Giang	***12. Ha Giang Branch***
Địa chỉ: Phường Nguyễn Trãi, TP. Hà Giang	*Nguyen Trai Ward - Ha Giang City*
Điện thoại: 84-0219-3860.450	***Tel:*** *84-0219-3860.450*
Fax: 84-0219-3807.237	***Fax:*** *84-0219-3807.237*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***Number of Transaction Offices:*** *10*
13. Chi nhánh tỉnh Lạng Sơn	***13. Lang Son Branch***
Địa chỉ: Đường Ba Sơn, TP. Lạng Sơn	*Ba Son Street - Lang Son City*
Điện thoại: 84-025-3775.570	***Tel:*** *84-025-3775.570*
Fax: 84-025-3812.164	***Fax:*** *84-025-3812.164*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***Number of Transaction Offices:*** *10*
14. Chi nhánh tỉnh Cao Bằng	***14. Cao Bang Branch***
Địa chỉ: Đường Pác Bó, TX. Cao Bằng	*Pac Bo Street - Cao Bang Town*
Điện thoại: 84-026-3851.651	***Tel:*** *84-026-3851.651*
Fax: 84-026-3854.610	***Fax:*** *84-026-3854.610*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***Number of Transaction Offices:*** *12*

MIỀN NÚI VÀ TRUNG DU PHÍA BẮC	*NORTHERN UPLANDS*
15. Chi nhánh tỉnh Bắc Kạn	***15. Bac Kan Branch***
Địa chỉ: Số 6 Hùng Vương, TX. Bắc Kạn	*No. 6 Hung Vuong Street - Bac Kan Town*
Điện thoại: 84-0281-3873.493	***Tel:*** *84-0281-3873.493*
Fax: 84-0281-3873.693	***Fax:*** *84-0281-3873.693*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*
16. Chi nhánh tỉnh Thái Nguyên	***16. Thai Nguyen Branch***
Địa chỉ: Đường Phùng Chí Kiên, TP. Thái Nguyên	*Phung Chi Kien Street - Thai Nguyen City*
Điện thoại: 84-0280-3655.240	***Tel:*** *84-0280-3655.240*
Fax: 84-0280-3757.245	***Fax:*** *84-0280-3757.245*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
17. Chi nhánh tỉnh Quảng Ninh	***17. Quang Ninh Branch***
Địa chỉ: Số 333 Nguyễn Văn Cừ, TP. Hạ Long	*No. 333 Nguyen Van Cu Street - Ha Long City*
Điện thoại: 84-033-3518.996	***Tel:*** *84-033-3518.996*
Fax: 84-033-3824.817	***Fax:*** *84-033-3824.817*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	***Number of Transaction Offices:*** *13*
ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	***RED RIVER DELTA***
18. Chi nhánh TP. Hà Nội	***18. Ha Noi City Branch***
Địa chỉ: Nhà B10A Nam Trung Yên, Quận Cầu Giấy	*No. B10A Nam Trung Yen Cau Giay District*
Điện thoại: 84-4-62817.130	***Tel:*** *84-4-62817.130*
Fax: 84-4-62817.122	***Fax:*** *84-4-62817.122*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 25	***Number of Transaction Offices:*** *25*
19. Chi nhánh TP. Hải Phòng	***19. Hai Phong City Branch***
Địa chỉ: Số 96 Lê Lợi, Quận Ngô Quyền	*No. 96 Le Loi Street Ngo Quyen District - Hai Phong City*
Điện thoại: 84-031-3628.189	***Tel:*** *84-031-3628.189*
Fax: 84-031-3764.717	***Fax:*** *84-031-3764.717*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 12	***Number of Transaction Offices:*** *12*

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	*RED RIVER DELTA*
20. Chi nhánh tỉnh Hải Dương	***20. Hai Duong Branch***
Địa chỉ: Số 81 Bạch Đằng, TP. Hải Dương	*No. 81 Bach Dang Street Hai Duong City*
Điện thoại: 84-0320-3240.095	***Tel:*** *84-0320-3240.095*
Fax: 84-0320-3845.344	***Fax:*** *84-0320-3845.344*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***Number of Transaction Offices:*** *11*
21. Chi nhánh tỉnh Hưng Yên	***21. Hung Yen Branch***
Địa chỉ: Số 45 Trưng Trắc, TP. Hưng Yên	*No. 45 Trung Trac Street Hung Yen City*
Điện thoại: 84-0321-3866.546	***Tel:*** *84-0321-3866.546*
Fax: 84-0321-3866.548	***Fax:*** *84-0321-3866.548*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***Number of Transaction Offices:*** *9*
22. Chi nhánh tỉnh Thái Bình	***22. Thai Binh Branch***
Địa chỉ: Số 140 Lê Lợi, TP. Thái Bình	*No. 140 Le Loi Street Thai Binh City*
Điện thoại: 84-036-3837.616	***Tel:*** *84-036-3837.616*
Fax: 84-036-3846.940	***Fax:*** *84-036-3846.940*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*
23. Chi nhánh tỉnh Hà Nam	***23. Ha Nam Branch***
Địa chỉ: Số 104 Nguyễn Viết Xuân, TP. Phủ Lý	*No. 104 Nguyen Viet Xuan Phu Ly City*
Điện thoại: 84-0351-3840.282	***Tel:*** *84-0351-3840.282*
Fax: 84-0351-3850.306	***Fax:*** *84-0351-3850.306*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	***Number of Transaction Offices:*** *5*
24. Chi nhánh tỉnh Nam Định	***24. Nam Dinh Branch***
Địa chỉ: Số 56 Hà Huy Tập, TP. Nam Định	*No. 56 Ha Huy Tap Nam Dinh City*
Điện thoại: 84-0350-3845.172	***Tel:*** *84-0350-3845.172*
Fax: 84-0350-3868.812	***Fax:*** *84-0350-3868.812*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***Number of Transaction Offices:*** *9*

ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG	*RED RIVER DELTA*
25. Chi nhánh tỉnh Ninh Bình	***25. Ninh Binh Branch***
Địa chỉ: Số 10 Phường Đông Thành, TP. Ninh Bình	*No. 10 Dong Thanh Ward Ninh Binh City*
Điện thoại: 84-030-3883.294	***Tel:*** *84-030-3883.294*
Fax: 84-030-3873.689	***Fax:*** *84-030-3873.689*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*
KHU BỐN CŨ	***NORTH CENTRAL***
26. Chi nhánh tỉnh Thanh Hóa	***26. Thanh Hoa Branch***
Địa chỉ: Số 38 Đại lộ Lê Lợi, TP. Thanh Hóa	*No. 38 Le Loi Boulevard Thanh Hoa City*
Điện thoại: 84-037-3710.791	***Tel:*** *84-037-3710.791*
Fax: 84-037-3752.940	***Fax:*** *84-037-3752.940*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 26	***Number of Transaction Offices:*** *26*
27. Chi nhánh tỉnh Nghệ An	***27. Nghe An Branch***
Địa chỉ: Số 125 Lê Hồng Phong, TP. Vinh	*No. 125 Le Hong Phong Street Vinh City*
Điện thoại: 84-038-3597.432	***Tel:*** *84-038-3597.432*
Fax: 84-038-3830.772	***Fax:*** *84-038-3830.772*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 19	***Number of Transaction Offices:*** *19*
28. Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh	***28. Ha Tinh Branch***
Địa chỉ: Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, TP. Hà Tĩnh	*Xo Viet Nghe Tinh Street Ha Tinh City*
Điện thoại: 84-039-3853.936	***Tel:*** *84-039-3853.936*
Fax: 84-039-3856.139	***Fax:*** *84-039-3856.139*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***Number of Transaction Offices:*** *11*
29. Chi nhánh tỉnh Quảng Bình	***29. Quang Binh Branch***
Địa chỉ: Số 58 Quang Trung, TP. Đồng Hới	*No. 58 Quang Trung Dong Hoi City*
Điện thoại: 84-052-3829.564	***Tel:*** *84-052-3829.564*
Fax: 84-052-3829.564	***Fax:*** *84-052-3829.564*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***Number of Transaction Offices:*** *6*

KHU BỐN CŨ	*NORTH CENTRAL*
30. Chi nhánh tỉnh Quảng Trị	***30. Quang Tri Branch***
Địa chỉ: Số 183 Hùng Vương, TP. Đông Hà	*No. 183 Hung Vuong Dong Ha City*
Điện thoại: 84-053-3550.816	***Tel:*** *84-053-3550.816*
Fax: 84-053-3550.816	***Fax:*** *84-053-3550.816*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	***CENTRAL COAST***
31. Chi nhánh tỉnh Thừa Thiên - Huế	***31. Thua Thien Hue Branch***
Địa chỉ: Số 49 Nguyễn Huệ, TP. Huế	*No. 49 Nguyen Hue Hue City*
Điện thoại: 84-054-3829.629	***Tel:*** *84-054-3829.629*
Fax: 84-054-3827.940	***Fax:*** *84-054-3827.940*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
32. Chi nhánh TP. Đà Nẵng	***32. Da Nang City Branch***
Địa chỉ: Số 600 Trần Cao Vân	*No. 600 Tran Cao Van Da Nang City*
Điện thoại: 84-0511-3786.555	***Tel:*** *84-0511-3786.555*
Fax: 84-0511-3786.557	***Fax:*** *84-0511-3786.557*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***Number of Transaction Offices:*** *6*
33. Chi nhánh tỉnh Quảng Nam	***33. Quang Nam Branch***
Địa chỉ: Số 17 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ	*No. 17 Hung Vuong Tam Ky City*
Điện thoại: 84-0510-3812.382	***Tel:*** *84-0510-3812.382*
Fax: 84-0510-3812.382	***Fax:*** *84-0510-3812.382*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 17	***Number of Transaction Offices:*** *17*
34. Chi nhánh tỉnh Quảng Ngãi	***34. Quang Ngai Branch***
Địa chỉ: Số 504 Quang Trung, TP. Quảng Ngãi	*No. 504 Quang Trung Street Quang Ngai City*
Điện thoại: 84-055-3819.911	***Tel:*** *84-055-3819.911*
Fax: 84-055-3818.502	***Fax:*** *84-055-3818.502*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	***Number of Transaction Offices:*** *13*

DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG	*CENTRAL COAST*
35. Chi nhánh tỉnh Bình Định	***35. Binh Dinh Branch***
Địa chỉ: Số 469 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn	*No. 469 Tran Hung Dao Quy Nhon City*
Điện thoại: 84-056-3821.617	***Tel:*** *84-056-3821.617*
Fax: 84-056-3827.770	***Fax:*** *84-056-3827.770*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***Number of Transaction Offices:*** *10*
36. Chi nhánh tỉnh Phú Yên	***36. Phu Yen Branch***
Địa chỉ: Số 34 Lê Lợi, TP. Tuy Hòa	*No. 34 Le Loi Tuy Hoa City*
Điện thoại: 84-057- 3814.157	***Tel:*** *84-057- 3814.157*
Fax: 84-057-3824.347	***Fax:*** *84-057-3824.347*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
37. Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa	***37. Khanh Hoa Branch***
Địa chỉ: Số 195 Hoàng Văn Thụ, TP. Nha Trang	*No. 195 Hoang Van Thu Nha Trang City*
Điện thoại: 84-058-3818.798	***Tel:*** *84-058-3818.798*
Fax: 84-058-3826.140	***Fax:*** *84-058-3826.140*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*
38. Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận	***38. Ninh Thuan Branch***
Địa chỉ: Số 264 Thống Nhất, TP. Phan Rang Tháp Chàm	*No. 264 Thong Nhat Phan Rang Thap Cham City*
Điện thoại: 84-068-3836.272	***Tel:*** *84-068-3836.272*
Fax: 84-068-3825.255	***Fax:*** *84-068-3825.255*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 5	***Number of Transaction Offices:*** *5*
39. Chi nhánh tỉnh Bình Thuận	***39. Binh Thuan Branch***
Địa chỉ: Số 320 Trần Hưng Đạo, TP. Phan Thiết	*No. 320 Tran Hung Dao Phan Thiet City*
Điện thoại: 84-062-3721.658	***Tel:*** *84-062-3721.658*
Fax: 84-062-3721.658	***Fax:*** *84-062-3721.658*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***Number of Transaction Offices:*** *9*

TÂY NGUYÊN	*CENTRAL HIGHLANDS*
40. Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk	***40. Dac Lac Branch***
Địa chỉ: Số 33 Nguyễn Tất Thành , TP. Buôn Ma Thuột	*No. 33 Nguyet Tat Thanh Buon Ma Thuot City*
Điện thoại: 84-0500-3939.047	***Tel:*** *84-0500-3939.047*
Fax: 84-0500-3939.014	***Fax:*** *84-0500-3939.014*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 14	***Number of Transaction Offices:*** *14*
41. Chi nhánh tỉnh Đắk Nông	***41. Dac Nong Branch***
Địa chỉ: Đường Lê Duẩn, TP. Gia Nghĩa	*Le Duan Street Gia Nghia City*
Điện thoại: 84-0501-3545.364	***Tel:*** *84-0501-3545.364*
Fax: 84-0501-3544.673	***Fax:*** *84-0501-3544.673*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*
42. Chi nhánh tỉnh Gia Lai	***42. Gia Lai Branch***
Địa chỉ: Số 32 Phạm Văn Đồng, TP. Pleiku	*No. 32 Pham Van Dong Pleiku City*
Điện thoại: 84-059-3821.590	***Tel:*** *84-059-3821.590*
Fax: 84-059-3827.604	***Fax:*** *84-059-3827.604*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 16	***Number of Transaction Offices:*** *16*
43. Chi nhánh tỉnh Kon Tum	***43. Kon Tum Branch***
Địa chỉ: Số 294 Bà Triệu, TP. Kon Tum	*No. 294 Ba Trieu Kon Tum City*
Điện thoại: 84-060-3913.497	***Tel:*** *84-060-3913.497*
Fax: 84-060-3869.286	***Fax:*** *84-060-3869.286*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
44. Chi nhánh tỉnh Lâm Đồng	***44. Lam Dong Branch***
Địa chỉ: Số 41 Hùng Vương, TP. Đà Lạt	*No. 41 Hung Vuong Da Lat City*
Điện thoại: 84-063-3811.423	***Tel:*** *84-063-3811.423*
Fax: 84-063-3811.434	***Fax:*** *84-063-3811.434*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***Number of Transaction Offices:*** *11*

ĐÔNG NAM BỘ	*SOUTH EAST*
45. Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	***45. Ho Chi Minh Branch***
Địa chỉ: Số 271 Nguyễn Tri Phương, Phường 5, Quận 10	*No. 271 Nguyen Tri Phuong 5 Ward 10 District*
Điện thoại: 84-8-39574.850	***Tel:*** *84-8-39574.850*
Fax: 84-8-39572.194	***Fax:*** *84-8-39572.194*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 15	***Number of Transaction Offices:*** *15*
46. Chi nhánh tỉnh Đồng Nai	***46. Dong Nai Branch***
Địa chỉ: Khu phố 3 xa lộ Hà Nội, TP. Biên Hòa	*No. Residencial Quarter 3, Ha Noi Highway Bien Hoa City*
Điện thoại: 84-061-3823.079	***Tel:*** *84-061-3823.079*
Fax: 84-061-3823.070	***Fax:*** *84-061-3823.070*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 9	***Number of Transaction Offices:*** *9*
47. Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	***47. Ba Ria - Vung Tau Branch***
Địa chỉ: Số 05 Trường Chinh, TP. Bà Rịa	*No. 05 Truong Chinh Street Ba Ria City*
Điện thoại: 84-064-3716.340	***Tel:*** *84-064-3716.340*
Fax: 84-064-3825.183	***Fax:*** *84-064-3825.183*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***Number of Transaction Offices:*** *6*
48. Chi nhánh tỉnh Tây Ninh	***48. Tay Ninh Branch***
Địa chỉ: Số 298 Đường CM Tháng 8, TP. Tây Ninh	*No. 298 Cach Mang Thang 8 Street Tay Ninh City*
Điện thoại: 84-066-3812.569	***Tel:*** *84-066-3812.569*
Fax: 84-066-3814.949	***Fax:*** *84-066-3814.949*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
49. Chi nhánh tỉnh Bình Dương	***49. Binh Duong Branch***
Địa chỉ: Số 99 Đoàn Trần Nghiệp, TX. Thủ Dầu Một	*No. 99 Doan Tran Nghiep Thu Dau Mot Town*
Điện thoại: 84-0650-3826.798	***Tel:*** *84-0650-3826.798*
Fax: 84-0650-3859.573	***Fax:*** *84-0650-3859.573*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*

ĐÔNG NAM BỘ	*SOUTH EAST*
50. Chi nhánh tỉnh Bình Phước	***50. Binh Phuoc Branch***
Địa chỉ: Đường Hùng Vương, TX. Đồng Xoài	*Hung Vuong Street Dong Xoai Town*
Điện thoại: 84-0651-3886.063	***Tel:*** *84-0651-3886.063*
Fax: 84-0651-3881.099	***Fax:*** *84-0651-3881.099*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*
ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	***MEKONG RIVER DELTA***
51. Chi nhánh tỉnh Long An	***51. Long An Branch***
Địa chỉ: Số 16 Đường Lê Cao Dõng, TP. Tân An	*No. 16 Le Cao Dong Street Tan An City*
Điện thoại: 84-072-3838.607	***Tel:*** *84-072-3838.607*
Fax: 84-072-3822.015	***Fax:*** *84-072-3822.015*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	***Number of Transaction Offices:*** *13*
52. Chi nhánh tỉnh Tiền Giang	***52. Tien Giang Branch***
Địa chỉ: Số 139B Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Mỹ Tho	*No. 139B Nam Ky Khoi Nghia My Tho City*
Điện thoại: 84-073-3887.763	***Tel:*** *84-073-3887.763*
Fax: 84-073-3882.690	***Fax:*** *84-073-3882.690*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
53. Chi nhánh tỉnh Đồng Tháp	***53. Dong Thap Branch***
Địa chỉ: Số 19 Lý Thường Kiệt, TP. Cao Lãnh	*No. 19 Ly Thuong Kiet Cao Lanh City*
Điện thoại: 84-067-3876.090	***Tel:*** *84-067-3876.090*
Fax: 84-067-3853.118	***Fax:*** *84-067-3853.118*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 11	***Number of Transaction Offices:*** *11*
54. Chi nhánh tỉnh Vĩnh Long	***54. Vinh Long Branch***
Địa chỉ: Số 1B Hoàng Thái Hiếu, TP. Vĩnh Long	*No. 1B Hoang Thai Hieu Vinh Long City*
Điện thoại: 84-070-3833.934	***Tel:*** *84-070-3833.934*
Fax: 84-070-3833.085	***Fax:*** *84-070-3833.085*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	*MEKONG RIVER DELTA*
55. Chi nhánh TP. Cần Thơ	***55. Can Tho Branch***
Địa chỉ: Số 156 Trần Hưng Đạo, Quận Ninh Kiều	*No. 156 Tran Hung Dao Ninh Kieu District*
Điện thoại: 84-0710-3828.951	***Tel:*** *84-0710-3828.951*
Fax: 84-0710-3828.950	***Fax:*** *84-0710-3828.950*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
56. Chi nhánh tỉnh Hậu Giang	***56. Hau Giang Branch***
Địa chỉ: Đường Tây Sông Hậu, TP. Vị Thanh	*Tay Song Hau Street Vi Thanh City*
Điện thoại: 84-0711-3870.582	***Tel:*** *84-0711-3870.582*
Fax: 84-0711-3870.261	***Fax:*** *84-0711-3870.261*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***Number of Transaction Offices:*** *6*
57. Chi nhánh tỉnh Bến Tre	***57. Ben Tre Branch***
Địa chỉ: Số 176A4 Đoàn Hoàng Minh, TP. Bến Tre	*No. 176 A4 Doan Hoang Minh Ben Tre City*
Điện thoại: 84-075-3816.259	***Tel:*** *84-075-3816.259*
Fax: 84-075-3826.203	***Fax:*** *84-075-3826.203*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*
58. Chi nhánh tỉnh Trà Vinh	***58. Tra Vinh Branch***
Địa chỉ: Số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. Trà Vinh	*No. 21 Nam Ky Khoi Nghia Street Tra Vinh City*
Điện thoại: 84-074-3862.566	***Tel:*** *84-074-3862.566*
Fax: 84-074-3862.496	***Fax:*** *84-074-3862.496*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 7	***Number of Transaction Offices:*** *7*
59. Chi nhánh tỉnh An Giang	***59. An Giang Branch***
Địa chỉ: Số 09 Nguyễn Trãi, TP. Long Xuyên	*No. 09 Nguyen Trai Long Xuyen City*
Điện thoại: 84-076-3943.277	***Tel:*** *84-076-3943.277*
Fax: 84-076-3943.277	***Fax:*** *84-076-3943.277*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***Number of Transaction Offices:*** *10*

ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG	*MEKONG RIVER DELTA*
60. Chi nhánh tỉnh Kiên Giang	***60. Kien Giang Branch***
Địa chỉ: Số 80 Ngô Quyền, TP. Rạch Giá	*No. 80 Ngo Quyen Rach Gia City*
Điện thoại: 84-077-3879.345	***Tel:*** *84-077-3879.345*
Fax: 84-077-3879.678	***Fax:*** *84-077-3879.678*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 13	***Number of Transaction Offices:*** *13*
61. Chi nhánh tỉnh Sóc Trăng	***61. Soc Trang Branch***
Địa chỉ: Số 32 Trần Hưng Đạo, TP. Sóc Trăng	*No. 32 Tran Hung Dao Street Soc Trang City*
Điện thoại: 84-079-3612.263	***Tel:*** *84-079-3612.263*
Fax: 84-079-3612.263	***Fax:*** *84-079-3612.263*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 10	***Number of Transaction Offices:*** *10*
62. Chi nhánh tỉnh Bạc Liêu	***62. Bac Lieu Branch***
Địa chỉ: Số 48 Lý Thường Kiệt, TP. Bạc Liêu	*No. 48 Ly Thuong Kiet Street Bac Lieu City*
Điện thoại: 84-0781-3853.265	***Tel:*** *84-0781-3853.265*
Fax: 84-0781-3953.262	***Fax:*** *84-0781-3953.262*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 6	***Number of Transaction Offices:*** *6*
63. Chi nhánh tỉnh Cà Mau	***63. Ca Mau Branch***
Địa chỉ: Số 34 Lý Bôn, TP. Cà Mau	*No. 34 Ly Bon Ca Mau City*
Điện thoại: 84-0780-3822.566	***Tel:*** *84-0780-3822.566*
Fax: 84-0780-3822.561	***Fax:*** *84-0780-3822.561*
Số Phòng giao dịch trực thuộc: 8	***Number of Transaction Offices:*** *8*